HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN **TỈNH HƯNG YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 90/NQ-HĐND	*Hưng Yên, ngày 28 tháng 9 năm 2026*

NGHỊ QUYẾT
Về việc thông qua Đề án công nhận xã Tiên Tiến, tỉnh Hưng Yên là đô thị loại III

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN
KHÓA XVIII KỲ HỌP THỨ TƯ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn ngày 26 tháng 11 năm 2024; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn ngày 11 tháng 12 năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 81/2023/QH15 ngày 09 tháng 01 năm 2023 của Quốc hội về Quy hoạch tổng thể quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Nghị quyết số 252/2025/QH15 ngày 10 tháng 12 năm 2025 của Quốc hội về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 81/2023/QH15 ngày 09 tháng 01 năm 2023 của Quốc hội về quy hoạch tổng thể quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Nghị quyết số 111/2025/UBTVQH15 ngày 24 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về phân loại đô thị;

Căn cứ Nghị quyết số 1666/NQ-UBTVQH15 ngày 16 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Hưng Yên năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 35/2026/NĐ-CP ngày 22 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Nghị quyết về phân loại đô thị;

Căn cứ Quyết định số 891/QĐ-TTg ngày 22 tháng 8 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch hệ thống đô thị và nông thôn thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 được sửa đổi tại Quyết định số 1832/QĐ-TTg ngày 22 tháng 9 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 836/QĐ-BXD ngày 01 tháng 6 năm 2026 của Bộ Xây dựng phê duyệt Điều chỉnh quy hoạch tổng thể hệ thống đô thị và nông thôn thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Thực hiện Thông báo số 738-TB/TU ngày 25 tháng 9 năm 2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc thông qua các Đề án công nhận 25 xã là đô thị loại III;

Xét Tờ trình số 339/TTr-UBND ngày 25 tháng 9 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thông qua các Đề án công nhận 25 xã là đô thị loại III, bao gồm: Triệu Việt Vương, Châu Ninh, Phụ Dực, Quỳnh Phụ, Đông Hưng, Hoàng Hoa Thám, Lương Bằng, Hưng Phú, Mễ Sở, Việt Yên, Kiến Xương, Vũ Quý, Long Hưng, Hưng Hà, Khoái Châu, Vũ Thư, Ân Thi, Nguyễn Trãi, Tiên Tiến, Lạc Đạo, Văn Giang, Hoàn Long, Xuân Trúc, Tiên Lữ, Quang Hưng; Báo

cáo thẩm tra số 605/BC-BPC ngày 27 tháng 9 năm 2026 của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận và kết quả biểu quyết của các vị đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại Kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Đề án công nhận xã Tiên Tiến, tỉnh Hưng Yên là đô thị loại III *(có Đề án kèm theo)*.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

Hội đồng nhân dân tỉnh giao:

1. Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai, thực hiện Nghị quyết này đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật; rà soát, hoàn thiện hồ sơ, chịu trách nhiệm toàn diện về tính chính xác, trung thực của thông tin, số liệu và các nội dung trình Hội đồng nhân dân tỉnh; quyết định và tổ chức công bố Quyết định công nhận xã Tiến Tiến là đô thị loại III theo thẩm quyền.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu và các vị đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Hưng Yên khóa XVIII Kỳ họp thứ Tư nhất trí thông qua ngày 28 tháng 9 năm 2026 và có hiệu lực kể từ ngày Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua./.

Nơi nhận:
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Ủy ban Công tác đại biểu của Quốc hội;
- Các Bộ: Xây dựng; Nội vụ;
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các vị đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH&HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Kiểm toán Nhà nước khu vực XI;
- Kho bạc Nhà nước khu vực IV;
- Đảng ủy, Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQVN các xã, phường;
- Trung tâm Thông tin - Hội nghị tỉnh;
- Cổng TTĐT Đại biểu Nhân dân tỉnh Hưng Yên;
- Báo và PTTH tỉnh;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN

Ký bởi: Hội đồng nhân dân tỉnh Hưng Yên
Cơ quan: Tỉnh Hưng Yên
Thời gian ký: 01/10/2026 20:48:36

Trần Quốc Văn

ỦY BAN NHÂN DÂN **XÃ TIÊN TIẾN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 09 /ĐA-UBND	*Tiên Tiến, ngày 26 tháng 9 năm 2026*

ĐỀ ÁN

CÔNG NHẬN XÃ TIÊN TIẾN, TỈNH HƯNG YÊN LÀ ĐÔ THỊ LOẠI III

******

I. PHẦN MỞ ĐẦU

1. Sự cần thiết công nhận xã Tiên Tiến, tỉnh Hưng Yên là đô thị loại III

Xã Tiên Tiến nằm ở khu vực phía Nam và Đông Nam của khu vực huyện Phù Cừ (cũ) và là 01 trong 104 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Hưng Yên, có vị trí địa lý cụ thể như sau: phía Đông giáp thành phố Hải Phòng; phía Tây giáp xã Tiên Hoa; phía Nam giáp xã Tống Trân; phía Bắc giáp xã Đoàn Đào và xã Quang Hưng. Theo số liệu tính đến ngày 31/12/2025, xã Tiên Tiến có 25,79 km^2 diện tích tự nhiên và quy mô dân số 29.241 người.

Năm 2025 là năm bản lề, cả hệ thống chính trị tỉnh Hưng Yên nói chung và xã Tiên Tiến nói riêng tập trung cao độ trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng và Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Hưng Yên lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, tăng trưởng 02 con số bền vững, lan tỏa mô hình phát triển hiệu quả trong bối cảnh tình hình chính trị, kinh tế thế giới, khu vực có nhiều biến động phức tạp, khó lường; nhiều diễn biến chưa từng có tiền lệ, vượt khỏi khả năng dự báo với một loạt thách thức, từ sụt giảm tăng trưởng tổng sản phẩm quốc nội, nợ xấu gia tăng, kim ngạch thương mại - đầu tư ảm đạm, cho tới những hệ lụy không mong muốn của bất ổn địa chính trị và các thách thức an ninh phi truyền thống. Trong bối cảnh đó, ngay từ đầu năm, xã Tiên Tiến đã tập trung chỉ đạo, quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm túc các Nghị quyết, văn bản của Chính phủ, Bộ ngành Trung ương và của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh về nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội năm 2026 theo từng tháng, từng quý nên hoạt động sản xuất, kinh doanh trên địa bàn xã ổn định, đời sống người dân, thu nhập người lao động không ngừng được cải thiện và nâng cao.

Xã Tiên Tiến có địa hình bằng phẳng, điều kiện tự nhiên và vị trí địa lý thuận lợi, nên trong những năm qua, cùng với sự phát triển chung của tỉnh Hưng Yên, kinh tế - xã hội của xã Tiên Tiến có bước phát triển mạnh mẽ; cơ cấu kinh tế

chuyển dịch theo hướng tăng nhanh tỷ trọng các ngành thương mại, dịch vụ, công nghiệp, xây dựng và giảm dần tỷ trọng ngành nông nghiệp; thu ngân sách đạt và vượt kế hoạch đề ra; hệ thống cơ sở hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội được đầu tư xây dựng đồng bộ, hiện đại, đáp ứng kịp thời nhu cầu phát triển của địa phương; đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân được cải thiện và không ngừng nâng cao; tình hình an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội được giữ vững. Địa bàn xã là nơi thu hút các dự án đầu tư phát triển kinh tế, là nơi tập trung nhiều cơ sở sản xuất kinh doanh, cơ quan, doanh nghiệp, trường học,... tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong quá trình phát triển, từng bước hình thành lối sống đô thị, góp phần làm thay đổi mạnh mẽ diện mạo đô thị của khu vực phía Tây, Trung tâm hành chính tỉnh Hưng Yên nói chung và xã Tiên Tiến nói riêng.

Bên cạnh những kết quả đã đạt được, việc xã Tiên Tiến phát triển nhanh về kinh tế - xã hội, tốc độ đô thị hóa nhanh, cùng với đó là mới hình thành trên cơ sở sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Nhật Quang, Tiên Tiến và Đình Cao theo Nghị quyết số 1666/NQ-UBTVQH15 ngày 16/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Hưng Yên năm 2025 đã làm phát sinh nhiều bất cập trong quản lý của chính quyền địa phương như: quản lý kinh tế; quản lý quy hoạch xây dựng, kiến trúc; quản lý kết cấu hạ tầng kỹ thuật; quản lý dân cư; phòng chống các tệ nạn xã hội; bảo đảm trật tự công cộng, cảnh quan và bảo vệ môi trường,... mô hình quản lý chính quyền nông thôn như hiện nay không còn phù hợp, đòi hỏi sự ra đời của một bộ máy chính quyền đô thị (phường thuộc tỉnh) nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển và quản trị của địa phương; đồng thời tiếp tục huy động các nguồn lực đầu tư, phát triển hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội định hướng quy hoạch khác đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Tại các văn bản quan trọng như: **(1)** Nghị quyết 06-NQ/TW ngày 24/01/2022 của Bộ Chính trị về Quy hoạch, xây dựng và phát triển bền vững đô thị Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, Bộ Chính trị đặt ra mục tiêu giai đoạn tới đẩy nhanh tốc độ và nâng cao chất lượng đô thị hoá, phát triển đô thị bền vững theo mạng lưới, hình thành một số đô thị, chuỗi đô thị động lực thông minh kết nối với khu vực và thế giới; kết cấu hạ tầng của đô thị, nhất là hạ tầng kỹ thuật khung và hạ tầng xã hội thiết yếu được xây dựng và phát triển đồng bộ, hiện đại; kinh tế khu vực đô thị tăng trưởng nhanh, hiệu quả và bền vững; chất lượng sống tại đô thị ở mức cao, bảo đảm đáp ứng cơ bản nhu cầu về nhà ở và hạ tầng xã hội cho cư dân đô thị; phát triển kiến trúc đô thị hiện đại, xanh, thông minh, giàu bản sắc, các yếu tố văn hóa đặc trưng được giữ gìn và phát huy. **(2)** Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng đặt ra các mục tiêu, chỉ tiêu phát triển chủ yếu 05 năm 2026 - 2030 là tỷ lệ đô thị hoá đến năm 2030

đạt trên 50%; phát triển hệ thống đô thị tập trung vào xây dựng đô thị xanh, thông minh, hiện đại, có bản sắc riêng, kết hợp hài hòa giữa truyền thống và sáng tạo; đồng thời chú trọng nâng cấp hạ tầng, cải thiện dịch vụ, đảm bảo an sinh, an toàn môi trường sống, hướng tới đô thị phát triển nhanh, bền vững và kết nối quốc tế; trong năm 2026 phát triển một số tỉnh trở thành thành phố, nâng cấp các xã đủ điều kiện trở thành phường. Đẩy nhanh tốc độ đô thị hóa, phát triển đô thị bền vững theo mạng lưới, hình thành một số đô thị, chuỗi đô thị động lực thông minh kết nối với khu vực và thế giới. **(3)** Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Hưng Yên, nhiệm kỳ 2025 - 2030 đặt mục tiêu đến năm 2030, tỷ lệ đô thị hóa của tỉnh đạt 50%. **(4)** Thông báo số 571-TB/TU ngày 12/5/2026 của Thường trực Tỉnh ủy về kết quả rà soát sơ bộ tiêu chuẩn các xã thành lập phường thuộc tỉnh Hưng Yên năm 2026; Quyết định số 579/QĐ-UBND ngày 27/02/2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên về việc phê duyệt Điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Hưng Yên thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã định hướng phát triển xã Tiên Tiến trở thành phường trong giai đoạn đến năm 2030; trong đó, khu vực xã Đình Cao cũ đã được Ủy ban nhân dân tỉnh công nhận là đô thị loại III tại Quyết định số 610/QĐ-UBND ngày 08/3/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên về việc công bố danh mục đô thị loại II, loại III và phường đạt trình độ phát triển đô thị đối với đơn vị hành chính trong đô thị loại II, loại III được chuyển tiếp theo Nghị quyết số 111/2025/UBTVQH15 ngày 24/12/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về phân loại đô thị trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.

Do đó, việc công nhận xã Tiên Tiến, tỉnh Hưng Yên là đô thị loại III là cần thiết, phù hợp với hiện trạng phát triển kinh tế - xã hội và tốc độ đô thị hóa đang diễn ra nhanh trên địa bàn xã trong thời gian qua; tạo tiền đề pháp lý cho việc thiết lập mô hình tổ chức bộ máy quản lý đô thị, giải quyết các bất cập trong quản lý của chính quyền địa phương; phù hợp với Luật Tổ chức chính quyền địa phương, tiêu chuẩn đơn vị hành chính quy định tại Nghị quyết số 112/2025/UBTVQH15; phù hợp với các định hướng quy hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; là nguyện vọng thiết tha của Đảng bộ, chính quyền và các tầng lớp nhân dân trên địa bàn; góp phần tăng cường, củng cố quốc phòng, an ninh, đảm bảo trật tự an toàn xã hội và nâng cao chất lượng đời sống của Nhân dân trên địa bàn.

Căn cứ Nghị quyết số 111/2025/UBTVQH15 ngày 24/12/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về phân loại đô thị; Nghị quyết số 112/2025/UBTVQH15 ngày 24/12/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tiêu chuẩn của đơn vị hành chính; Nghị định số 35/2026/NĐ-CP ngày 22/01/2025 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều của Nghị quyết về phân loại đô thị; Điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Hưng Yên thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050... qua đánh giá thực

trạng phát triển đô thị Tiên Tiến đã hội tụ đầy đủ yếu tố, tiêu chí để công nhận là đô thị loại III, hướng tới thành lập phường trong năm 2026. Sau khi được công nhận đô thị loại III, xã sẽ có thêm nhiều động lực để phát triển nhanh, bền vững hơn. Đồng thời góp phần đẩy nhanh tiến trình đô thị hóa của tỉnh Hưng Yên theo Điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Hưng Yên và chương trình phát triển đô thị đã được UBND tỉnh phê duyệt. Đây cũng là nguồn động viên đối với Đảng bộ và nhân dân xã Tiên Tiến nói riêng, tỉnh Hưng Yên nói chung.

2. Căn cứ pháp lý lập đề án

- Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị quyết số 203/2025/QH15;

- Luật Tổ chức Chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 ngày 16/6/2025;

- Luật Xây dựng số 50/2014/QH13; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của luật Xây dựng số 62/2020/QH14; Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn số 47/2024/QH15 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 144/2025/QH15;

- Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024;

- Luật Quy hoạch số 112/2025/QH15 ngày 10/12/2025;

- Luật Xây dựng số 135/2025/QH15 ngày 10/12/2025;

- Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn số 47/2024/QH15 ngày 26/11/2024; Luật số 144/2025/QH15 ngày 11/12/2025 sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn;

- Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15 ngày 29/11/2024;

- Luật Đầu tư số 143/2025/QH15 ngày 11/12/2025;

- Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả;

- Nghị quyết 06-NQ/TW ngày 24/01/2022 của Bộ Chính trị về Quy hoạch, xây dựng và phát triển bền vững đô thị Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

- Nghị quyết số 148/NQ-CP ngày 11/11/2022 của Chính phủ về việc Ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TW ngày 24/01/2022 của Bộ Chính trị về Quy hoạch, xây dựng, quản lý và phát triển bền vững đô thị Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

- Nghị quyết 30-NQ/TW ngày 23/11/2022 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng đồng bằng Sông Hồng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

- Kết luận 212-KL/TW ngày 18/11/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí Thư về định hướng xây dựng tiêu chuẩn của đơn vị hành chính, phân loại đơn vị hành chính và phân loại đô thị; Kết luận số 224-KL/TW ngày 08/12/2025 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TW ngày 24/01/2022 của Bộ Chính trị về quy hoạch, xây dựng, quản lý và phát triển bền vững đô thị Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

- Nghị quyết số 81/2023/QH15 ngày 09/01/2023 của Quốc hội về Quy hoạch tổng thể quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050; Nghị quyết số 252/2025/QH15 ngày 10/12/2025 của Quốc hội về sửa đổi quy hoạch tổng thể quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

- Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12/6/2025 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XV về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh;

- Nghị quyết số 1666/NQ-UBTVQH15 ngày 16/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Hưng Yên năm 2025;

- Nghị quyết số 111/2025/UBTVQH15 ngày 24/12/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về phân loại đô thị; Nghị quyết số 112/2025/UBTVQH15 ngày 24/12/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tiêu chuẩn của đơn vị hành chính;

- Nghị định số 321/2025/NĐ-CP ngày 16/12/2025 của Chính phủ hướng dẫn việc lấy ý kiến Nhân dân về thành lập, giải thể, nhập, chia, điều chỉnh địa giới và đổi tên đơn vị hành chính;

- Nghị định số 144/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

- Nghị định số 269/2025/NĐ-CP ngày 14 tháng 10 năm 2025 của Chính phủ về phát triển đô thị thông minh;

- Nghị định số 269/2025/NĐ-CP ngày 14/10/2025 của Chính phủ về phát triển đô thị thông minh;

- Nghị định số 307/2025/NĐ-CP ngày 27/11/2025 của Chính phủ phân loại đơn vị hành chính;

- Nghị định số 35/2026/NĐ-CP ngày 22/01/2025 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều của Nghị quyết về phân loại đô thị;

- Quyết định số 438/QĐ-TTg ngày 25/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển các đô thị Việt Nam ứng phó với biến đổi khí hậu giai đoạn 2021 - 2030;

- Quyết định số 1658/QĐ-TTg ngày 01/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh giai đoạn 2021 – 2030, tầm nhìn đến 2050;

- Quyết định số 891/QĐ-TTg ngày 22/8/2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch hệ thống đô thị nông thôn thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

- Quyết định số 368/QĐ-TTg ngày 04/5/2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch vùng đồng bằng sông Hồng thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050; Quyết định số 612/QĐ-TTg ngày 04/4/2026 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch vùng đồng bằng sông Hồng thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

- Công văn số 365/TTg-TCCV ngày 06/4/2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập đơn vị hành chính đô thị;

- Công văn số 2705/BNV-CQĐP ngày 25/3/2026 của Bộ Nội vụ về việc phân loại, lập hồ sơ bản đồ địa giới, công bố số liệu diện tích tự nhiên của đơn vị hành chính và thành lập đơn vị hành chính đô thị;

- Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Hưng Yên lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030;

- Kết luận số 378-TB/TU ngày 05/6/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về Phương án thành lập các phường trên địa bàn tỉnh Hưng Yên năm 2026.

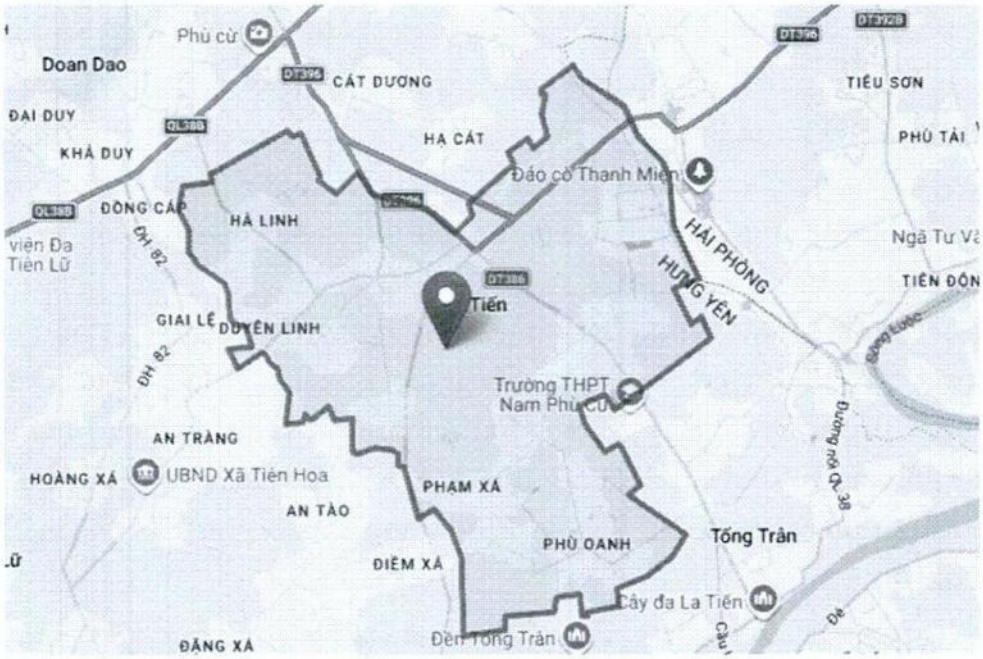
- Quyết định số 579/QĐ-UBND ngày 27/02/2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên về việc phê duyệt Điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Hưng Yên thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

- Quyết định số 610/QĐ-UBND ngày 08/3/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên về việc công bố danh mục đô thị loại II, loại III và phường đạt trình độ phát triển đô thị đối với đơn vị hành chính trong đô thị loại II, loại III được chuyển tiếp theo Nghị quyết số 111/2025/UBTVQH15 ngày 24/12/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về phân loại đô thị trên địa bàn tỉnh Hưng Yên;

- Kế hoạch số 179/KH-UBND ngày 21/5/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên về thành lập các phường trên địa bàn tỉnh Hưng Yên năm 2026.

- Các văn bản khác có liên quan.

3. Phạm vi lập đề án



Hình 1: Sơ đồ vị trí ranh giới xã Tiên Tiến trong tỉnh Hưng Yên

Phạm vi lập Đề án công nhận xã Tiên Tiến, tỉnh Hưng Yên là đô thị loại III: Bao gồm toàn bộ địa giới hành chính của xã Tiên Tiến. với tổng diện tích tự nhiên khoảng 25,79 km^2 và quy mô dân số toàn đô thị năm 2025 là 29.241 người. Ranh giới khu vực lập đề án cụ thể như sau:

- Phía Đông giáp thành phố Hải Phòng;
- Phía Tây giáp xã Tiên Hoa;
- Phía Nam giáp xã Tống Trân;
- Phía Bắc giáp xã Đoàn Đào và xã Quang Hưng.

PHẦN II. NỘI DUNG ĐỀ ÁN

1. Khái quát quá trình lịch sử hình thành và phát triển xã Tiên Tiến

Theo nhiều nguồn sử liệu cổ xưa, khu vực xã Tiên Tiến - vùng đất thuộc huyện Phù Cừ cũ có từ rất sớm. Vào buổi đầu Công nguyên, vùng đất này thuộc huyện Cửu Diên, quận Giao Chỉ. Thời Tiền Lê đổi đạo thành lộ, dưới lộ là phủ, dưới phủ là hương, địa bàn của huyện thuộc Khoái Lộ. Sau đó, lại đổi lộ thành châu nên vẫn thuộc Khoái Châu. Vào năm Nhâm Tý (1252), cả nước có 12 phủ, dưới phủ là huyện, vùng đất Phù Cừ hiện nay thuộc huyện Phù Dung, phủ Khoái Châu. Khi nhà Mạc lên ngôi, kiêng tên húy của Mạc Thái Tổ (tức Mạc Đăng Dung) nên đổi tên thành huyện Phù Hoa. Đến thời Lê Trung Hưng lấy lại tên cũ là Phù Dung. Năm Cảnh Hưng thứ 2 (1741), Lê Hiển Tông đổi đạo thành trấn (có thượng trấn và hạ trấn), huyện Phù Dung thuộc phủ Khoái Châu của Sơn Nam thượng trấn.

Năm Minh Mạng 12 (1831), triều đình Huế thực hiện một cuộc cải cách hành chính lớn trên toàn lãnh thổ Việt Nam, trong đó có việc xóa bỏ các đơn vị tổng, trấn,... và chia cả nước lại thành 30 tỉnh. Tỉnh Hưng Yên được thành lập gồm 02 phủ Khoái Châu và phủ Tiên Hưng. Lúc bấy giờ, vùng đất Phù Cừ ngày nay thuộc huyện Phù Dung - một trong tám huyện của tỉnh Hưng Yên.

Đến năm Thiệu Trị thứ 2 (1842), huyện Phù Dung đổi tên thành huyện Phù Cừ. Năm Tự Đức thứ 4 (1858), huyện Phù Cừ từ phủ Khoái Châu chuyển về phủ Tiên Hưng, tỉnh Hưng Yên. Năm 1890, khi thành lập tỉnh Thái Bình, huyện Thần Khê chuyển về tỉnh Thái Bình, phủ Tiên Hưng còn lại 04 huyện. Năm Thành Thái thứ 6 (1894), chuyển huyện Phù Cừ và huyện Tiên Lữ về phủ Khoái Châu, phủ Tiên Hưng còn lại 02 huyện Duyên Hà và Hưng Nhân nhập vào tỉnh Thái Bình.

Trước Cách mạng Tháng Tám năm 1945, huyện Phù Cừ có 56 xã thuộc 6 tổng: Hoàng Tranh, Ba Đông, Viên Quang, Cát Dương, Võng Phan và Kim Phương. Khu vực xã Tiên Tiến lúc bấy giờ thuộc huyện Phù Cừ, phủ Khoái Châu.

Cách mạng Tháng Tám thành công, Chính phủ bỏ cấp phủ, từ đó Phù Cừ là 01 trong 9 ĐVHC cấp huyện thuộc tỉnh Hưng Yên, với 15 xã bao gồm: Ái Quốc, Bội Châu, Chí Minh, Duyên Hà, Kim Anh, Minh Hoàng, Minh Tân, Ngọc Thụ, Nguyên Hòa, Nhật Quang, Quang Hưng, Quang Trung, Quyết Tiến, Tống Trân và Trần Cao. Năm 1947, địa giới hành chính các xã thuộc huyện Phù Cừ được điều chỉnh. Theo đó, đổi tên xã Ái Quốc thành xã Phan Sào Nam; hợp nhất hai xã Ngọc Thụ và xã Bội Châu thành xã Trường Chinh; sáp nhập xã Duyên Hà vào xã Chí Minh; hợp nhất hai xã Quang Trung, Kim Anh thành xã Tiên Tiến. Lúc bấy giờ, huyện Phù Cừ có 12 xã bao gồm: Phan Sào Nam, Trường Chinh, Chí Minh,

Tiên Tiến, Minh Hoàng, Minh Tân, Nguyên Hòa, Nhật Quang, Quang Hưng, Quyết Tiến, Tống Trân và Trần Cao.

Năm 1957, chia xã Nguyên Hòa thành hai xã Nguyên Hòa và Hạnh Phúc, chia xã Tiên Tiến thành hai xã Tiên Tiến và Minh Tiến. Lúc bấy giờ, huyện Phù Cừ có 14 xã bao gồm: Phan Sào Nam, Trường Chinh, Chí Minh, Tiên Tiến, Minh Tiến, Minh Hoàng, Minh Tân, Nguyên Hòa, Hạnh Phúc, Nhật Quang, Quang Hưng, Quyết Tiến, Tống Trân và Trần Cao. Về sau, một số xã lại được đổi tên: xã Trường Chinh đổi thành xã Đoàn Đào, xã Chí Minh đổi thành xã Đình Cao, xã Quyết Tiến đổi thành xã Tống Phan, xã Hạnh Phúc đổi thành xã Tam Đa. Ngày 26/01/1968, Ủy ban Thường vụ Quốc hội nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ban hành Quyết định số 504-QĐ/TVQH về việc hợp nhất hai tỉnh Hưng Yên và Hải Dương thành tỉnh Hải Hưng. Lúc bấy giờ, huyện Phù Cừ thuộc tỉnh Hải Hưng.

Ngày 11/3/1977, Hội đồng Chính phủ ban hành Quyết định số 58-CP về việc hợp nhất một số huyện thuộc tỉnh Hải Hưng. Theo đó, hợp nhất huyện Tiên Lữ và huyện Phù Cừ thành một huyện lấy tên là huyện Phù Tiên. Ngày 06/11/1996, Quốc hội khóa IX ban hành Nghị quyết về việc chia và điều chỉnh địa giới hành chính một số tỉnh. Theo đó, chia tỉnh Hải Hưng thành 02 tỉnh là Hải Dương và Hưng Yên. Khu vực huyện Phù Cừ lúc bấy giờ thuộc huyện Phù Tiên, tỉnh Hưng Yên.

Ngày 24/02/1997, Chính phủ ban hành Nghị định số 17-CP về việc chia huyện Phù Tiên, thành lập một số phường, thị trấn thuộc thị xã Hưng Yên và huyện Mỹ Văn, tỉnh Hưng Yên. Theo đó, chia huyện Phù Tiên thành huyện Phù Cừ và Tiên Lữ. Lúc bấy giờ, huyện Phù Cừ là 01 trong 07 ĐVHC cấp huyện thuộc tỉnh Hưng Yên, với 14 ĐVHC cấp xã gồm: Đình Cao, Đoàn Đào, Minh Hoàng, Minh Tân, Minh Tiến, Nguyên Hòa, Nhật Quang, Phan Sào Nam, Quang Hưng, Tam Đa, Tiên Tiến, Tống Phan, Tống Trân và Trần Cao.

Trước thời điểm sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã giai đoạn 2023-2025, khu vực xã Tiên Tiến lúc bấy giờ bao gồm các xã: Minh Tiến, Tiên Tiến, Đình Cao và Nhật Quang thuộc Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên.

Ngày 24/10/2024, Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành Nghị quyết số 1248/NQ-UBTVQH15 về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2023 - 2025. Theo đó, nhập toàn bộ diện tích tự nhiên và quy mô dân số của xã Minh Tiến vào xã Tiên Tiến.

Ngày 12/6/2025, Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ban hành Nghị quyết số 202/2025/QH15 về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh. Theo đó, sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của tỉnh Thái Bình và tỉnh Hưng Yên thành tỉnh mới có tên gọi là tỉnh Hưng Yên. Ngày 16/6/2025, Ủy

ban Thường vụ Quốc hội ban hành Nghị quyết số 1666/NQ-UBTVQH15 về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Hưng Yên năm 2025. Theo đó sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Đình Cao, Nhật Quang và Tiên Tiến thành xã mới có tên gọi là xã Tiên Tiến và tồn tại cho đến ngày nay.

2. Đánh giá tổng hợp về công tác triển khai đầu tư, xây dựng đô thị theo quy hoạch đô thị được duyệt

2.1. Công tác quy hoạch và phát triển đô thị

Xã Tiên Tiến là đơn vị hành chính được hình thành sau quá trình sắp xếp, sáp nhập các đơn vị hành chính cấp xã. Việc hình thành xã mới tạo ra một không gian quản lý có quy mô lớn hơn, đồng thời mở ra nhiều cơ hội trong việc tổ chức lại không gian dân cư, phát triển hệ thống hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội và từng bước nâng cao chất lượng môi trường sống của người dân.

Trong những năm gần đây, quá trình phát triển kinh tế - xã hội và đô thị hóa trên địa bàn có những chuyển biến nhất định. Không gian xây dựng từng bước được mở rộng, các khu dân cư hiện hữu được chỉnh trang, hệ thống giao thông và các công trình công cộng tiếp tục được đầu tư.

Công tác quy hoạch trên địa bàn xã Tiên Tiến đang từng bước được quan tâm nhằm đáp ứng yêu cầu quản lý không gian sau khi sáp nhập đơn vị hành chính. Việc mở rộng địa giới hành chính tạo điều kiện để địa phương có cách tiếp cận tổng thể hơn trong tổ chức không gian phát triển, thay vì chỉ tập trung giải quyết các vấn đề trong phạm vi từng xã trước đây.

Một trong những thuận lợi lớn là địa phương có điều kiện rà soát và tổ chức lại hệ thống dân cư, giao thông, đất đai và các công trình công cộng trên phạm vi toàn xã. Đây là cơ sở quan trọng để hình thành một cấu trúc không gian hợp lý, trong đó các khu dân cư, khu vực sản xuất, công trình công cộng và hệ thống giao thông được kết nối với nhau.

Đối với khu dân cư hiện hữu, công tác quy hoạch chú trọng việc chỉnh trang và nâng cấp thay vì chỉ mở rộng diện tích xây dựng. Các khu dân cư truyền thống trên địa bàn có sự gắn kết chặt chẽ với hệ thống đường làng, ngõ xóm, đất sản xuất và các công trình văn hóa cộng đồng. Vì vậy, việc cải tạo cần đảm bảo giữ gìn những giá trị không gian đặc trưng của khu vực nông thôn, đồng thời bổ sung các hạ tầng còn thiếu như hệ thống thoát nước, chiếu sáng, cây xanh, bãi đỗ xe và các công trình phục vụ sinh hoạt cộng đồng.

Bên cạnh đó, việc hình thành các khu dân cư mới, khu vực đấu giá quyền sử dụng đất và các khu vực có khả năng phát triển xây dựng đang tạo ra những thay đổi về cấu trúc không gian. Đây là cơ hội để địa phương hình thành các khu

ở có hạ tầng đồng bộ ngay từ đầu. Quá trình phát triển được kiểm soát chặt chẽ nhằm tránh tình trạng xây dựng tự phát, chia nhỏ đất ở hoặc phát triển nhà ở bám theo các tuyến đường mà không đảm bảo đầy đủ hạ tầng kỹ thuật.

Sau sáp nhập, một vấn đề quan trọng trong công tác quy hoạch là sự thống nhất giữa các khu vực thuộc ba đơn vị hành chính trước đây. Các khu dân cư có lịch sử hình thành, mật độ xây dựng và chất lượng hạ tầng khác nhau. Vì vậy, quy hoạch mới cần có sự phân khu và xác định rõ vai trò của từng khu vực, từ đó đưa ra giải pháp phát triển phù hợp với đặc điểm từng địa bàn.

Quá trình phát triển đô thị trên địa bàn xã Tiên Tiến hiện nay chủ yếu thể hiện thông qua sự mở rộng của các khu dân cư, gia tăng công trình nhà ở, cải thiện giao thông và phát triển các công trình dịch vụ - công cộng. Tuy nhiên, mức độ đô thị hóa chưa đồng đều giữa các khu vực và vẫn còn mang tính chuyển tiếp giữa không gian nông thôn truyền thống và khu vực dân cư mới.

Hình thức nhà ở chủ yếu vẫn là nhà ở riêng lẻ của các hộ gia đình. Nhà ở thường tập trung tại các khu dân cư hiện hữu và dọc theo các tuyến đường giao thông. Trong một số khu vực, việc xây dựng nhà ở mới đã góp phần làm thay đổi cảnh quan và bộ mặt khu dân cư. Tuy nhiên, việc phát triển nhà ở nếu không gắn với quy hoạch tổng thể có thể dẫn đến tình trạng mật độ xây dựng không đồng đều, thiếu không gian cây xanh và công cộng, đồng thời gây áp lực lên hệ thống giao thông và thoát nước.

Hệ thống giao thông có vai trò quan trọng trong việc thúc đẩy phát triển không gian đô thị. Các tuyến đường hiện hữu tạo thành khung kết nối giữa các khu dân cư và các công trình công cộng. Việc nâng cấp, mở rộng các tuyến đường chính sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho lưu thông hàng hóa, đi lại của người dân và thu hút các hoạt động thương mại - dịch vụ. Tại các khu dân cư cũ, hệ thống đường làng, ngõ xóm ở một số nơi còn hạn chế về chiều rộng, khả năng kết nối và điều kiện tổ chức giao thông. Đây là một trong những vấn đề cần được quan tâm trong quá trình chỉnh trang.

Về hạ tầng kỹ thuật, hệ thống cấp điện và thông tin liên lạc cơ bản đáp ứng nhu cầu sinh hoạt và sản xuất. Tuy nhiên, hệ thống thoát nước, xử lý nước thải, thu gom rác thải và các công trình phục vụ môi trường cần tiếp tục được đầu tư và hoàn thiện. Đặc biệt, khi mật độ xây dựng và dân số tăng lên, yêu cầu về thoát nước mưa và xử lý nước thải sẽ ngày càng cao. Việc phát triển các khu dân cư mới cần đảm bảo hệ thống hạ tầng được đầu tư đồng bộ trước hoặc song song với quá trình xây dựng nhà ở.

Hạ tầng xã hội cũng là một yếu tố quan trọng trong quá trình phát triển. Hệ thống trường học, trạm y tế, thiết chế văn hóa, thể thao và các công trình dịch vụ

cơ bản cần được bố trí hợp lý, đảm bảo khả năng tiếp cận của người dân tại các khu vực khác nhau trong xã. Sau sáp nhập, phạm vi phục vụ của các công trình công cộng tăng lên, do đó cần rà soát lại quy mô, bán kính phục vụ và khả năng đáp ứng của từng công trình.

Công tác quy hoạch và phát triển đô thị trên địa bàn xã Tiên Tiến đã đạt được một số kết quả tích cực. Trước hết, quá trình sắp xếp đơn vị hành chính tạo điều kiện hình thành một không gian quản lý thống nhất, thuận lợi hơn cho việc xây dựng định hướng phát triển dài hạn.

Thứ hai, hệ thống khu dân cư từng bước được cải thiện, nhiều công trình nhà ở và công trình phục vụ dân sinh được đầu tư xây dựng, góp phần nâng cao điều kiện sống của người dân.

Thứ ba, hệ thống giao thông và hạ tầng kỹ thuật từng bước được nâng cấp. Việc cải thiện khả năng kết nối giữa các khu vực dân cư góp phần thúc đẩy giao lưu kinh tế và tạo điều kiện thuận lợi cho phát triển thương mại, dịch vụ.

Thứ tư, việc hình thành các khu dân cư mới và khai thác quỹ đất ở tạo thêm động lực phát triển kinh tế - xã hội, đồng thời từng bước hình thành diện mạo mới cho địa phương.

Bên cạnh những kết quả đạt được, công tác quy hoạch và phát triển đô thị trên địa bàn xã vẫn còn một số hạn chế.

Trước hết, không gian phát triển còn chưa thực sự đồng bộ. Khu dân cư mới và khu dân cư truyền thống có sự khác biệt về mật độ xây dựng, hạ tầng và chất lượng cảnh quan. Một số khu vực có xu hướng phát triển nhà ở dọc các tuyến đường giao thông, trong khi các công trình công cộng và không gian xanh chưa được bố trí tương xứng.

Thứ hai, hệ thống hạ tầng kỹ thuật tại một số khu dân cư cần tiếp tục được cải tạo. Các vấn đề về thoát nước, xử lý nước thải, giao thông nội bộ, chiếu sáng và vệ sinh môi trường cần được giải quyết đồng bộ với quá trình phát triển nhà ở.

Thứ ba, quỹ đất nông nghiệp vẫn chiếm tỷ trọng lớn. Việc chuyển đổi đất nông nghiệp sang đất ở và các mục đích phi nông nghiệp cần được kiểm soát theo quy hoạch, tránh làm mất cân đối cơ cấu sử dụng đất và ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất của người dân.

Thứ tư, việc khai thác và sử dụng các công trình, cơ sở vật chất sau sáp nhập cần được rà soát. Một số công trình có thể chưa được khai thác hết công suất, trong khi một số công trình khác có thể chịu áp lực sử dụng lớn hơn do quy mô dân số và phạm vi phục vụ tăng.

Trong giai đoạn tới, xã Tiên Tiến cần lấy quy hoạch đồng bộ, phát triển hạ tầng, chỉnh trang khu dân cư và sử dụng đất tiết kiệm, hiệu quả làm những nhiệm vụ trọng tâm. Đây sẽ là cơ sở để từng bước hình thành không gian dân cư hiện đại, có bản sắc, đáp ứng nhu cầu sinh hoạt của người dân và tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

2.2. Các dự án đang triển khai theo quy hoạch

Sau khi thành lập xã Tiên Tiến, công tác đầu tư xây dựng và phát triển hạ tầng trên địa bàn đang được đẩy mạnh nhằm từng bước hoàn thiện không gian phát triển của đơn vị hành chính mới. Các dự án hiện nay tập trung chủ yếu vào phát triển giao thông, mở rộng không gian dân cư và phát triển công nghiệp.

Theo báo cáo của UBND xã Tiên Tiến tháng 9/2026, địa phương đang theo dõi tiến độ 5 công trình, dự án trọng điểm gồm: cải tạo, nâng cấp đường ĐH80; cải tạo, nâng cấp đường ĐH88; Cụm công nghiệp Đình Cao; khu dân cư mới Minh Tiến cũ và đường Tân Phúc - Võng Phan.

- Nhóm dự án giao thông

+ Dự án cải tạo, nâng cấp đường ĐH80 đoạn từ giao ĐH64 đến nút giao với đường tránh Quốc lộ 38 có vai trò quan trọng trong việc hoàn thiện mạng lưới giao thông của xã. Dự án góp phần nâng cao khả năng kết nối giữa các khu dân cư, đồng thời tạo điều kiện thuận lợi cho việc đi lại và vận chuyển hàng hóa.

Theo tiến độ được UBND xã báo cáo ngày 09/9/2026, dự án đã hoàn thành chi trả bồi thường, hỗ trợ cho 20/22 hộ thuộc diện giải phóng mặt bằng và khối lượng thi công đạt khoảng 55%. Địa phương đang tiếp tục đôn đốc nhà thầu đẩy nhanh tiến độ, phấn đấu hoàn thành trong năm 2026. Đây là dự án có tác động trực tiếp đến khả năng kết nối không gian của xã. Việc hoàn thành tuyến đường sẽ tạo điều kiện hình thành các trục phát triển dân cư và dịch vụ, đồng thời nâng cao giá trị sử dụng của quỹ đất hai bên tuyến.

+ Dự án cải tạo, nâng cấp đường ĐH88 đoạn từ cổng Trung tâm Chính trị xã đến giao ĐH64, khu vực Cống Chầy cũng là một trong những công trình giao thông trọng điểm.

Đến tháng 9/2026, công tác giải phóng mặt bằng đã thực hiện trích lục thu hồi đất; địa phương đang rà soát đất đai để thực hiện các bước tiếp theo về thu hồi đất, kiểm đếm và xây dựng phương án bồi thường, hỗ trợ. Dự án đang thực hiện đấu thầu gói thầu thi công. Dự án có ý nghĩa trong việc tăng cường kết nối nội vùng, hỗ trợ tiếp cận các công trình công cộng và khu dân cư. Tuy nhiên, tiến độ hiện vẫn phụ thuộc đáng kể vào công tác giải phóng mặt bằng và các thủ tục đầu tư.

+ Đường Tân Phúc – Võng Phan là công trình giao thông trọng điểm của tỉnh, có vai trò tăng cường kết nối liên vùng và tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội. Trên địa bàn xã Tiên Tiến, công tác giải phóng mặt bằng được triển khai với sự tham gia của chính quyền và người dân.

Theo thông tin UBND xã công bố, có 110 hộ thuộc diện thu hồi đất trên địa bàn xã. Phần lớn các hộ đã nhận tiền bồi thường, hỗ trợ và bàn giao mặt bằng, qua đó tạo điều kiện cho dự án tiếp tục triển khai. Đây là dự án có ảnh hưởng lớn nhất đến cấu trúc không gian và khả năng kết nối của xã trong nhóm dự án giao thông. Khi hoàn thành, tuyến đường có thể tạo ra động lực mới cho phát triển thương mại, dịch vụ, dân cư và khai thác quỹ đất dọc các khu vực có khả năng tiếp cận thuận lợi.

- Dự án phát triển công nghiệp

+ Cụm công nghiệp Đình Cao là dự án có ý nghĩa quan trọng đối với định hướng phát triển kinh tế của xã Tiên Tiến. Dự án hướng tới hình thành không gian sản xuất tập trung, tạo điều kiện thu hút doanh nghiệp, phát triển sản xuất và tạo việc làm cho người dân địa phương.

Theo báo cáo tháng 9/2026, dự án có 94 hộ dân có đất bị thu hồi. UBND xã đã ban hành thông báo thu hồi đất đối với toàn bộ 94 hộ; trong đó phương án bồi thường, hỗ trợ đã được phê duyệt đối với phần lớn các trường hợp. Cụm công nghiệp Đình Cao có khả năng trở thành một trong những động lực phát triển kinh tế quan trọng của xã. Dự án góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế, tăng tỷ trọng công nghiệp – dịch vụ và tạo thêm việc làm. Tuy nhiên, quá trình triển khai cần đặc biệt chú trọng công tác giải phóng mặt bằng, bảo vệ môi trường, giao thông kết nối và khoảng cách an toàn với khu dân cư.

- Dự án phát triển khu dân cư

+ Dự án xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu dân cư mới tại khu vực Minh Tiến cũ có vai trò mở rộng quỹ đất ở và từng bước hình thành khu dân cư mới có hệ thống hạ tầng đồng bộ.

Việc đầu tư hạ tầng kỹ thuật khu dân cư cần được thực hiện đồng bộ với hệ thống đường giao thông, cấp điện, cấp nước, thoát nước, chiếu sáng, cây xanh và các công trình công cộng. Đây là điều kiện quan trọng để tránh tình trạng khu dân cư hình thành trước nhưng hạ tầng chưa đáp ứng đầy đủ.

Dự án góp phần đáp ứng nhu cầu về đất ở, tạo không gian phát triển dân cư mới và hỗ trợ quá trình chỉnh trang, sắp xếp lại dân cư. Tuy nhiên, cần kiểm soát chặt chẽ mật độ xây dựng, kiến trúc nhà ở và bảo đảm kết nối giữa khu dân cư mới với các khu dân cư hiện hữu.

Có thể nhận thấy các dự án đang triển khai trên địa bàn xã Tiên Tiến có mối quan hệ tương hỗ và đang từng bước hình thành cấu trúc phát triển mới của xã.

Trong đó, hệ thống giao thông đóng vai trò là khung xương chính, với các tuyến ĐH80, ĐH88 và Tân Phúc – Võng Phan tạo ra các trục kết nối giữa xã Tiên Tiến với các khu vực lân cận. Việc hoàn thiện các tuyến đường này sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho giao thương, đi lại và tiếp cận các công trình dịch vụ.

Cụm công nghiệp Đình Cao đóng vai trò là động lực phát triển kinh tế. Việc hình thành khu sản xuất tập trung có thể tạo ra nhu cầu về lao động, dịch vụ, thương mại và nhà ở, từ đó tác động tích cực đến quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế của xã.

Trong khi đó, khu dân cư mới Minh Tiến cũ góp phần đáp ứng nhu cầu về nhà ở và tạo không gian phát triển dân cư mới. Khi kết hợp với hệ thống giao thông được nâng cấp, khu vực này có khả năng trở thành một bộ phận quan trọng trong cấu trúc dân cư tương lai của xã. Bên cạnh những tác động tích cực, quá trình triển khai các dự án cũng đặt ra một số vấn đề cần được quan tâm.

Thứ nhất, vấn đề giải phóng mặt bằng. Đây là yếu tố có ảnh hưởng trực tiếp đến tiến độ của nhiều dự án. Việc cần tiếp tục vận động, đối thoại và thực hiện đầy đủ chính sách bồi thường, hỗ trợ, tái định cư sẽ có ý nghĩa quan trọng trong việc tạo sự đồng thuận của người dân.

Thứ hai, vấn đề đồng bộ hạ tầng. Các dự án giao thông, công nghiệp và khu dân cư cần được triển khai trong mối quan hệ thống nhất. Nếu phát triển riêng lẻ, có thể dẫn đến áp lực lên hệ thống giao thông, cấp thoát nước, điện và các công trình xã hội.

Thứ ba, vấn đề môi trường. Khi Cụm công nghiệp Đình Cao đi vào hoạt động, cần kiểm soát chặt chẽ nước thải, chất thải, tiếng ồn và các tác động đến khu dân cư, đất nông nghiệp và hệ thống thủy lợi.

Thứ tư, quản lý phát triển không gian hai bên các tuyến đường mới. Khi giao thông được nâng cấp, giá trị đất và nhu cầu xây dựng có thể tăng. Do đó cần kiểm soát việc phân lô, xây dựng tự phát và sử dụng đất không phù hợp với quy hoạch.

Các dự án đang triển khai là cơ sở quan trọng để xã Tiên Tiến từng bước chuyển đổi từ không gian nông thôn truyền thống sang một không gian phát triển có tính kết nối và mức độ đô thị hóa cao hơn. Nếu được triển khai đúng tiến độ, đồng bộ về hạ tầng và quản lý tốt quá trình sử dụng đất, các dự án sẽ góp phần nâng cao chất lượng hạ tầng, cải thiện điều kiện sống, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội và tạo động lực hình thành các khu dân cư, thương mại và dịch vụ mới.

Qua đánh giá cho thấy, các dự án đã và đang triển khai trên địa bàn là cơ sở quan trọng để cụ thể hóa quy hoạch, hình thành cấu trúc không gian đô thị và tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội của Tiên Tiến. Việc tiếp tục triển khai đồng bộ các dự án theo quy hoạch sẽ góp phần nâng cao chất lượng hạ tầng, tăng cường năng lực cung cấp dịch vụ đô thị, cải thiện cảnh quan và môi trường sống, đồng thời tạo cơ sở thực tiễn để xã hoàn thiện các tiêu chí hướng tới đô thị loại III và phát triển theo định hướng đô thị thông minh, hiện đại, xanh và bền vững.

2.3. Công tác cải tạo nâng cấp chỉnh trang đô thị theo quy hoạch

Trong những năm gần đây, công tác cải tạo, nâng cấp và chỉnh trang không gian xây dựng trên địa bàn xã Tiên Tiến được quan tâm gắn với quá trình phát triển kinh tế - xã hội và sắp xếp đơn vị hành chính. Sau khi sáp nhập các xã Tiên Tiến, Nhật Quang và Đình Cao, phạm vi quản lý được mở rộng, đặt ra yêu cầu rà soát, tổ chức lại hệ thống hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội và các khu dân cư theo hướng đồng bộ, phù hợp với quy mô phát triển mới.

Giao thông được xác định là một trong những nội dung quan trọng trong quá trình chỉnh trang và phát triển không gian của xã. Hiện nay, một số tuyến đường chính đang được cải tạo, nâng cấp, tiêu biểu như đường ĐH80, ĐH88 và tuyến Tân Phúc – Võng Phan. Việc đầu tư các tuyến đường này góp phần nâng cao khả năng kết nối giữa các khu dân cư, các khu vực sản xuất và các công trình công cộng.

Đối với các khu dân cư hiện hữu, việc cải tạo đường giao thông nội bộ, đường làng, ngõ xóm có ý nghĩa quan trọng trong việc nâng cao điều kiện đi lại và bảo đảm an toàn giao thông. Tuy nhiên, một số tuyến đường trong khu dân cư cũ còn có mặt cắt nhỏ, khả năng kết nối hạn chế và chưa đồng bộ về hệ thống thoát nước, chiếu sáng. Vì vậy, cần tiếp tục đầu tư theo hướng kết hợp đồng bộ giữa mặt đường, vỉa hè hoặc lề đường, thoát nước, chiếu sáng và cây xanh.

Các khu dân cư trên địa bàn xã chủ yếu được hình thành từ lâu và vẫn mang đặc trưng của làng xóm nông thôn. Quá trình chỉnh trang hiện nay tập trung vào cải thiện đường giao thông, vệ sinh môi trường, hệ thống thoát nước và cảnh quan.

Việc chỉnh trang các khu dân cư hiện hữu được thực hiện theo hướng cải thiện chất lượng sống nhưng vẫn giữ được những giá trị không gian truyền thống. Các tuyến đường, khu vực công cộng, nhà văn hóa và không gian sinh hoạt cộng đồng cần được cải tạo, nâng cấp để đáp ứng tốt hơn nhu cầu của người dân.

Bên cạnh đó, tăng cường quản lý việc xây dựng và cải tạo nhà ở trong khu dân cư. Việc xây dựng mới đảm bảo phù hợp với quy hoạch, không lấn chiếm đường giao thông, hệ thống thủy lợi và các không gian công cộng. Đồng thời, từng

bước kiểm soát mật độ xây dựng và hình thức kiến trúc nhằm tạo cảnh quan thống nhất.

Công tác chỉnh trang đô thị không chỉ tập trung vào đường giao thông mà còn phải gắn với việc hoàn thiện hệ thống hạ tầng kỹ thuật. Hệ thống cấp điện, cấp nước, thoát nước, chiếu sáng và thu gom rác thải cần được rà soát và nâng cấp phù hợp với nhu cầu phát triển.

Trong đó, hệ thống thoát nước là một nội dung cần được quan tâm. Khi quá trình xây dựng nhà ở và công trình tăng lên, diện tích bề mặt bê tông hóa cũng tăng, làm gia tăng lượng nước chảy mặt. Vì vậy, việc cải tạo hệ thống thoát nước tại các khu dân cư hiện hữu và đầu tư đồng bộ tại các khu dân cư mới là cần thiết nhằm hạn chế ngập úng cục bộ và cải thiện vệ sinh môi trường.

Đối với các khu vực phát triển mới, cần thực hiện đầu tư đồng bộ hạ tầng kỹ thuật trước khi gia tăng mật độ xây dựng. Đây là giải pháp quan trọng để hạn chế tình trạng khu dân cư phát triển nhanh nhưng hạ tầng không đáp ứng được nhu cầu.

- Công tác chỉnh trang cảnh quan và môi trường

Cảnh quan và môi trường có vai trò ngày càng quan trọng trong quá trình nâng cao chất lượng không gian sống. Công tác chỉnh trang cần tập trung vào các khu vực trung tâm xã, các tuyến đường chính, khu vực công cộng và các điểm có mật độ dân cư cao.

Việc bổ sung cây xanh, cải tạo cảnh quan đường phố, chỉnh trang khuôn viên các công trình công cộng và nâng cao chất lượng vệ sinh môi trường sẽ góp phần tạo diện mạo khang trang cho địa phương.

Bên cạnh đó, cần bảo vệ hệ thống ao, hồ, kênh mương và các khu vực mặt nước có vai trò tiêu thoát nước. Việc san lấp hoặc lấn chiếm các không gian này có thể gây ảnh hưởng đến khả năng thoát nước và cảnh quan của khu vực.

- Chỉnh trang và nâng cấp công trình công cộng

Hệ thống công trình công cộng như trụ sở hành chính, trường học, cơ sở y tế, nhà văn hóa và các công trình thể thao cần được rà soát sau quá trình sáp nhập. Việc sáp nhập các đơn vị hành chính làm thay đổi quy mô dân số và phạm vi phục vụ, do đó cần đánh giá lại khả năng đáp ứng của từng công trình.

Đối với những công trình còn sử dụng tốt, cần tiếp tục khai thác và cải tạo phù hợp. Những công trình xuống cấp cần được ưu tiên sửa chữa, nâng cấp. Đối với các cơ sở dôi dư sau sáp nhập, cần nghiên cứu phương án chuyển đổi công năng phù hợp, ưu tiên phục vụ các nhu cầu cộng đồng và tránh lãng phí tài sản công.

Nhìn chung, công tác cải tạo, nâng cấp và chỉnh trang đô thị theo quy hoạch tại xã Tiên Tiến hiện nay đang có những chuyển biến tích cực, đặc biệt trong lĩnh vực giao thông và phát triển hạ tầng. Các dự án đang triển khai đã tạo tiền đề quan trọng cho việc hoàn thiện cấu trúc không gian và nâng cao khả năng kết nối của địa phương.

Tuy nhiên, xã Tiên Tiến vẫn mang đặc trưng của khu vực nông thôn và đang trong quá trình chuyển đổi sang không gian có mức độ đô thị hóa cao hơn. Do đó, công tác chỉnh trang trong thời gian tới cần chú trọng nâng cấp khu dân cư hiện hữu, hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật, cải thiện cảnh quan – môi trường, quản lý chặt chẽ xây dựng và sử dụng đất, đồng thời bảo tồn những giá trị không gian truyền thống.

Có thể đánh giá rằng, công tác cải tạo, nâng cấp và chỉnh trang tại xã Tiên Tiến đang được triển khai theo hướng từng bước hoàn thiện hạ tầng và nâng cao chất lượng không gian sống. Tuy nhiên, để đáp ứng yêu cầu phát triển trong giai đoạn mới, cần tiếp tục đẩy mạnh đầu tư có trọng điểm, đồng bộ hóa hạ tầng và tăng cường quản lý thực hiện quy hoạch, hướng tới hình thành không gian dân cư xanh, sạch, hiện đại, an toàn và bền vững.

Nhìn chung, công tác cải tạo, nâng cấp và chỉnh trang đô thị trên địa bàn xã Tiên Tiến đã có bước chuyển biến tích cực, nhiều dự án quy mô lớn được triển khai, góp phần từng bước hình thành hệ thống hạ tầng và cảnh quan phù hợp với yêu cầu phát triển đô thị. Đây là cơ sở quan trọng để nâng cao chất lượng không gian sống, tăng khả năng cung cấp dịch vụ đô thị và từng bước hoàn thiện các tiêu chí về hạ tầng kỹ thuật, kiến trúc cảnh quan và môi trường.

2.4. Công tác quản lý trật tự xây dựng đô thị theo quy hoạch

Công tác quản lý trật tự xây dựng, quản lý đất đai và kiểm soát phát triển không gian theo quy hoạch trên địa bàn xã Tiên Tiến trong thời gian qua đã được cấp ủy, chính quyền địa phương quan tâm thực hiện, từng bước đáp ứng yêu cầu quản lý trong quá trình đô thị hóa. Sau khi thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính, xã đã tập trung kiện toàn công tác quản lý nhà nước, tăng cường kiểm tra, giám sát tại cơ sở, đồng thời tiếp tục kế thừa và tổ chức thực hiện các quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, quy hoạch xây dựng và các dự án đã được phê duyệt trên địa bàn. Công tác quản lý trật tự xây dựng được thực hiện gắn với quản lý đất đai, hành lang giao thông, hành lang thủy lợi, đê điều và các khu vực có yêu cầu kiểm soát đặc biệt.

Công tác kiểm tra, giám sát trật tự xây dựng tại cơ sở được tăng cường. UBND xã thường xuyên chỉ đạo các bộ phận chuyên môn, trưởng thôn và các lực lượng liên quan nắm bắt tình hình xây dựng, kịp thời phát hiện những trường hợp

có dấu hiệu vi phạm để kiểm tra, xử lý theo thẩm quyền. Tại các khu vực đang có biến động lớn về đất đai và đầu tư xây dựng, đặc biệt là khu vực có dự án công nghiệp, khu dân cư mới và các tuyến giao thông lớn, yêu cầu quản lý xây dựng được đặt ra ngay từ giai đoạn chuẩn bị dự án, giải phóng mặt bằng và giao đất. Qua đó góp phần hạn chế tình trạng xây dựng không đúng mục đích sử dụng đất, xây dựng tự phát hoặc hình thành các công trình không phù hợp với định hướng tổ chức không gian.

Một trong những nội dung được địa phương đặc biệt chú trọng là kiểm soát xây dựng trên đất nông nghiệp và đất chưa được phép chuyển mục đích sử dụng. Trong các cuộc giao ban của xã, công tác quản lý đất đai và trật tự xây dựng được xác định là nhiệm vụ thường xuyên; chính quyền địa phương yêu cầu trưởng thôn tăng cường giám sát, kiên quyết không để xảy ra tình trạng xây dựng trái phép trên đất nông nghiệp. Đây là nội dung có ý nghĩa quan trọng trong bối cảnh giá trị đất đai và nhu cầu chuyển đổi mục đích sử dụng đất có xu hướng tăng do quá trình đô thị hóa và triển khai các dự án công nghiệp, khu dân cư.

Đối với các khu vực phát triển mới, công tác quản lý trật tự xây dựng được thực hiện theo nguyên tắc xây dựng phải phù hợp mục đích sử dụng đất, quy hoạch được duyệt và các quy định về quản lý kiến trúc, hạ tầng kỹ thuật. Các dự án phát triển công nghiệp, khu dân cư, giao thông, thương mại – dịch vụ khi triển khai đều phải thực hiện các thủ tục về đất đai, đầu tư, xây dựng và môi trường theo quy định. Việc kiểm soát từ khâu quy hoạch, giao đất, cho thuê đất, giải phóng mặt bằng đến triển khai xây dựng góp phần hạn chế phát sinh các công trình không phù hợp quy hoạch, đồng thời bảo đảm sự đồng bộ giữa công trình xây dựng và hệ thống hạ tầng kỹ thuật.

Công tác quản lý hành lang giao thông, thủy lợi, đê điều và các khu vực có nguy cơ ảnh hưởng đến an toàn công trình cũng được chú trọng. Với đặc điểm địa bàn có hệ thống sông, kênh mương, đê điều và các khu vực tiêu thoát nước, xã đã xây dựng và triển khai các phương án bảo vệ đê, phòng chống úng và bảo vệ các công trình thủy lợi. Trong nhiệm vụ năm 2026, xã xác định cần kiên quyết xử lý các vi phạm về đê điều, hành lang thoát nước và trật tự xây dựng, qua đó góp phần bảo đảm an toàn công trình, hạn chế tình trạng lấn chiếm không gian thoát nước và xây dựng ảnh hưởng đến khả năng tiêu thoát nước của khu vực.

Bên cạnh đó, việc triển khai các dự án giao thông lớn trên địa bàn cũng góp phần hình thành cơ sở để kiểm soát không gian xây dựng theo các tuyến và trục phát triển. Đối với các khu vực dọc các tuyến giao thông chính, xã có điều kiện tổ chức lại không gian xây dựng, kiểm soát chỉ giới, hành lang giao thông, vị trí đấu nối và từng bước hình thành các tuyến phố có cảnh quan, hạ tầng kỹ thuật đồng

bộ. Đây là yếu tố quan trọng trong quá trình chuyển đổi từ không gian dân cư nông thôn sang không gian đô thị, hạn chế tình trạng phát triển nhà ở và công trình sản xuất – kinh doanh manh mún dọc các tuyến đường.

Tuy nhiên, công tác quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn vẫn còn một số khó khăn và hạn chế. Quá trình đô thị hóa diễn ra nhanh, trong khi một bộ phận khu dân cư được hình thành từ lâu với hệ thống đường giao thông, hạ tầng kỹ thuật và cấu trúc sử dụng đất chưa được tổ chức theo mô hình đô thị. Sự gia tăng nhu cầu xây dựng nhà ở, công trình dịch vụ, sản xuất – kinh doanh có thể tạo áp lực lớn đối với công tác kiểm tra và kiểm soát xây dựng. Việc quản lý tại các khu vực giáp ranh giữa đất ở, đất nông nghiệp và các khu vực dự kiến phát triển dự án cần được tăng cường nhằm phòng ngừa việc tự ý chuyển mục đích sử dụng đất, xây dựng công trình không đúng quy hoạch. Thực tế tại các hội nghị giao ban của xã cho thấy công tác quản lý đất đai, tiến độ công trình xây dựng, giải phóng mặt bằng và trật tự xây dựng vẫn là những nội dung cần tiếp tục được tập trung chỉ đạo.

Trong giai đoạn tới, để đáp ứng yêu cầu phát triển theo hướng đô thị loại III, xã Tiên Tiến cần tiếp tục nâng cao hiệu quả quản lý trật tự xây dựng theo quy hoạch, trong đó lấy quy hoạch làm cơ sở chủ đạo để kiểm soát quá trình đầu tư xây dựng. Cần thường xuyên rà soát, công khai các đồ án quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất và các khu vực được phép phát triển; xác định rõ các khu vực hạn chế xây dựng, khu vực bảo vệ hành lang giao thông, thủy lợi, đê điều và các khu vực có yêu cầu bảo vệ cảnh quan. Đồng thời, tăng cường kiểm tra từ sớm, từ xa, đặc biệt tại các khu vực đang có tốc độ đô thị hóa cao, các khu dân cư mới và dọc các tuyến giao thông chính.

Cùng với đó, cần đẩy mạnh ứng dụng cơ sở dữ liệu đất đai, bản đồ quy hoạch và chuyển đổi số trong quản lý xây dựng, từng bước xây dựng cơ chế theo dõi biến động đất đai và công trình xây dựng trên nền bản đồ số. Tăng cường phối hợp giữa UBND xã, các thôn, cơ quan chuyên môn và chủ đầu tư dự án; thực hiện công khai thông tin quy hoạch để người dân dễ tiếp cận và giám sát. Đối với các công trình vi phạm, cần thực hiện kiểm tra, lập hồ sơ và xử lý kịp thời, bảo đảm tính nghiêm minh, tránh phát sinh vi phạm kéo dài hoặc hình thành điểm nóng về trật tự xây dựng.

Nhìn chung, công tác quản lý trật tự xây dựng đô thị theo quy hoạch trên địa bàn xã Tiên Tiến đã từng bước đi vào nền nếp, được gắn kết với quản lý đất đai, quy hoạch, đầu tư xây dựng, giao thông, thủy lợi và bảo vệ môi trường. Việc chính quyền địa phương xác định quản lý đất đai, trật tự xây dựng là nhiệm vụ trọng tâm, đồng thời tăng cường kiểm tra tại các khu vực có biến động lớn về đất đai và xây dựng, là cơ sở quan trọng để kiểm soát quá trình đô thị hóa. Tuy nhiên,

trước yêu cầu phát triển công nghiệp và đô thị trong giai đoạn mới, công tác này cần tiếp tục được nâng cao về tính chuyên nghiệp, tính chủ động và ứng dụng công nghệ.

2.5. Hiện trạng phát triển đô thị xã Tiên Tiến

2.5.1. Vai trò, vị trí và điều kiện phát triển kinh tế - xã hội

Theo Đồ án Quy hoạch xây dựng vùng huyện Phù Cừ đến năm 2040, tầm nhìn đến năm 2050 được phê duyệt tại Quyết định số 2324/QĐ-UBND ngày 02/10/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên, khu vực xã Tiên Tiến ngày nay thuộc khu vực trung tâm phía Nam và Đông Nam của huyện Phù Cừ cũ, được định hướng phát triển đô thị trên cơ sở lợi thế của ĐT.386, đường tránh Quốc lộ 38B trên khu vực xã Đình Cao, Nhật Quang. Ngoài lợi thế về giao thông, khu vực này còn có lợi thế như quỹ đất rộng, có hệ thống hạ tầng đã phát triển theo hướng đô thị hóa, có điều kiện để xây dựng, nâng cấp đô thị; là hạt nhân thúc đẩy phát triển vùng phía Nam với vai trò là đầu mối giao thương thúc đẩy công nghiệp, dịch vụ, khai thác những lợi thế gắn với tuyến đường tránh Quốc lộ 38B; thúc đẩy nông nghiệp hàng hóa và dịch vụ du lịch, khai thác những lợi thế phát triển gắn với cửa ngõ sang huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình cũ.

Điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Hưng Yên thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã được phê duyệt tại Quyết định số 579/QĐ-UBND ngày 27/02/2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên, xã Tiên Tiến thuộc Vùng II – Vùng trung tâm tỉnh Hưng Yên, giữ vai trò điều phối, cân bằng và lan tỏa phát triển không gian kinh tế - xã hội giữa hai vùng động lực phía Bắc và vùng kinh tế ven biển phía Nam; là hạt nhân điều phối phát triển và cân bằng không gian kinh tế - xã hội toàn tỉnh, đồng thời là vùng trung gian chiến lược kết nối động lực công nghiệp - đô thị phía Bắc với vùng kinh tế ven biển phía Nam. Đây là trung tâm hành chính - văn hóa - khoa học - công nghệ của Hưng Yên, góp phần thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp - dịch vụ - nông nghiệp công nghệ cao, đảm bảo phát triển hài hòa giữa đô thị, công nghiệp và nông nghiệp sinh thái. Trong đó, xã Tiên Tiến thuộc khu vực phía Nam vùng, có vai trò trung tâm công nghiệp chế biến, thương mại - dịch vụ, logistics và đào tạo nghề, đồng thời là cửa ngõ giao thương với khu kinh tế tự do ven biển và cảng biển; định hướng phát triển xã Tiên Tiến trở thành phường trong giai đoạn đến năm 2030; trong đó, khu vực xã Đình Cao cũ đã được Ủy ban nhân dân tỉnh công nhận là đô thị loại III tại Quyết định số 610/QĐ-UBND ngày 08/3/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên về việc công bố danh mục đô thị loại II, loại III và phường đạt trình độ phát triển đô thị đối với đơn vị hành chính trong đô thị loại II, loại III

được chuyển tiếp theo Nghị quyết số 111/2025/UBTVQH15 ngày 24/12/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về phân loại đô thị trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.

2.5.2. Hiện trạng phát triển kinh tế, xã hội

2.5.2.1. Hiện trạng phát triển kinh tế

Năm 2025, trong bối cảnh còn nhiều khó khăn, thách thức. Tình hình thị trường tài chính, tiền tệ biến động, lạm phát, thiên tai, bão lũ, thời tiết cực đoan diễn biến phức tạp,... Trước bối cảnh đó, được sự quan tâm chỉ đạo trực tiếp của Tỉnh ủy, UBND tỉnh; Đảng ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân xã Tiên Tiến đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện quyết liệt, đồng bộ các chủ trương, chính sách, văn bản chỉ đạo của Trung ương, của Tỉnh; nắm chắc tình hình, chủ động có giải pháp ứng phó, thích ứng linh hoạt, kịp thời, chắc chắn trước các vấn đề phát sinh; tiếp tục đổi mới, sáng tạo, đột phá, quyết liệt chỉ đạo, điều hành trên tất cả các lĩnh vực: công tác thu chi ngân sách, đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công; cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, thúc đẩy chuyển đổi số; giải quyết khó khăn, vướng mắc; rà soát các điểm nghẽn, rào cản để có giải pháp tháo gỡ kịp thời. Với sự vào cuộc quyết liệt của cả hệ thống chính trị từ xã đến thôn, sự đồng thuận, ủng hộ của Nhân dân và cộng đồng doanh nghiệp, tình hình kinh tế - xã hội của xã năm 2025 phát triển khá trên tất cả các lĩnh vực.

a) Các chỉ tiêu phát triển kinh tế

Tổng giá trị sản xuất trên địa bàn xã Tiên Tiến năm 2025 theo giá hiện hành đạt 2.414,07 tỷ đồng, tăng 10,50% so với cùng kỳ năm 2024; trong đó, giá trị sản xuất ngành công nghiệp - xây dựng đạt 995,57 tỷ đồng; thương mại - dịch vụ đạt 785,56 tỷ đồng, nông - lâm - thủy sản đạt 632,94 tỷ đồng. Tốc độ tăng trưởng kinh tế của xã giai đoạn 2023 - 2025 bình quân đạt 12,43%, trong đó: năm 2023 tăng 12,00%, năm 2024 tăng 12,50% và năm 2025 tăng 12,80%.

Bảng 1:Giá trị sản xuất các ngành của xã Tiên Tiến giai đoạn 2023 - 2025:

Chỉ tiêu/năm	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025
GTSX theo giá so sánh 2010 (tỷ đồng)	**2.137,08**	**2.222,24**	**2.299,10**
Thương mại - Dịch vụ	700,42	728,33	748,15
Công nghiệp - Xây dựng	878,11	913,13	948,15
Nông - Lâm - Thủy sản	558,55	580,78	602,80
GTSX theo giá hiện hành (tỷ đồng)	**2.243,66**	**2.332,78**	**2.414,07**
Thương mại - Dịch vụ	727,86	756,66	785,56
Công nghiệp - Xây dựng	930,37	967,38	995,57

Chỉ tiêu/năm	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025
Nông - Lâm - Thủy sản	585,43	608,74	632,94

Cơ cấu kinh tế của xã Tiên Tiến chuyển dịch tích cực theo hướng giảm nhanh tỷ trọng ngành nông - lâm - thủy sản, đồng thời tăng nhanh tỷ trọng ngành thương mại - dịch vụ và công nghiệp - xây dựng, trong đó năm 2025: khu vực thương mại - dịch vụ chiếm 36,0%, khu vực công nghiệp - xây dựng chiếm 37,2% và khu vực nông - lâm nghiệp - thủy sản chiếm 26,8% trong cơ cấu kinh tế của xã.

b) Thu, chi ngân sách

Công tác quản lý tài chính, thu chi ngân sách trên địa bàn xã được chỉ đạo quyết liệt, hiệu quả. Thực hiện phân bổ, giao và điều chỉnh dự toán ngân sách xã năm 2125 đảm bảo đúng quy định. Công tác điều hành và quản lý thu, chi ngân sách của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn đã đảm bảo tiến độ, bám sát dự toán được giao, đáp ứng được các nhiệm vụ đề ra. Tổng thu ngân sách địa phương trên địa bàn xã Tiên Tiến năm 2025 đạt 681,92 tỷ đồng; tổng chi ngân sách địa phương trên địa bàn đạt 478,111 tỷ đồng, trong đó chi thường xuyên đạt 168,26 tỷ đồng, chi đầu tư phát triển đạt 289,25 tỷ đồng. Cân đối có dư.

c) Thu nhập bình quân đầu người

Giai đoạn 2023 - 2025, thu nhập của người dân trên địa bàn xã tiếp tục tăng cao, đời sống người dân ngày càng cải thiện đáng kể; trong đó, năm 2023 là 78 triệu đồng/người/năm, năm 2024 là 105 triệu đồng/người/năm, năm 2025 là 110 triệu đồng/người/năm.

d) Hộ nghèo

Tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều bình quân giai đoạn 2023 - 2025 của xã Tiên Tiến là 0,89%, trong đó: năm 2023 là 1,13%, năm 2024 là 0,59% và năm 2025 là 0,39%.

đ) Phát triển các ngành, lĩnh vực

* Sản xuất nông nghiệp

Sản xuất nông nghiệp tiếp tục phát triển theo hướng sản xuất hàng hóa gắn với thực hiện Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững.

Năm 2025, tổng diện tích gieo trồng 2.144,55 ha, bao gồm: Trồng cây rau màu vụ xuân 105,7 ha; rau màu hè thu 52,85 ha; bước đầu trồng cây rau màu vụ Đông 96,0 ha/120,5 ha kế hoạch giao (đạt 79,7% kế hoạch), gồm một số cây trồng chính: bí các loại 14,7 ha; ngô 7,2 ha; đậu, đỗ các loại 4,1 ha; dưa các loại 5,7 ha; khoai tây, khoai lang 4,4 ha; hành tỏi, rau các loại 27,9 ha. Gieo cấy lúa cả

năm 1.922 ha; năng suất lúa cả năm đạt 130 tạ/ha. Trồng cây nhân dân được trên 7.727 cây các loại (trong đó: trên 2.909 cây vải, 4.249 cây ăn quả khác và 569 cây bóng mát). Sản lượng nhãn, vải, cây có múi đạt trên 14.395 tấn (trong đó vải quả đạt trên 12.112 tấn, nhãn đạt trên 1.230 tấn, cây có múi đạt trên 1.053 tấn). Phối hợp khảo nghiệm, trình diễn 04 giống lúa; các giống khảo nghiệm sinh trưởng, phát triển, kháng bệnh tốt, có tiềm năng năng suất cao. Công tác dự tính, dự báo, phòng trừ sâu, bệnh hại cây trồng được triển khai kịp thời, hiệu quả. Đến nay, toàn xã thực hiện chuyển đổi được 540 ha cây trồng các loại trong đó 392,73 ha từ diện tích trồng lúa kém hiệu quả sang trồng cây vải lai chín sớm.

Chăn nuôi gia súc, gia cầm và thuỷ cầm tiếp tục ổn định; quy mô đàn lợn tăng nhẹ ở các trang trại, gia trại đảm bảo điều kiện chăn nuôi an toàn dịch bệnh, theo hướng VietGap. Tổng đàn lợn ước cả năm đạt khoảng trên 13.646 con; tổng đàn trâu, bò 520 con; đàn gia cầm trên 43.716 con. Duy trì hiệu quả 243,53 ha nuôi trồng thủy sản, sản lượng cá thịt đạt trên 2.400 tấn. Công tác nắm bắt, dự báo, hướng dẫn và triển khai các biện pháp phòng, chống dịch bệnh trên đàn gia súc, gia cầm được thực hiện đồng bộ, đạt hiệu quả; dịch bệnh trên đàn vật nuôi được kiểm soát tốt.

Tiếp nhận, triển khai đầy đủ, kịp thời các cơ chế hỗ trợ sản xuất nông nghiệp. Toàn xã có 11 HTX, THT đang hoạt động. Có 04 sản phẩm OCOP được công nhận từ 3-4 sao.

Công tác thủy lợi được triển khai đồng bộ, đảm bảo đủ nguồn nước phục vụ kịp thời cho sản xuất; hoàn thành kế hoạch nạo vét Đông Xuân 2025-2026 và đắp đê Bắc Hưng Hải với tổng khối lượng trên 13.670m^3; xây dựng một số công trình thuỷ lợi cống dưới đê Bắc Hưng Hải.

Công tác phòng chống thiên tai, phòng, chống lụt bão úng được chuẩn bị chu đáo, đảm bảo theo phương châm "4 tại chỗ". Tổ chức phun khử khuẩn, hóa chất diệt côn trùng cho 10 điểm trường, trạm, chợ, các hộ ngập úng...; khắc phục kịp thời ngay các sự cố, khôi phục lưới điện, hệ thống thông tin liên lạc, bơm tiêu úng, bảo vệ cây trồng, vật nuôi; huy động cán bộ chiến sĩ dân quân và toàn dân dọn dẹp, hỗ trợ người dân ổn định cuộc sống, sinh hoạt hằng ngày.

Xã tập trung chỉ đạo tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phát động các phong trào thi đua xây dựng nông thôn mới: Chỉ đạo thôn Phạm Xá tham gia dự thi đường hoa do tỉnh tổ chức, tiếp tục chỉ đạo các khu dân cư xây dựng cảnh quan môi trường sáng - xanh - sạch - đẹp, có cơ chế hỗ trợ phát triển sản xuất và đầu tư hạ tầng thiết yếu; huy động các nguồn lực, sự tham gia tích cực của các tầng lớp nhân dân chung tay xây dựng nông thôn mới.

Xây dựng kế hoạch và giao chỉ tiêu đấu nối đồng hồ, sử dụng nước sạch toàn xã. Chỉ đạo phòng kinh tế và các thôn phối hợp với các đơn vị, doanh nghiệp cung cấp nước sạch đẩy mạnh tuyên truyền, vận động người dân đấu nối và sử dụng nước sạch nhằm góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống người dân. Đến nay, tỷ lệ hộ đấu nối sử dụng nước sạch toàn xã đạt khoảng 93,4%.

*Kinh tế thương mại – dịch vụ

Trong năm 2025, hoạt động thương mại trên địa bàn xã diễn ra sôi động, nguồn cung sản phẩm, hàng hóa dồi dào, đa dạng, phong phú, không có tình trạng khan hiếm, tăng giá đột biến; các chợ, cơ sở kinh doanh hoạt động ổn định, đáp ứng nhu cầu mua sắm của người dân. Đẩy mạnh các hoạt động xúc tiến thương mại; tham gia hội nghị kết nối tiêu thụ vải chín sớm Phù Cừ năm 2025; tham gia các gian hàng tại hội chợ, phiên chợ do tỉnh tổ chức. Công tác kiểm tra, kiểm soát thị trường, đấu tranh chống buôn lậu, chống buôn bán hàng giả, hàng kém chất lượng và buôn bán hàng không rõ nguồn gốc, chống đầu cơ, gây sốt giá tiếp tục được tăng cường; tổ chức kiểm tra 05 cơ sở sản xuất, kinh doanh; qua kiểm tra không phát hiện cơ sở vi phạm. Hiện nay trên địa bàn xã có 26 doanh nghiệp sản xuất công nghiệp và xây dựng; 368 hộ kinh doanh, sản xuất hiệu quả, đã đóng góp một phần vào tăng trưởng kinh tế của địa phương.

Hệ thống hạ tầng kỹ thuật phục vụ sản xuất và đời sống dân sinh được quan tâm đầu tư, nâng cấp. Nguồn cung cấp điện trên địa bàn được bảo đảm ổn định, đáp ứng đầy đủ nhu cầu sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp cũng như nhu cầu sinh hoạt của Nhân dân, góp phần tạo điều kiện thuận lợi cho phát triển kinh tế - xã hội.

*Kinh tế công nghiệp và xây dựng

Sản xuất công nghiệp và xây dựng có nhiều thuận lợi so cùng kỳ năm 2024; hoạt động xây dựng các công trình kỹ thuật dân dụng từ nguồn vốn đầu tư công được quan tâm đẩy nhanh tiến độ thi công, kinh tế tư nhân, các làng nghề tiểu thủ công nghiệp được chú trọng, quan tâm phát triển. Đẩy nhanh triển khai các dự án trong kế hoạch đầu tư công năm 2025; triển khai thực hiện 95 công trình. Hỗ trợ sửa chữa 01 nhà văn hoá thôn, hỗ trợ xây dựng 4,7km đường điện chiếu sáng khu dân cư. Thường xuyên duy tu, bảo dưỡng đường bộ; sửa chữa, lắp đặt các biển báo hiệu đảm bảo an toàn giao thông.

Công tác triển khai giải phóng mặt bằng thi công các dự án trên địa bàn xã: Dự án đường Tân Phúc - Võng Phan (giao ĐT.378), tỉnh Hưng Yên, tổng diện tích thu hồi để thực hiện dự án trên địa bàn xã Tiên Tiến: 25,41ha (trong đó: đất nông nghiệp 17,39ha, đất ở 1,87 ha, đất công cộng 5,07ha, đất tôn tạo 0,025ha, đất nghĩa trang, nghĩa địa 0,82ha, đất mặt nước chuyên dùng, đất

sông 0,22ha); Tổng số hộ phải giải phóng mặt bằng là 110 hộ; Đã ban hành thông báo thu hồi: 106 hộ; Đã thực hiện công khai dự thảo phương án xét Tái định cư, phương án tài sản vật kiến trúc, cây trồng vật nuôi đối với 106 hộ. Đã phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và ban hành quyết định thu hồi đất đối với 27 hộ, tổng diện tích 7.104,8 m^2.

2.5.2.2. Hiện trạng phát triển xã hội

a) Văn hóa, thể thao, thông tin và tuyên truyền

Duy trì, nâng cao hiệu quả phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa". Quản lý chặt chẽ các hoạt động văn hoá và dịch vụ văn hoá. Các thôn được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới theo chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021- 2025. Công nhận 14/14 làng đạt làng văn hóa. Công tác tuyên truyền, giáo dục chính trị, truyền thống cách mạng được triển khai sâu rộng, đa dạng hình thức, nhất là trên các nền tảng số như Cổng thông tin điện tử, fanpage, zalo, hệ thống năm như: Tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao mừng xuân Ất Tỵ 2025; Kỷ niệm ngày thành lập Đảng cộng sản Việt Nam (03/02/1930 - 03/02/2025); Kỷ niệm 50 năm ngày giải phóng Miền nam, thống nhất đất nước (30/4/1975 - 30/4/2025) và quốc tế Lao động 01/5; Chào mừng kỷ niệm 71 năm chiến thắng Điện Biên Phủ (07/5/1954 - 07/5/2025); kỷ niệm 78 năm ngày Thương binh - Liệt sĩ 27/7; kỷ niệm Cách mạng tháng Tám và Quốc khánh 02/9/2025. Đặc biệt tuyên truyền các chỉ thị, nghị quyết, văn bản của Trung ương, Tỉnh về công tác sáp nhập đơn vị hành chính cấp tỉnh, cấp xã. Lấy ý kiến nhân dân về sửa đổi Hiến pháp trên ứng dụng VneID. Đề nghị Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh số hóa 06 di tích đã được xếp hạng.

Các thiết chế văn hóa được phát huy tối đa hiệu quả, các phong trào văn hóa, văn nghệ hoạt động mạnh mẽ, góp phần xây dựng và duy trì nếp sống văn minh tại các khu dân cư. Công tác đăng ký, xét tặng danh hiệu gia đình văn hóa, thôn văn hóa, cơ quan đơn vị văn hóa năm 2025 được tiến hành đảm bảo đúng quy định.

Thực hiện tốt công tác quản lý, vận hành Cổng thông tin điện tử của xã, công tác chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ thông tin tại địa phương: Xây dựng và triển khai Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị, Nghị quyết số 03-NQ/CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ và Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ; Kế hoạch Triển khai thực hiện Chương trình hành động quốc gia về phát triển và chuyển đổi sang sử dụng nền tảng điện toán đám mây giai đoạn 2025 - 2030 trên địa bàn xã; Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong hoạt động của cơ quan nhà nước trên địa bàn xã 6 tháng cuối năm 2025. Xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện Phong trào "Bình dân học vụ số"; tuyên truyền, hưởng ứng

Ngày chuyển đổi số Quốc gia 10/10. Tổ chức triển khai đồng bộ phong trào "Bình dân học vụ số", "Ngày hội toàn dân học tập số" và "Ngày chuyển đổi số quốc gia".

Công tác tuyên truyền cổ động luôn được chú trọng đổi mới về nội dung, đa dạng hoá hình thức như: trên hệ thống truyền thanh, cổng thông tin điện tử xã, lồng ghép thông qua các hội nghị, cuộc họp; tuyên truyền lưu động, trực quan bằng tranh cổ động, pano, băng zôn, khẩu hiệu... nhằm nâng cao hiệu quả, chất lượng công tác tuyên truyền.

b) Công tác chính sách an sinh xã hội:

Công tác lao động, giải quyết việc làm và đào tạo nghề được triển khai tích cực. Đào tạo nghề ngắn hạn cho trên 700 lao động; tạo việc làm mới cho 400 lao động. Thu thập, cập nhật thông tin người lao động và khảo sát nhu cầu cần tuyển dụng lao động của các doanh nghiệp trên địa bàn. Hỗ trợ học phí cho trên 100 học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ trung cấp, cao đẳng nghề và học sinh học ngành nghề độc hại với tổng số tiền trên 400 triệu đồng.

Thực hiện kịp thời, đúng, đủ các chế độ chính sách cho 5.690 lượt đối tượng người có công với tổng số tiền trên 18 tỷ đồng; trên 17.200 lượt đối tượng bảo trợ xã hội, với tổng số tiền trên 14 tỷ đồng. Tổ chức thăm tặng trên 820 suất quà quà các dịp lễ, tết cho các đối tượng với tổng số tiền trên 1.8 tỷ đồng; mua cấp mới BHYT cho 36 người thuộc hộ nghèo, 173 người hộ cận nghèo, 7279 người hộ làm nông nghiệp có mức sống trung bình; 8 người trong tổ thu gom rác với tổng số tiền là 789.328.800 đồng; Thực hiện chương trình Xoá nhà tạm nhà dột nát trên địa bàn xã đã hỗ trợ xây mới cho 16 hộ với tổng kinh phí 1.760.000.000 đồng; hỗ trợ sửa chữa 22 hộ với tổng kinh phí 1.191.385.000 đồng.

Tỷ lệ hộ nghèo 0.39%; tỷ lệ hộ cận nghèo 1.19%; tỷ lệ hộ làm nông nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình khoảng 40%. Thực hiện có hiệu quả công tác quản lý nhà nước về công tác trẻ em, bình đẳng giới, phòng chống tệ nạn xã hội, an toàn lao động. Tổ chức phát động, quản lý, sử dụng đúng mục đích Quỹ bảo trợ trẻ em và Quỹ Đền ơn đáp nghĩa. Thường xuyên kiểm tra, rà soát trợ cấp của các đối tượng hưởng trùng chế độ.

c) Công tác y tế:

Xác định tuyến y tế cơ sở có vai trò quan trọng trong việc chăm sóc sức khỏe ban đầu cho Nhân dân, thời gian qua xã Tiên Tiến đã tranh thủ mọi nguồn lực đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị y tế, triển khai thực hiện đồng bộ, có hiệu quả công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu, khám, chữa bệnh cho Nhân dân, tăng cường công tác y tế dự phòng tại cộng đồng. Đến nay, hệ thống các cơ sở y tế,

khám chữa bệnh của xã đã có đủ nhân lực đáp ứng công tác khám, điều trị, chăm sóc sức khỏe Nhân dân trên địa bàn. Thực hiện chủ trương bảo hiểm y tế toàn dân, cả hệ thống chính trị tích cực vào cuộc tuyên truyền, vận động nhân dân tham gia thực hiện tốt các chính sách cho các đối tượng được hỗ trợ bảo hiểm y tế.

Đội ngũ cán bộ y tế cơ bản ổn định, thường xuyên được bồi dưỡng, cập nhật kiến thức chuyên môn, góp phần nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân. Các trạm y tế xã đã xây dựng và phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng cán bộ, bảo đảm thường trực 24/24 giờ, sẵn sàng tiếp nhận, cấp cứu, khám chữa bệnh, xử lý kịp thời các tình huống y tế phát sinh. Các trạm Y tế trên địa bàn xã đã quản lý 100% số trẻ trong độ tuổi tiêm chủng, thực hiện lập danh sách, theo dõi, giám sát chặt chẽ. Chất lượng khám, chữa bệnh ban đầu cho nhân dân ngày càng được quan tâm. Chủ động giám sát, phát hiện sớm, không để dịch bệnh xảy ra. Tổ chức tiêm chủng mở rộng đạt 100% kế hoạch, đảm bảo an toàn và đúng quy định.

Tăng cường công tác kiểm tra việc đảm bảo an toàn thực phẩm trên địa bàn xã; kịp thời phát hiện, ngăn chặn và xử lý nghiêm các vi phạm về an toàn thực phẩm. Không có vụ ngộ độc thực phẩm xảy ra trên địa bàn. Thực hiện các chỉ tiêu về giảm sinh, sàng lọc trước sinh và sơ sinh, truyền thông về chăm sóc sức khỏe sinh sản; tỷ lệ các chỉ số cơ bản đạt theo kế hoạch. Ban hành kịp thời các văn bản đình chỉ lưu hành, thu hồi các sản phẩm thuốc, mỹ phẩm, vật tư y tế thuộc danh mục phải thu hồi trên địa bàn, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước trong lĩnh vực y tế.

Tỷ lệ bao phủ BHYT đạt 99% dân số. Tỷ lệ chênh lệch giới tính khi sinh là 92 nam/109 nữ; tỷ lệ sinh con thứ 3^{+} là 22,88 %; tỷ lệ suy dinh dưỡng trẻ em cân nặng dưới 5 tuổi 8,08 %; tỷ lệ suy dinh dưỡng trẻ em chiều cao theo tuổi 9,98 %. Tỷ lệ phát triển dân số tự nhiên dưới 1%.

d) Công tác giáo dục và đào tạo

Đẩy mạnh chuyển đổi số, đổi mới công tác quản lý, quản trị trường học; thực hiện quản trị trường học dân chủ, kỷ cương, nề nếp, chất lượng và hiệu quả giáo dục trong các cơ sở giáo dục tiểu học. Tiếp tục thực hiện công tác kiểm tra, giám sát theo thẩm quyền; khai thác, sử dụng sách giáo khoa, các nguồn học liệu, thiết bị dạy học hiệu quả, phù hợp thực tiễn; vận dụng linh hoạt các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học nhằm phát triển phẩm chất, năng lực học sinh; phát động, tổ chức các phong trào thi đua, nhân rộng các điển hình tiên tiến trong công tác dạy học.

Công tác rà soát quy mô trường, lớp, đội ngũ giáo viên, cơ sở vật chất được thực hiện thường xuyên, phục vụ hiệu quả công tác quy hoạch phát triển giáo dục giai đoạn 2026 - 2030. Toàn xã hiện có 10 trường công lập gồm: 04 trường Mầm non, 02 trường Tiểu học, 02 trường Trung học cơ sở, 02 trường Tiểu học và THCS và 01 Trung tâm chính trị xã. Xã hoàn thành tốt các nhiệm vụ năm học 2024-2025 với nhiều tiến bộ. Tiếp tục thực hiện đồng bộ các giải pháp nâng cao chất lượng dạy học; chú trọng giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng thực hành, giáo dục pháp luật, phòng chống dịch bệnh, phòng chống bạo lực học đường cho học sinh,... Chất lượng giáo viên được chú trọng, nâng cao. Xã đạt phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, chuẩn phổ cập giáo dục Tiểu học mức độ 3, chuẩn phổ cập THCS mức độ 2, xóa mù chữ mức độ 2. Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THCS được phân luồng vừa học nghề vừa học THPT đạt trên 78%.

Cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học cho các nhà trường được tăng cường theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa; mua sắm thiết bị dạy học cho các khối lớp các cấp học; xây dựng mới một số phòng học, phòng học bộ môn; sửa chữa cơ sở vật chất trường lớp học các nhà trường; hầu hết các trường đảm bảo 01 phòng học/lớp; tỉ lệ phòng kiên cố đạt cao. 01 trường đề nghị kiểm định chất lượng giáo dục mức độ III, đạt chuẩn mức độ II.

Công tác rà soát, quản lý dạy thêm, học thêm; kiểm tra, giám sát các cơ sở giáo dục ngoài công lập được thực hiện thường xuyên. UBND xã chỉ đạo rà soát, tổng hợp báo cáo các cơ sở giáo dục mầm non tư thục; tăng cường quản lý việc tổ chức bán trú, trải nghiệm ngoài nhà trường, trang phục, trang thiết bị, sách vở trong các nhà trường, bảo đảm an toàn thực phẩm và đúng quy định, không để phát sinh tiêu cực. Tổ chức rà soát, đánh giá hiện trạng, nghiên cứu, đề xuất cụ thể phương án đầu tư cơ sở vật chất, hạ tầng cho các trường trên địa bàn xã đảm bảo đồng bộ, đầy đủ công năng sử dụng, đạt chuẩn quốc gia theo quy định, phù hợp với quan điểm, định hướng, mục tiêu, nhu cầu phát triển.

d) Công tác tôn giáo - tín ngưỡng

Thực hiện đúng chính sách dân tộc, tôn giáo của Đảng, Nhà nước; tôn trọng quyền tự do tín ngưỡng tôn giáo, thường xuyên tổ chức thăm hỏi, động viên và tạo điều kiện để các cơ sở thờ tự hoạt động đúng tôn chỉ, đúng mục đích, tốt đời, đẹp đạo. Nhìn chung, các cơ sở thờ tự trên địa bàn xã đều chấp hành tốt các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước và các quy định của địa phương. Tôn trọng và phát huy bản sắc văn hóa truyền thống của đồng bào dân tộc; thực hiện tốt công tác chăm cho các hộ dân tộc, nhất là các hộ dân tộc nghèo, khó khăn. Thông qua đó, góp phần tăng cường hơn nữa khối đại đoàn kết toàn dân tộc, huy động được nhiều nguồn lực chăm lo các chính sách an sinh xã hội trên địa bàn xã.

2.5.2.3. Công tác Quốc phòng, an ninh và trật tự an toàn xã hội

a) Quốc phòng

Duy trì chế độ trực sẵn sàng chiến đấu bảo vệ an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội các ngày lễ, tết, ngày kỷ niệm của đất nước, địa phương; Xây dựng kế hoạch phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn năm 2025. Tham mưu xây dựng Kế hoạch chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ Quốc phòng - Quân sự địa phương 6 tháng cuối năm 2025. Tổ chức đón quân nhân xuất ngũ trở về địa phương và gặp mặt động viên tân binh nhập ngũ năm 2025. Giao 50/50 công dân cho các đơn vị Quân đội, Công an đảm bảo 100 chỉ tiêu cấp trên giao. Tổ chức đăng ký nghĩa vụ quân sự lần đầu cho công dân đủ 17 tuổi trong năm là 155 công dân đảm bảo chất lượng, công khai, minh bạch. Thực hiện tốt công tác rà soát nguồn tuyển quân năm 2026, tổ chức Sơ tuyển NVQS cho 148/149 công dân đạt 99%. Huy động huấn luyện dân quân đạt 90% theo kế hoạch, đơn vị đạt khá. Duy trì, bảo quản tốt VKTB không để mất mát, han rỉ. Tổ chức huy động lực lượng dự bị động viên đạt 100% theo kế hoạch. Xây dựng văn kiện SSCĐ, tác chiến phòng thủ, Kế hoạch chiến đấu bảo vệ cơ quan theo đúng hướng dẫn của Bộ CHQS tỉnh. Thực hiện tốt chính sách hậu phương quân đội, chế độ thông tin báo cáo cấp trên và phối hợp với các lực lượng thực hiện tốt công tác đảm bảo an ninh trật tự trên địa bàn trong các dịp lễ, Tết.

b) An ninh

Năm 2025, tình hình an ninh chính trị, an ninh tôn giáo, an ninh chính trị nội bộ, an ninh nông thôn ổn định. Duy trì thực hiện tốt phong trào "Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc". Tăng cường công tác quản lý vũ khí, vật liệu nổ và phòng cháy, chữa cháy; đảm bảo an ninh chính trị trên địa bàn, nhất là tình hình an ninh nông thôn, quản lý chặt chẽ hoạt động người nước ngoài tại địa phương. Chủ động nắm tình hình an ninh nông thôn, kịp thời xử lý, không để hình thành điểm nóng, đảm bảo an ninh trật tự trên địa bàn. Duy trì hiệu quả hoạt động của 02 cụm liên kết, 10 tổ tự quản về ANTT, TTATGT, 14 mô hình tự hòa giải tại địa bàn cơ sở, 04 mô hình cổng trường an toàn giao thông, 04 đội phòng cháy chữa cháy cơ sở, 04 Đội dân phòng phòng cháy chữa cháy và cứu nạn cứu hộ và 04 mô hình Tổ liên gia về phòng cháy chữa cháy, 04 điểm chữa cháy công cộng. Tiếp nhận, phát hiện, giải quyết 35 vụ, việc trật tự an toàn xã hội. Tiếp nhận, điều tra, làm rõ 04 tin báo tố giác tội phạm, khởi tố 03 vụ= 04 bị can. Tăng cường tuần tra, đảm bảo trật tự an toàn giao thông; phát hiện 12 trường hợp vi phạm; xử phạt trên 13,5 triệu đồng; trong năm xảy ra 01 vụ tai nạn giao thông làm chết 01 người, 02 người bị thương và một số vụ va chạm khác.

Tiếp tục thực hiện Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn xã Tiên Tiến; triển khai cấp căn cước, cung cấp dịch vụ công liên thông lĩnh vực khai sinh, khai tử, đăng ký kết hôn; thực hiện chi trả an sinh xã hội dưới hình thức không dùng tiền mặt; tiếp tục đẩy mạnh triển khai 01 mô hình, giải pháp công nghệ thực hiện Đề án 06 theo trên địa bàn xã.

Phối hợp tuyên truyền pháp luật 39 buổi. Tổ chức tuần tra kiểm soát đảm bảo an ninh trật tự trên địa bàn 63 lượt; Tuyên truyền, tuần tra nhắc nhở 92 lượt trường hợp chủ yếu về hành lang; Tiến hành tuyên truyền luật phòng chống ma túy trực tiếp cho 05 trường học trên địa bàn xã với tổng số 100 giáo viên và khoảng 3.450 học sinh, 05 khu dân cư với khoảng 400 người. Chủ động triển khai đồng bộ các nhiệm vụ, đạt kết quả tích cực: Đảm bảo 100% công dân đủ điều kiện được cấp Căn cước công dân; thu nhận 18.794/22.437 tài khoản định danh điện tử mức 2 (đạt 84%), kích hoạt 16.363 (đạt 73%); thu nhận 1.100/1.212 hồ sơ cấp thẻ Đảng viên; đăng ký thường trú cho 101/156 trẻ chưa đăng ký, xóa 97 trường hợp, 55 trường hợp đang xác minh; đảm bảo 100% thủ tục hành chính được tiếp nhận qua Dịch vụ công trực tuyến; hoàn thành nhập dữ liệu 13/13 đối tượng tư pháp, 11/11 cơ sở kinh doanh có điều kiện; tiếp tục thực hiện cao điểm làm sạch dữ liệu phương tiện giao thông theo kế hoạch.

2.5.3. Hiện trạng dân số, mật độ dân số, đất đai, lao động

2.5.3.1. Dân số

Theo số liệu tính đến ngày 31/12/2025 do Công an xã cung cấp, xã Tiên Tiến có quy mô dân số là 29.241 người, trong đó dân số thường trú là 29.106 người và dân số tạm trú là 135 người; với 14 thôn, gồm:

- Khu vực đô thị:

+ Thôn Đình Cao với quy mô dân số là 3.930 người, gồm dân số thường trú là 3.886 người và dân số tạm trú là 44 người;

+ Thôn Duyên Linh với quy mô dân số là 2.738 người, gồm dân số thường trú là 2.726 người và dân số tạm trú là 12 người;

+ Thôn Hà Linh với quy mô dân số là 2.527 người, gồm dân số thường trú là 2.518 người và dân số tạm trú là 09 người;

+ Thôn Văn Xa với quy mô dân số là 1.866 người, gồm dân số thường trú là 1.860 người và dân số tạm trú là 06 người;

+ Thôn An Nhuế với quy mô dân số là 1.599 người, gồm dân số thường trú là 1.592 người và dân số tạm trú là 07 người.

- Khu vực nông thôn:

+ Thôn Hoàng Xá với quy mô dân số là 1.218 người, gồm dân số thường trú là 1.205 người và dân số tạm trú là 13 người;

+ Thôn Hoàng Các với quy mô dân số là 1.664 người, gồm dân số thường trú là 1.652 người và dân số tạm trú là 12 người;

+ Thôn Nại Khê với quy mô dân số là 1.400 người, gồm dân số thường trú là 1.388 người và dân số tạm trú là 12 người;

+ Thôn Kim Phương với quy mô dân số là 1.552 người, gồm dân số thường trú là 1.538 người và dân số tạm trú là 14 người;

+ Thôn Phù Oanh với quy mô dân số là 3.740 người, gồm dân số thường trú là 3.718 người và dân số tạm trú là 22 người;

+ Thôn Phạm Xá với quy mô dân số là 1.361 người, gồm dân số thường trú là 1.350 người và dân số tạm trú là 11 người;

+ Thôn Tân An với quy mô dân số là 1.456 người, gồm dân số thường trú là 1.445 người và dân số tạm trú là 11 người;

+ Thôn Quang Yên với quy mô dân số là 1.877 người, gồm dân số thường trú là 1.862 người và dân số tạm trú là 15 người;

+ Thôn Nhật Lệ với quy mô dân số là 2.659 người, gồm dân số thường trú là 2.650 người và dân số tạm trú là 09 người.

2.5.3.2. Mật độ dân số

Mật độ dân số trên diện tích đất tự nhiên đạt 1.147 người/km^2. Mật độ dân số trên địa bàn xã phân bố không đều, nơi có điều kiện thuận lợi về tiện nghi đô thị, gần các trụ sở các cơ quan trung tâm, các trục đường chính thì mật độ cao hơn . Các khu vực còn lại có mật độ thấp dần do có diện tích đất nông nghiệp lớn.

2.5.3.3 Hiện trạng sử dụng đất

Tổng diện tích tự nhiên toàn xã Tiên Tiến là 2.579,17 ha, trong đó: Diện tích đất xây dựng đô thị là 726,81 ha chiếm 28,17 % và đất khác 1.852,36 ha chiếm 71,82%. Hiện trạng sử dụng đất xã Tiên Tiến, được thể hiện trong bảng sau:

Bảng 1: Thống kê hiện trạng sử dụng đất xã Tiên Tiến năm 2025

TT	Loại đất	Diện tích (ha)	Tỷ lệ
	Diện tích đất tự nhiên	**2.579,17**	**100%**
A	**Đất xây dựng đô thị**	**726,81**	**28.17%**
I	***Đất dân dụng***	***643,73***	
1	Đất ở	265,24	
2	Đất công trình công cộng	79,47	
3	Đất cây xanh công cộng	18,19	

4	Đất giao thông đối nội	280,83	
II	***Đất ngoài dân dụng***	***83,07***	
1	Đất sản xuất kinh doanh phi nông nghiệp	2,76	
2	Giao thông đối ngoại	34,80	
3	Đất cơ quan, trụ sở	2,12	
4	Đất cây xanh sử dụng hạn chế	9,94	
5	Đất nghĩa trang, nghĩa địa	29,29	
6	Đất tôn giáo, tín ngưỡng	2,41	
7	An ninh quốc phòng	1,75	
B	**Đất khác**	**1.852,36**	**71,82%**
1	Đất nông nghiệp	1.804,63	
2	Đất bằng chưa sử dụng	1,31	
3	Đất khác	46,42	0,00
	Diện tích đất tự nhiên	**2.579,17**	2,66
A	**Đất xây dựng đô thị**	**726,81**	0,01

Nguồn: UBND xã Tiên Tiến

Theo kết quả thống kê năm 2025, tổng số người trong độ tuổi lao động trên địa bàn xã (từ 15 đến 60 tuổi) là 16.082 người, chiếm 54,35% tổng dân số của xã. Trong đó: tổng số lao động đang làm việc trong các ngành kinh tế là 15.985 người, chiếm tỷ lệ 99,4% lao động trong độ tuổi.

Về cơ cấu lao động trên địa bàn xã: Lao động nông, lâm nghiệp và thủy sản là 4.313 người, chiếm tỷ lệ 26.98%; lao động công nghiệp và xây dựng là 5.914 người, chiếm tỷ lệ 37%; lao động thương mại - dịch vụ là 5.754 người, chiếm tỷ lệ 36%. Như vậy, lao động phi nông nghiệp trên địa bàn xã năm 2025 là 11.668 người, chiếm tỷ lệ 72.99%.

Chất lượng nguồn nhân lực được thể hiện chủ yếu đã qua trình độ học vấn và đặc biệt là trình độ chuyên môn kỹ thuật. Công tác đào tạo nghề đáp ứng yêu cầu của chuyển dịch cơ cấu lao động, tạo việc làm cho số người trong độ tuổi lao động được quan tâm. Trong những năm tới, cùng với sự phát triển kinh tế xã hội, cần chú trọng đến việc phát triển nguồn nhân lực, đảm bảo việc làm và thu nhập ổn định cho người lao động, nhằm nâng cao đời sống của nhân dân và ổn định chính trị, xã hội trên địa bàn xã Tiên Tiến.

2.5.4. Hiện trạng cơ sở hạ tầng và kiến trúc, cảnh quan đô thị

2.5.4.1. Hiện trạng phát triển công trình hạ tầng xã hội

a) Hiện trạng nhà ở

Hiện nay, hệ thống nhà ở trên địa bàn xã Tiên Tiến chủ yếu vẫn mang đặc trưng nhà ở nông thôn, phân bố tập trung tại các khu dân cư hiện hữu và dọc theo

các tuyến đường giao thông chính. Quá trình phát triển nhà ở nhìn chung còn gắn chặt với hoạt động sản xuất nông nghiệp, sinh hoạt của các hộ gia đình và sự phát triển của các khu dân cư truyền thống.

Sau khi thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính, xã Tiên Tiến được hình thành trên cơ sở sáp nhập toàn bộ diện tích tự nhiên và dân số của các xã Đình Cao, Nhật Quang và Tiên Tiến cũ. Việc mở rộng không gian hành chính tạo điều kiện để địa phương tổ chức lại không gian dân cư, hệ thống hạ tầng kỹ thuật và định hướng phát triển nhà ở theo quy mô lớn hơn.

Về cơ cấu nhà ở, nhà ở riêng lẻ vẫn chiếm tỷ trọng chủ yếu. Các công trình thường được xây dựng theo dạng nhà ở kết hợp với sân, vườn hoặc các công trình phụ trợ phục vụ sinh hoạt và sản xuất. Một số khu dân cư mới đã bắt đầu hình thành, góp phần từng bước thay đổi diện mạo khu vực nông thôn. Theo bảng giá đất năm 2026, địa bàn còn ghi nhận các khu dân cư mới tại Nhật Quang cũ và khu tái định cư, đấu giá quyền sử dụng đất tại Đình Cao cũ, cho thấy quỹ đất phục vụ phát triển nhà ở đang từng bước được khai thác và mở rộng.

Về không gian phát triển, nhà ở có xu hướng tập trung dọc các tuyến đường hiện hữu, đặc biệt là những khu vực có khả năng kết nối thuận lợi với các trung tâm dân cư và công trình công cộng. Sự phát triển này giúp người dân tiếp cận tốt hơn với giao thông, trường học, y tế, thương mại và các dịch vụ thiết yếu. Tuy nhiên, sự phát triển nhà ở theo hướng bám đường cũng có thể dẫn tới tình trạng phát triển phân tán, thiếu đồng bộ về hạ tầng nếu không được kiểm soát bằng quy hoạch.

Về quỹ đất, xã vẫn còn đặc điểm của một khu vực nông thôn với tỷ lệ đất nông nghiệp tương đối lớn. Trong phương án điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 của tỉnh, riêng xã Tiên Tiến được phân bổ khoảng 1.015 ha đất nông nghiệp, cho thấy quá trình chuyển đổi từ đất nông nghiệp sang đất ở và các mục đích phi nông nghiệp cần được thực hiện có kiểm soát, phù hợp với định hướng phát triển chung.

Một điểm đáng chú ý là quy hoạch chung xã Tiên Tiến đang được triển khai lập nhiệm vụ khảo sát và lập quy hoạch. UBND xã đã phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu cho nhiệm vụ này vào tháng 4/2026. Đây là cơ sở quan trọng để tổ chức lại không gian dân cư, xác định các khu vực phát triển nhà ở, hệ thống giao thông và hạ tầng kỹ thuật trong giai đoạn tiếp theo.

Nhìn chung, hiện trạng phát triển nhà ở xã Tiên Tiến đang trong quá trình chuyển biến từ mô hình khu dân cư nông thôn truyền thống sang mô hình dân cư có quy hoạch và hạ tầng đồng bộ hơn. Những khu dân cư hiện hữu vẫn giữ vai trò chủ đạo, trong khi các khu dân cư mới, khu tái định cư và

các khu vực đấu giá đất đang tạo thêm nguồn cung đất ở. Trong thời gian tới, việc phát triển nhà ở cần gắn với quy hoạch sử dụng đất, nâng cấp giao thông, cấp thoát nước, điện, xử lý chất thải và các công trình xã hội nhằm hạn chế phát triển tự phát và nâng cao chất lượng môi trường sống.

b) Cơ quan hành chính

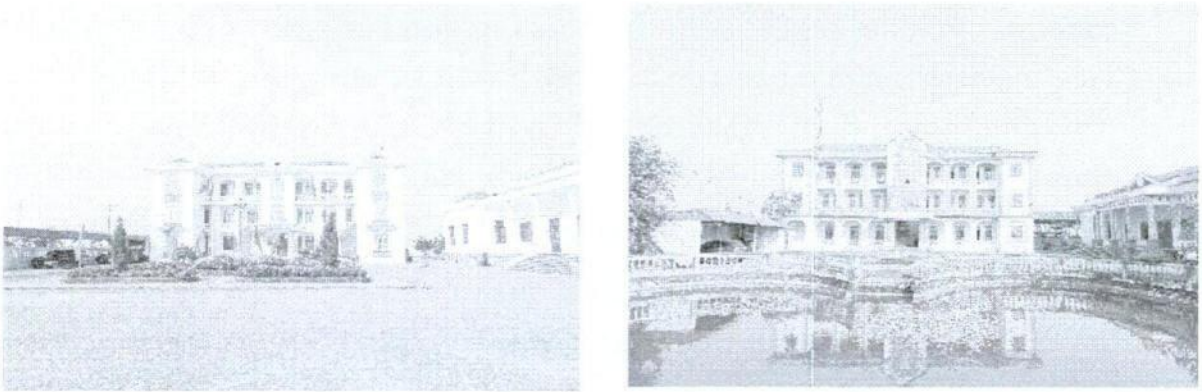
Hệ thống công trình trụ sở cơ quan trên địa bàn xã Tiên Tiến được hình thành từ các đơn vị hành chính trước khi sắp xếp và hiện đang từng bước được tổ chức lại phù hợp với mô hình chính quyền địa phương mới. Hệ thống trụ sở cơ bản đáp ứng yêu cầu làm việc, giao dịch hành chính và cung cấp các dịch vụ công cho người dân, đồng thời giữ vai trò là các hạt nhân tổ chức không gian công cộng, trung tâm hành chính – chính trị của xã.

Trụ sở Đảng ủy, HĐND, UBND xã Tiên Tiến là công trình hành chính quan trọng nhất, giữ vai trò trung tâm trong hệ thống công trình công cộng của địa phương. Sau khi xã Tiên Tiến được thành lập trên cơ sở sắp xếp các đơn vị hành chính trước đây, yêu cầu đặt ra là phải tổ chức lại không gian làm việc, bảo đảm điều kiện hoạt động của các cơ quan Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị – xã hội. Việc tập trung các cơ quan tại khu vực trung tâm góp phần tạo lập một khu vực hành chính tương đối tập trung, thuận lợi cho người dân tiếp cận các dịch vụ hành chính công và nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước...

Bên cạnh trụ sở trung tâm, trên địa bàn xã vẫn tồn tại các cơ sở, trụ sở làm việc của các đơn vị thuộc các xã trước sắp xếp. Một số cơ sở có thể tiếp tục sử dụng làm địa điểm làm việc của các bộ phận chuyên môn, điểm giao dịch hành chính, kho lưu trữ, cơ sở sự nghiệp hoặc các chức năng công cộng khác. Việc tận dụng các cơ sở hiện có giúp hạn chế đầu tư mới trong ngắn hạn, giảm chi phí ngân sách và bảo đảm tính liên tục trong cung cấp dịch vụ hành chính cho người dân. Tuy nhiên, về lâu dài cần rà soát tổng thể để xác định rõ công năng từng cơ sở, tránh tình trạng sử dụng phân tán, chồng chéo hoặc để trống sau khi sắp xếp đơn vị hành chính.







Hình 3: Một số công trình trụ sở cơ quan hành chính trên địa bàn xã Tiên Tiến

Về vị trí và khả năng tiếp cận, hệ thống trụ sở cơ quan cơ bản được bố trí tại các khu vực dân cư tập trung, gần các tuyến giao thông chính và thuận lợi cho việc đi lại của người dân. Tuy nhiên, do địa bàn xã được hình thành từ nhiều khu vực dân cư trước đây, khoảng cách tiếp cận giữa một số thôn với trung tâm hành chính xã còn tương đối lớn. Vì vậy, trong giai đoạn tiếp theo cần tiếp tục hoàn thiện hệ thống giao thông kết nối, tổ chức các điểm cung cấp dịch vụ công phù hợp và đẩy mạnh giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường số để giảm nhu cầu đi lại của người dân.

Về chất lượng công trình và cơ sở vật chất, các trụ sở cơ quan hiện có cơ bản đáp ứng yêu cầu làm việc thường xuyên. Một số công trình đã được đầu tư xây dựng hoặc cải tạo trong những năm gần đây, có hệ thống phòng làm việc, phòng họp, khu vực tiếp công dân và các hạng mục phụ trợ. Tuy nhiên, do được xây dựng ở nhiều thời kỳ khác nhau nên chất lượng, quy mô, kiến trúc và mức độ đồng bộ của các công trình còn không đồng đều. Một số cơ sở cần tiếp tục cải tạo hệ thống điện, nước, phòng cháy chữa cháy, hạ tầng công nghệ thông tin, khu vực đỗ xe, cây xanh và cảnh quan để đáp ứng tốt hơn yêu cầu hoạt động của một đơn vị hành chính có quy mô dân số lớn.



Hình 4: Trụ sở công trình Đảng ủy, HĐND, UBND xã Tiên Tiến

Nhìn chung, hệ thống công trình trụ sở cơ quan trên địa bàn xã Tiên Tiến cơ bản đáp ứng yêu cầu hoạt động của bộ máy chính quyền và cung cấp dịch vụ

hành chính cho người dân, đồng thời có vai trò quan trọng trong việc hình thành hệ thống công trình công cộng và cấu trúc không gian trung tâm của xã. Tuy nhiên, hệ thống hiện còn phân tán, được hình thành qua nhiều giai đoạn và có sự khác biệt về chất lượng cơ sở vật chất. Trong quá trình phát triển đô thị, cần tiếp tục rà soát, sắp xếp và khai thác hiệu quả quỹ nhà, đất công; ưu tiên cải tạo khu vực trụ sở trung tâm; nâng cấp hạ tầng kỹ thuật, công nghệ thông tin, phòng cháy chữa cháy, bãi đỗ xe và cảnh quan; đồng thời chuyển đổi hợp lý các cơ sở dôi dư sang các chức năng công cộng thiết yếu.

Trong giai đoạn đến năm 2030 và định hướng dài hạn, cần tổ chức hệ thống trụ sở cơ quan theo hướng tập trung, hiện đại, thuận tiện, xanh và số hóa, gắn với trung tâm hành chính – dịch vụ đô thị. Việc bố trí các công trình cần bảo đảm bán kính phục vụ hợp lý, kết nối thuận tiện với mạng lưới giao thông chính và các khu dân cư; đồng thời tạo lập không gian công cộng có chất lượng, góp phần nâng cao hình ảnh và cảnh quan khu vực trung tâm.

c) Công trình Y tế

Về mạng lưới cơ sở y tế, trên địa bàn hiện có Trạm Y tế xã Tiên Tiến tại thôn Hoàng Xá; ngoài cơ sở trung tâm còn ghi nhận các cơ sở y tế tại những khu vực thuộc các đơn vị hành chính trước đây như Trạm Y tế Đình Cao, Trạm Y tế Minh Tiến và Trạm Y tế Nhật Quang. Việc duy trì các cơ sở này có ý nghĩa trong việc bảo đảm khả năng tiếp cận dịch vụ chăm sóc sức khỏe ban đầu cho dân cư trên địa bàn rộng, đồng thời tạo điều kiện từng bước tổ chức lại mạng lưới y tế phù hợp với quy mô dân số và cấu trúc không gian mới của xã.

Về chức năng phục vụ, Trạm Y tế xã đang thực hiện tương đối toàn diện các nhiệm vụ y tế dự phòng và chăm sóc sức khỏe ban đầu. Trong năm 2026, Trạm đã triển khai phòng chống dịch, phun khử khuẩn, bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm và bố trí lực lượng y tế phục vụ các kỳ thi trên địa bàn. Trạm cũng tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho trẻ em dưới 6 tuổi tại các điểm trường mầm non, thực hiện đo chiều cao, cân nặng, đánh giá dinh dưỡng và sàng lọc một số bệnh lý thường gặp. Những hoạt động này cho thấy cơ sở y tế đã phát huy vai trò là đầu mối chăm sóc sức khỏe ban đầu, y tế dự phòng và quản lý sức khỏe cộng đồng.

Về cơ sở vật chất và công trình, hệ thống trạm y tế cơ bản có điều kiện phục vụ các hoạt động khám chữa bệnh ban đầu, tiêm chủng, phòng chống dịch, chăm sóc sức khỏe bà mẹ – trẻ em và quản lý sức khỏe cộng đồng. Tuy nhiên, do các cơ sở được hình thành ở nhiều thời kỳ và thuộc các đơn vị hành chính cũ, quy mô, chất lượng xây dựng, diện tích sử dụng và mức độ đồng bộ về trang thiết bị giữa các cơ sở có khả năng còn khác nhau. Vì vậy, cần tiếp tục rà soát hiện trạng

từng cơ sở để xác định chính xác diện tích đất, diện tích xây dựng, diện tích sàn, số phòng chức năng, số giường lưu, trang thiết bị và tình trạng công trình.

Về khả năng đáp ứng yêu cầu phát triển đô thị, hệ thống y tế hiện tại có ưu điểm là đã được tổ chức lại thống nhất dưới Trạm Y tế xã, đồng thời vẫn duy trì mạng lưới cơ sở tại các khu vực dân cư. Tuy nhiên, xã Tiên Tiến đang có quy mô dân số lớn và quá trình đô thị hóa nhanh, đồng thời hình thành các khu dân cư mới, khu vực sản xuất – kinh doanh. Khi các khu vực này phát triển, nhu cầu chăm sóc sức khỏe của người dân, người lao động và các đối tượng tạm trú sẽ tăng lên. Do đó, năng lực của hệ thống y tế hiện hữu cần được nâng cấp cả về cơ sở vật chất, trang thiết bị, nhân lực và khả năng cấp cứu ban đầu.



Hình 5: Hiện trạng công trình Trạm y tế xã Tiên Tiến

Các hoạt động y tế hàng năm được triển khai tích cực đồng bộ. Chương trình Quốc gia về phòng chống dịch bệnh được thực hiện tốt. Làm tốt công tác chăm sóc sức khoẻ cho nhân dân, khám chữa bệnh cho các đối tượng bảo hiểm y tế, triển khai công tác tiêm chủng mở rộng. Thực hiện tốt vệ sinh môi trường, vệ sinh an toàn thực phẩm. Thực hiện tốt công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền phòng, chống dịch bệnh; thực hiện đầy đủ các biện pháp giám sát, phát hiện kịp thời các dịch bệnh để có kế hoạch phòng ngừa. Đồng thời, từng bước nâng dần chất lượng chuyên môn về công tác khám, chữa bệnh cũng như công tác dự phòng, để đáp ứng ngày càng tốt hơn nhiệm vụ chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân.

d) Công trình giáo dục

Hệ thống công trình giáo dục và đào tạo trên địa bàn xã Tiên Tiến được hình thành từ mạng lưới trường học của các đơn vị hành chính trước khi sắp xếp, hiện đang được tổ chức lại nhằm phù hợp với quy mô dân số, phạm vi địa bàn và yêu cầu phát triển mới. Theo rà soát của địa phương, hiện xã có 13 cơ sở giáo dục công lập, gồm 5 cơ sở giáo dục mầm non, 7 cơ sở giáo dục phổ thông và Trung tâm chính trị xã.

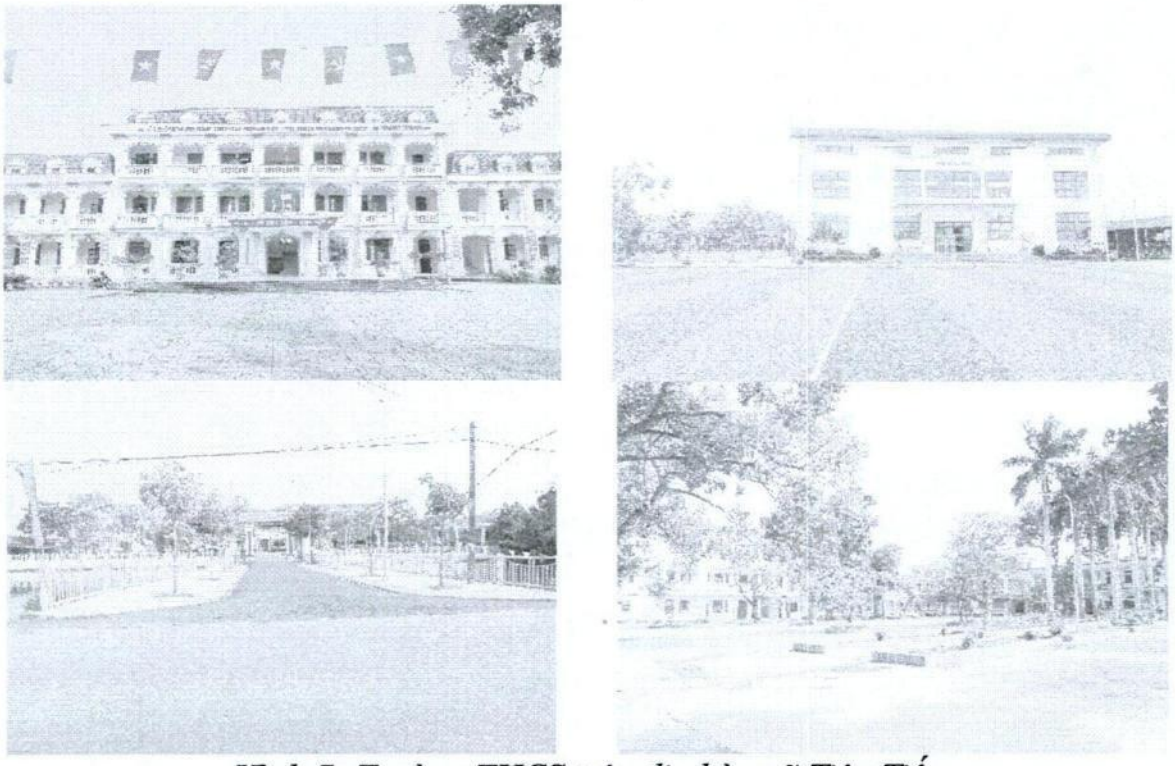
Về mạng lưới trường lớp, các cơ sở giáo dục hiện được phân bố tương đối rộng trên địa bàn, bám sát các khu dân cư hiện hữu và bảo đảm khả năng tiếp cận của học sinh. Mạng lưới này bao gồm các cơ sở giáo dục mầm non, tiểu học và trung học cơ sở; đồng thời trên địa bàn còn có các trường trung học phổ thông phục vụ nhu cầu học tập của học sinh trong xã và khu vực lân cận. Việc duy trì mạng lưới trường học tại các khu dân cư có ý nghĩa quan trọng trong việc bảo đảm bán kính phục vụ, hạn chế việc học sinh phải di chuyển xa, đặc biệt đối với cấp mầm non và tiểu học.

Công tác rà soát quy mô trường, lớp, đội ngũ giáo viên, cơ sở vật chất được thực hiện thường xuyên, phục vụ hiệu quả công tác quy hoạch phát triển giáo dục giai đoạn 2026 - 2030. Xã hoàn thành tốt các nhiệm vụ năm học 2024-2025 với nhiều tiến bộ. Tiếp tục thực hiện đồng bộ các giải pháp nâng cao chất lượng dạy học; chú trọng giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng thực hành, giáo dục pháp luật, phòng chống dịch bệnh, phòng chống bạo lực học đường cho học sinh,... Chất lượng giáo viên được chú trọng, nâng cao. Xã đạt phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, chuẩn phổ cập giáo dục Tiểu học mức độ 3, chuẩn phổ cập THCS mức độ 2, xóa mù chữ mức độ 2. Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THCS được phân luồng vừa học nghề vừa học THPT đạt trên 78%.

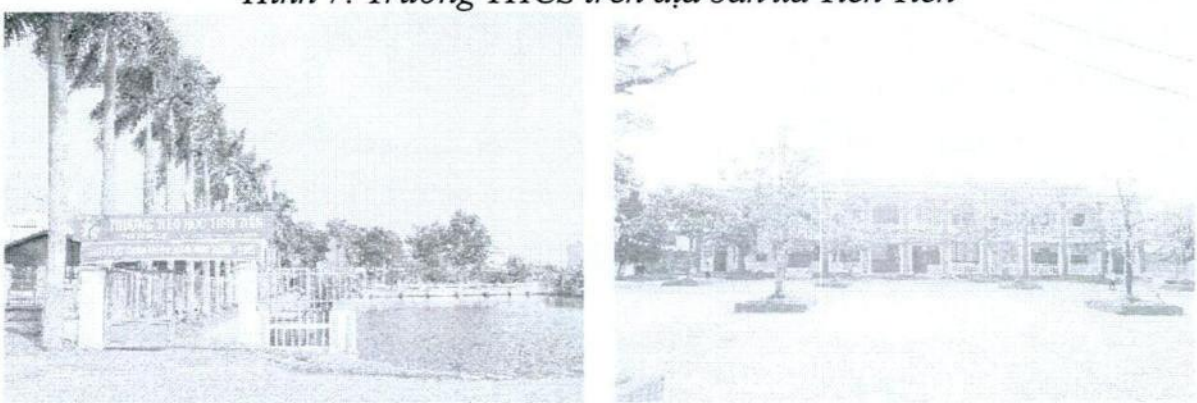
Cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học cho các nhà trường được tăng cường theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa; mua sắm thiết bị dạy học cho các khối lớp các cấp học; xây dựng mới một số phòng học, phòng học bộ môn; sửa chữa cơ sở vật chất trường lớp học các nhà trường; hầu hết các trường đảm bảo 01 phòng học/lớp; tỉ lệ phòng kiên cố đạt cao. 01 trường đề nghị kiểm định chất lượng giáo dục mức độ III, đạt chuẩn mức độ II.



Hình 6: Một số Trường Mầm Non trên địa bàn xã Tiên Tiến



Hình 7: Trường THCS trên địa bàn xã Tiên Tiến



Hình 8: Một số Trường Tiểu học trên địa bàn xã Tiên Tiến

Về cơ sở vật chất trường học, mạng lưới trường hiện hữu cơ bản đáp ứng yêu cầu tổ chức dạy và học. Các trường từng bước được đầu tư phòng học, phòng chức năng, khu hành chính, sân chơi, bãi tập và các hạng mục phụ trợ. Tuy nhiên, do hệ thống gồm nhiều cơ sở được xây dựng trong các giai đoạn khác nhau, chất lượng và mức độ đồng bộ về cơ sở vật chất giữa các trường còn có sự chênh lệch. Một số cơ sở cần tiếp tục được cải tạo, nâng cấp phòng học, phòng chức năng, thư viện, nhà vệ sinh, sân chơi, bãi tập, hệ thống cấp thoát nước, cây xanh và các thiết bị phục vụ chuyển đổi số trong giáo dục.

Bảng 2: Tổng hợp thống kê các công trình giáo dục & đào tạo xã Tiên Tiến

TT	Tên Trường	Diện tích (m2)	Địa điểm
	Tổng	**95,881**	
1	Trường Mầm non Minh Tiến	4,246	Thôn Phù Oanh, xã Tiên Tiến

2	Trường Mầm non Tiên Tiến	2,854	Thôn Hoàng Xá, xã Tiên Tiến
3	Trường Mầm non Đình Cao (Khu Đình Cao)	2,450	Thôn Duyên Linh, xã Tiên Tiến
4	Trường Mầm non Đình Cao (Khu Hà Linh)	1,167	Thôn Hà Linh, xã Tiên Tiến
5	Trường Mầm non Nhật Quang	4,290	Thôn Quang Yên, xã Tiên Tiến
6	Trường Tiểu học Minh Tiến	5,081	Thôn Phù Oanh, xã Tiên Tiến
7	Trường Tiểu học Đình Cao A	3,581	Thôn Đình Cao, xã Tiên Tiến
8	Trường Tiểu học Đình Cao B	4,403	Thôn Hà Linh, xã Tiên Tiến
9	Trường trung học cơ sở Đình Cao	8,084	Thôn Duyên Linh, xã Tiên Tiến
10	Trường Tiểu học & THCS Tiên Tiến	16,048	Thôn Hoàng Xá, xã Tiên Tiến
11	Trường Tiểu học & THCS Nhật Quang	15,500	Thôn Nhật Lệ, xã Tiên Tiến
12	Trường THCS Minh Tiến	6,792	Thôn Phù Oanh, xã Tiên Tiến
13	Trung tâm chính trị xã	21,385	Thôn Tân An, xã Tiên Tiến

Nguồn: UBND xã Tiên Tiến

Về quỹ đất và tổ chức không gian trường học, hệ thống cơ sở giáo dục hiện nay chủ yếu nằm trong hoặc gần các khu dân cư hiện hữu, thuận lợi cho học sinh tiếp cận. Tuy nhiên, quá trình đô thị hóa và phát triển các khu dân cư mới sẽ làm thay đổi sự phân bố dân cư, kéo theo nhu cầu điều chỉnh mạng lưới trường lớp. Vì vậy, việc xác định quỹ đất giáo dục trong các khu vực phát triển mới cần được thực hiện đồng bộ ngay từ giai đoạn lập và điều chỉnh quy hoạch.

e) Công trình văn hóa - thể dục thể thao

Hệ thống công trình văn hóa – thể dục thể thao trên địa bàn xã Tiên Tiến được hình thành và phát triển gắn với mạng lưới dân cư của các đơn vị hành chính trước khi sắp xếp. Sau khi thành lập xã mới, hệ thống thiết chế văn hóa – thể thao tiếp tục được duy trì, khai thác và từng bước đầu tư nâng cấp nhằm đáp ứng nhu cầu sinh hoạt cộng đồng, tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao và phục vụ đời sống tinh thần của Nhân dân. Đây đồng thời là một bộ phận quan trọng trong hệ thống hạ tầng xã hội, góp phần hình thành không gian công cộng và tạo lập môi trường sống văn minh trong quá trình đô thị hóa.

Về hệ thống thiết chế văn hóa cơ sở, trên địa bàn xã có mạng lưới nhà văn hóa gắn với các thôn, đáp ứng nhu cầu hội họp, sinh hoạt cộng đồng, tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, tuyên truyền và các sự kiện chính trị tại cơ sở. Các nhà văn hóa thôn được sử dụng tương đối thường xuyên, trở thành địa điểm tổ chức các hoạt động cộng đồng và sinh hoạt của các tổ chức đoàn thể.

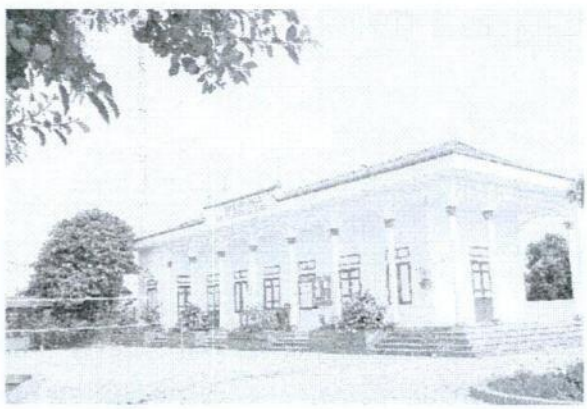
Hệ thống công trình văn hóa - thể thao của xã Tiên Tiến đã hình thành mạng lưới tương đối rộng, gắn với các khu dân cư. Một số công trình tiêu biểu như Nhà văn hóa xã Tiên Tiến, Nhà văn hóa Minh Tiến, Nhà văn hóa Đình Cao, Nhà văn hóa thôn Hoàng Xá và Nhà văn hóa thôn Duyên Linh đang được sử dụng cho các hoạt động hội họp, văn hóa và sinh hoạt cộng đồng.

Các công trình không chỉ phục vụ phạm vi từng thôn mà trong nhiều trường hợp còn được sử dụng cho hoạt động có quy mô liên thôn hoặc cấp xã. Điều này tạo điều kiện hình thành mạng lưới thiết chế văn hóa sau sáp nhập.

Phong trào thể dục thể thao phát triển khá đa dạng, thể hiện qua việc xã tổ chức Đại hội Thể dục thể thao lần thứ I với nhiều môn thi đấu và số lượng người tham gia lớn.



Hình 9: Nhà văn hóa xã Tiên Tiến



Hình 10: Nhà văn hóa thôn Hoàng Các

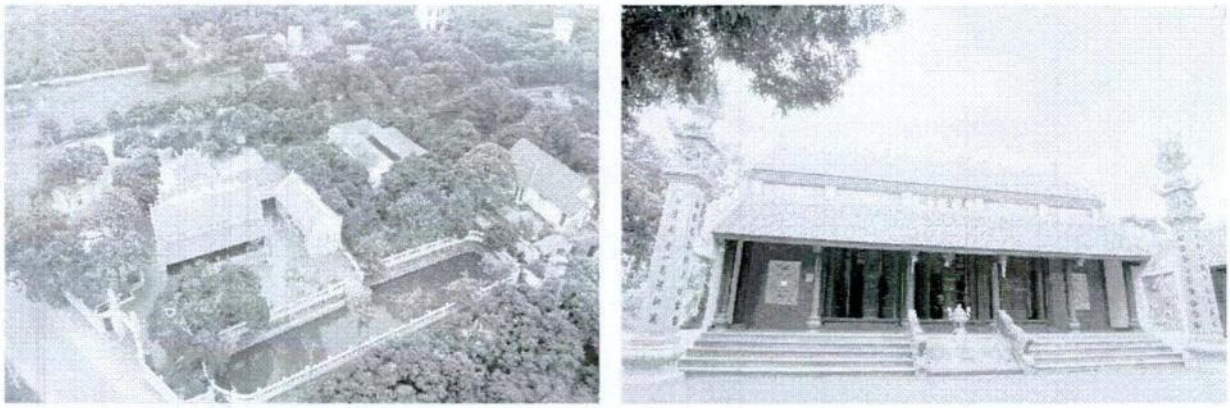
Phong trào thể dục thể thao trên địa bàn xã Tiên Tiến tương đối sôi nổi và được tổ chức ở nhiều khu vực dân cư. Năm 2026, xã đã tổ chức Đại hội Thể dục thể thao xã Tiên Tiến lần thứ I, với 8 môn thi đấu gồm cờ vua, cờ tướng, bóng bàn, cầu lông, bóng chuyền hơi nam, bóng chuyền hơi nữ, bóng đá nam thanh niên và kéo co.

Đại hội thu hút khoảng 500 vận động viên, diễn viên tham gia; riêng môn bóng đá nam thanh niên có 7 đội tham dự. Các đội được tổ chức theo các cụm khu vực gồm Tiên Tiến, Đình Cao và Minh Tiến, cho thấy hoạt động thể thao đã được tổ chức theo phạm vi các khu dân cư sau sáp nhập.

Môn cầu lông trong khuôn khổ Đại hội cũng thu hút 42 vận động viên đến từ nhiều khu vực, trong đó có các thôn Phù Oanh, Phạm Xá, Kim Phương, Hoàng Các, Hoàng Xá, Nại Khê, Đình Cao, Văn Xa, An Nhuế, Duyên Linh, Hà Linh, Quang Yên, Nhật Lệ và Tân An.

Qua đó có thể thấy nhu cầu sử dụng các sân thể thao, nhà văn hóa và không gian sinh hoạt cộng đồng trên địa bàn xã tương đối lớn. Đây là cơ sở để tiếp tục hoàn thiện mạng lưới công trình thể dục thể thao trong giai đoạn tới.

Trên địa bàn xã Tiên Tiến, tỉnh Hưng Yên nơi giàu truyền thống văn hóa và lịch sử, có một ngôi đền linh thiêng, cổ kính, mang trong mình những giá trị lịch sử - văn hóa đặc biệt. Đó chính là Đền Phượng Hoàng, hay còn gọi một cách thân thuộc là Đền Bà Cúc Hoa, đã được Nhà nước xếp hạng là Di tích lịch sử cấp Quốc gia năm 1991 và Lễ hội Đền Phượng Hoàng cũng vừa vinh dự được ghi danh vào Danh mục Di sản văn hóa phi vật thể Quốc gia theo Quyết định số 2188 ngày 27/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.



Hình 11: Khu di tích lịch sử cấp quốc gia – Đền Phượng Hoàng

f) Công trình thương mại dịch vụ

Về hệ thống công trình thương mại, trên địa bàn xã Tiên Tiến hiện đã hình thành mạng lưới mua bán và cung ứng hàng hóa tương đối đa dạng, bao gồm các chợ dân sinh, cửa hàng bán lẻ, cửa hàng tự chọn, cơ sở kinh doanh tổng hợp và các hộ kinh doanh dịch vụ. Các cơ sở thương mại chủ yếu phân bố tại khu vực trung tâm xã, các khu dân cư tập trung và dọc các tuyến giao thông chính như ĐT.386, và các tuyến đường huyện. Đây là các trục có khả năng tiếp tục phát triển thành các tuyến thương mại – dịch vụ chính của đô thị Tiên Tiến trong tương lai.

Về mạng lưới thương mại, hệ thống hiện nay chủ yếu gồm các chợ dân sinh, cửa hàng kinh doanh tổng hợp, cửa hàng tiện ích, cửa hàng vật liệu xây dựng, cơ sở kinh doanh hàng tiêu dùng, dịch vụ ăn uống và các hộ kinh doanh cá thể. Các điểm kinh doanh phân bố tương đối rộng, bám theo các tuyến đường chính và khu dân cư. Qua khảo sát dữ liệu địa điểm thương mại hiện có, trên địa bàn và vùng phụ cận đã xuất hiện nhiều loại hình kinh doanh từ cửa hàng tiện ích, cửa hàng tổng hợp đến các cơ sở dịch vụ chuyên ngành. Điều này cho thấy hoạt động thương mại đang chuyển dần từ mô hình chợ truyền thống và hộ kinh doanh nhỏ lẻ sang mô hình đa dạng hơn. Trong năm 2025, hoạt động thương mại trên địa bàn xã diễn ra sôi động, nguồn cung sản phẩm, hàng hóa dồi dào, đa dạng, phong phú, không có tình trạng khan hiếm, tăng giá đột biến; các chợ, cơ sở kinh doanh hoạt động ổn định, đáp ứng nhu cầu mua sắm của người dân. Đẩy mạnh các hoạt động xúc tiến thương mại; tham gia hội nghị kết nối tiêu thụ vải chín

sớm Phù Cừ năm 2025; tham gia các gian hàng tại hội chợ, phiên chợ do tỉnh tổ chức. Hiện nay trên địa bàn xã có 26 doanh nghiệp sản xuất công nghiệp và xây dựng; 368 hộ kinh doanh, sản xuất hiệu quả, đã đóng góp một phần vào tăng trưởng kinh tế của địa phương.



Hình 12: Ngã 5 Đình Cao



Hình 13: Cây xăng Tiên Tiến

Bên cạnh các cơ sở kinh doanh, trên địa bàn cũng đã hình thành các loại hình cửa hàng bán lẻ và dịch vụ phục vụ trực tiếp dân cư. Sự xuất hiện của các cửa hàng tiện ích, cửa hàng tổng hợp và các cơ sở dịch vụ góp phần đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu mua sắm hàng hóa thiết yếu, ăn uống, sửa chữa, vận chuyển và các dịch vụ phục vụ đời sống. Thị trường cho thuê và sang nhượng cửa hàng, ki-ốt trên các tuyến đường của xã cũng đã hình thành, cho thấy nhu cầu sử dụng mặt bằng thương mại đang tăng lên cùng quá trình đô thị hóa.

2.5.4.2 Hiện trạng hạ tầng kỹ thuật đô thị

a) Giao thông

Hệ thống giao thông trên địa bàn xã Tiên Tiến có vai trò quan trọng trong kết nối xã với các khu vực lân cận, tạo điều kiện lưu thông hàng hóa, đi lại của người dân và thúc đẩy phát triển công nghiệp, thương mại – dịch vụ. Mạng lưới giao thông hiện nay gồm các tuyến đường tỉnh, đường huyện và đường giao thông nông thôn, trong đó nổi bật là các tuyến ĐT.386.

1. Mạng lưới giao thông đối ngoại

Giao thông đối ngoại của xã Tiên Tiến được hình thành thông qua hệ thống các tuyến đường có vai trò kết nối xã với các khu vực lân cận và mạng lưới giao thông cấp huyện, cấp tỉnh.

Trong đó, các tuyến đường huyện như ĐH80 và ĐH88 có vai trò quan trọng trong việc kết nối các khu dân cư của xã với mạng lưới giao thông khu vực. Ngoài ra, tuyến Tân Phúc - Võng Phan là tuyến giao thông quan trọng đi

qua địa bàn, góp phần tăng cường kết nối liên vùng và tạo điều kiện thuận lợi cho phát triển kinh tế - xã hội.

Tuyến ĐH80 là một trong những tuyến giao thông quan trọng trên địa bàn xã. Hiện địa phương đang triển khai dự án cải tạo, nâng cấp đoạn từ giao ĐH64 đến nút giao với đường tránh Quốc lộ 38. Việc cải tạo tuyến đường góp phần nâng cao năng lực giao thông, cải thiện điều kiện đi lại và tăng khả năng kết nối giữa xã Tiên Tiến với hệ thống giao thông khu vực. Dự án có liên quan đến công tác giải phóng mặt bằng trên địa bàn xã. Theo tình hình triển khai hiện nay, việc bồi thường, hỗ trợ và bàn giao mặt bằng đang được thực hiện song song với thi công. Sau khi hoàn thành, tuyến ĐH80 được kỳ vọng sẽ nâng cao năng lực lưu thông, hỗ trợ vận chuyển hàng hóa và tạo điều kiện thuận lợi cho việc phát triển các khu dân cư, dịch vụ và sản xuất dọc hành lang giao thông.



Hình 14: Đường tỉnh 386



Hình 15: Đường giáp Tiên Tiến với Nhật Quang

Tuyến ĐH88, đoạn từ cổng Trung tâm Chính trị xã đến giao ĐH64 khu vực Cống Chầy, là một tuyến giao thông đang được địa phương quan tâm cải tạo, nâng cấp. Hiện công tác chuẩn bị đầu tư và giải phóng mặt bằng đang được triển khai. Việc nâng cấp tuyến đường sẽ góp phần cải thiện khả năng kết nối giữa khu vực trung tâm xã với các tuyến giao thông chính, đồng thời nâng cao điều kiện đi lại cho người dân. Tuyến đường có vai trò quan trọng trong việc hoàn thiện mạng lưới giao thông theo hướng liên kết các khu vực dân cư, công trình công cộng và các tuyến giao thông đối ngoại.

Bảng 3: Thống kê hiện trạng giao thông trên địa bàn xã Tiên Tiến

TT	Tên đường	Bề rộng phần xe chạy (m)	Lộ giới đường (m)	Chiều dài (km)	Diện tích đất giao thông (m2)
	Tổng cộng			**71,22**	**708.321**

II	**Đường tỉnh**			**4,40**	**99.000**
1	ĐT.386	11	22,5	4,4	99.000
III	**Đường trục xã**			**66,82**	**397.511**
1	ĐX. 269	5,5	5,5	4,17	22.935
2	ĐX. 342	7,5	7,5	7,75	58.125
3	ĐX. 270	7,5	7,5	2,2	16.500
4	ĐX. 343	7.5-9	7.5-9	4,556	36448
5	ĐX. 344	7,5	7,5	6,4	48.000
6	ĐX. 281	3-4	3-4	2,785	9.748
7	ĐX. 345	3-4	3-4	0,55	2.200
8	ĐX.346	5,5	5,5	2,31	12.705
9	ĐX.346A	5,5	5,5	2,2	12.100
10	ĐX.346B	5,5	5,5	2,9	15.950
11	ĐX.346C	5,5	5,5	2,2	12.100
12	ĐX.347	5,5	5,5	2,1	11.550
13	ĐX.347A	4-5	4-5	3,5	15.750
14	ĐX.348	5	5	2,7	13.500
15	ĐX.348A	5	5	2,9	14.500
16	ĐX.348B	5	5	2,8	14.000
17	ĐX.349	5,5	5,5	2,4	13.200
18	ĐX.349A	5,5	5,5	3,1	17.050
19	ĐX.349B	5,5	5,5	3,8	20.900
20	ĐX.349C	5,5	5,5	3,4	18.700
21	ĐX.349D	5,5	5,5	2,1	11.550
IV	**Đường trục thôn**			**47**	**211.810**

Nguồn: UBND xã Tiên Tiến

Tuyến đường Tân Phúc - Võng Phan là một trong những công trình giao thông quan trọng có tác động trực tiếp đến khả năng kết nối của xã Tiên Tiến với các khu vực xung quanh. Tuyến đường góp phần hình thành hành lang giao thông mới, tăng cường khả năng kết nối liên vùng, hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội và tạo điều kiện thu hút đầu tư. Về lâu dài, tuyến đường này có khả năng trở thành một trong những trục giao thông quan trọng thúc đẩy quá trình phát triển không gian dân cư, dịch vụ và sản xuất của xã.

Sự hình thành và nâng cấp các tuyến giao thông đối ngoại tạo điều kiện rút ngắn thời gian đi lại, nâng cao khả năng lưu thông hàng hóa, đồng thời mở rộng khả năng tiếp cận các trung tâm dịch vụ, sản xuất và các khu vực phát triển mới.

** Giao thông đối nội*

Mạng lưới đường xã, đường thôn và đường dân cư đã được hình thành tương đối rộng, kết nối các thôn với các tuyến đường tỉnh. Tuy nhiên, chất lượng và mặt cắt đường chưa đồng đều. Một số tuyến trong khu dân cư còn có mặt cắt nhỏ, thiếu vỉa hè, hệ thống thoát nước và chiếu sáng đồng bộ. Theo dữ liệu giá đất năm 2026, tại các khu dân cư của xã vẫn tồn tại nhóm đường có bề rộng từ 3,5 m

đến dưới 7 m. Đây là dấu hiệu cho thấy mạng lưới đường nội bộ ở một số khu vực vẫn còn hạn chế về mặt cắt, đặc biệt khi lưu lượng giao thông tăng theo quá trình đô thị hóa



Hình 16: Đường giao thông đô thị trên địa bàn xã Tiên Tiến

- Đường đô thị: đang được đầu tư với mặt đường rộng 7,5m tuy nhiên nhiều đoạn chưa có vỉa hè, mật độ đường đô thị chưa cao.

- Đường trục xã: chiều rộng trung bình mặt đường từ 3-5m, nền đường 4-6m.

b) Hiện trạng thoát nước mưa

Hệ thống thoát nước mưa trên địa bàn xã Tiên Tiến hiện nay chủ yếu dựa vào hệ thống kênh, mương thủy lợi, ao hồ, rãnh thoát nước dọc đường giao thông và các tuyến tiêu thoát nước tự nhiên. Nên hệ thống tiêu thoát nước có tính phân tán và chưa đồng bộ giữa các khu vực.

Khu vực dân cư hiện hữu cơ bản sử dụng rãnh, cống dọc đường và hệ thống kênh tiêu thủy lợi để thu gom, dẫn nước mưa. Ở các khu vực sản xuất nông nghiệp, nước mưa chủ yếu được tiêu qua hệ thống mương nội đồng, kênh tiêu và các trạm bơm tiêu úng. Trong khi đó, tại các khu dân cư tập trung và dọc các tuyến giao thông chính, hệ thống cống/rãnh thoát nước đã được đầu tư từng bước nhưng chưa hình thành mạng lưới thoát nước mưa đô thị hoàn chỉnh, liên tục và đồng bộ.

Bên cạnh đó, Quá trình đô thị hóa đang tạo áp lực ngày càng lớn lên hệ thống thoát nước. Việc hình thành các khu dân cư mới, đường giao thông, khu công nghiệp và các công trình xây dựng làm tăng diện tích bề mặt không thấm nước, từ đó tăng nhanh lưu lượng dòng chảy mặt trong thời gian mưa.

Một hạn chế hiện nay là cống/rãnh thoát nước tại một số khu dân cư chưa có khả năng tiếp nhận lượng nước lớn, một số tuyến còn phụ thuộc vào mương tiêu nông nghiệp. Việc kết nối giữa hệ thống thoát nước đường giao thông với hệ thống kênh tiêu chưa hoàn toàn đồng bộ.

c) Hiện trạng cấp nước

Cấp nước sạch là một trong những hệ thống hạ tầng kỹ thuật thiết yếu, có vai trò quan trọng đối với đời sống dân cư, hoạt động của các công trình công cộng, sản xuất, kinh doanh và quá trình phát triển kinh tế - xã hội của xã Tiên Tiến.

Theo thông tin tổng hợp của địa phương, trước khi sắp xếp đơn vị hành chính, các khu vực trên địa bàn xã đã có điều kiện tiếp cận nước sạch tương đối tốt; 100% hộ gia đình được sử dụng nước sạch hợp vệ sinh. Đây là cơ sở thuận lợi để tiếp tục hoàn thiện hệ thống cấp nước tập trung trong giai đoạn phát triển mới.

Nguồn cấp nước cho khu vực xã Tiên Tiến chủ yếu được bảo đảm thông qua hệ thống cấp nước tập trung và mạng lưới phân phối đến các khu dân cư. Đối với khu vực Tiên Tiến cũ, hệ thống cấp nước tập trung đã được đầu tư từ trước, tạo cơ sở để cung cấp nước sạch cho các hộ dân. Các khu vực còn lại tiếp tục được cấp nước thông qua mạng lưới cấp nước phù hợp với điều kiện từng khu vực.

Trong quá trình phát triển, cần tiếp tục rà soát nguồn nước, công suất các công trình đầu mối và khả năng đáp ứng của mạng lưới đường ống, đặc biệt tại các khu vực có tốc độ gia tăng dân số, phát triển khu dân cư và sản xuất - kinh doanh.

Mạng lưới đường ống cấp nước hiện nay cơ bản đã được đưa đến các khu dân cư, đáp ứng nhu cầu sinh hoạt của người dân. Tuy nhiên, hệ thống được đầu tư qua nhiều giai đoạn nên có thể tồn tại sự khác nhau về đường kính, vật liệu và khả năng đáp ứng giữa các khu vực. Khi dân số và nhu cầu sử dụng nước tăng lên, một số tuyến ống hiện hữu có thể cần được nâng cấp hoặc bổ sung.

Đối với các khu dân cư mới, cần đầu tư mạng lưới cấp nước đồng bộ ngay từ giai đoạn xây dựng hạ tầng, bảo đảm kết nối với mạng lưới cấp nước chung của xã và có khả năng mở rộng khi dân số tăng.

Trong những năm tới, nhu cầu sử dụng nước dự kiến tiếp tục tăng do phát triển dân cư, nâng cấp các công trình công cộng, hình thành các khu dân cư mới và phát triển sản xuất - kinh doanh. Đặc biệt, sự hình thành và phát triển Cụm công nghiệp Đình Cao sẽ làm gia tăng nhu cầu sử dụng nước cho sản xuất và các hoạt động dịch vụ đi kèm. Vì vậy, cần tính toán riêng nhu cầu cấp nước cho khu vực sản xuất, tránh gây áp lực lên hệ thống cấp nước phục vụ dân cư.

d) Hiện trạng thoát nước thải, quản lý CTR và nghĩa trang

➢ *Thoát nước thải:*

*Thoát nước thải sinh hoạt

Hệ thống thu gom và xử lý nước thải trên địa bàn xã Tiên Tiến hiện chưa được đầu tư đồng bộ theo mô hình thoát nước đô thị. Tại các khu dân cư hiện hữu, nước thải sinh hoạt chủ yếu được thu gom chung hoặc thoát qua hệ thống rãnh, cống khu dân cư và sau đó dẫn vào hệ thống tiêu thoát nước chung. Nước thải từ các hộ gia đình phần lớn được xử lý sơ bộ qua bể tự hoại trước khi thoát ra hệ thống chung. Tuy nhiên, chưa hình thành mạng lưới thu gom nước thải riêng và các trạm xử lý nước thải tập trung có quy mô cấp xã/đô thị.

Với dân số lớn và quá trình đô thị hóa nhanh, lượng nước thải sinh hoạt phát sinh ngày càng tăng. Sự phát triển của Cụm công nghiệp Đình Cao, các khu dân cư mới, cơ sở thương mại – dịch vụ và các cơ sở sản xuất sẽ tiếp tục làm gia tăng lượng nước thải, đòi hỏi phải xây dựng hệ thống thu gom và xử lý phù hợp.

* Thoát nước thải các cơ sở sản xuất phi nông nghiệp.

Nước thải từ các cơ sở sản xuất phi nông nghiệp cần được xử lý kỹ lưỡng để đảm bảo không gây ô nhiễm môi trường. Các cơ sở sản xuất phi nông nghiệp này phải có hệ thống xử lý nước thải đạt tiêu chuẩn trước khi xả thải vào hệ thống thoát nước chung. Việc này không chỉ giúp bảo vệ môi trường mà còn đảm bảo an toàn cho sức khỏe cộng đồng, ngăn ngừa các tác động tiêu cực từ chất thải công nghiệp.

➢ *Chất thải rắn (CTR), nghĩa trang:*

- Công tác thu gom và quản lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn xã đã được quan tâm triển khai. Chất thải rắn phát sinh chủ yếu từ hộ gia đình, chợ, trường học, công trình công cộng, cơ sở thương mại – dịch vụ và hoạt động sản xuất. Tuy nhiên, công tác thu gom và xử lý chất thải rắn vẫn còn một số hạn chế. Đẩy mạnh thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường: tuyên truyền Luật bảo vệ môi trường, các văn bản hướng dẫn thi hành Luật và Đề án xây dựng xã Tiên Tiến đạt nông thôn mới kiểu mẫu về bảo vệ môi trường mở 03 lớp tuyên truyền cho hơn 500 người; hỗ trợ chế phẩm xử lý rác thải hữu cơ, trang thiết bị thu gom rác bộ; duy trì hiệu quả *"Ngày chủ nhật xanh- sạch- đẹp"* trên toàn xã; vận chuyển rác đi xử lý hoặc xử lý rác bằng phương pháp xúc đảo trộn phun chế phẩm tại các điểm; thường xuyên tuần tra, nhắc nhở đối với các hành vi vi phạm môi trường.

- Hệ thống nghĩa trang trên địa bàn xã chủ yếu gồm các nghĩa trang nhân dân gắn với các thôn/khu dân cư và nghĩa trang liệt sĩ. Các nghĩa trang hiện hữu cơ bản đáp ứng nhu cầu mai táng của cộng đồng dân cư, tuy nhiên quy mô, cơ sở hạ tầng và mức độ quản lý giữa các khu vực chưa đồng đều.

e) Hiện trạng cấp điện

Hệ thống cấp điện trên địa bàn xã Tiên Tiến là một trong những hệ thống hạ tầng kỹ thuật thiết yếu, có vai trò phục vụ nhu cầu sinh hoạt của người dân, sản

xuất nông nghiệp, các cơ sở sản xuất – kinh doanh, công trình công cộng và hoạt động dịch vụ trên địa bàn.

Hiện nay, mạng lưới điện trên địa bàn cơ bản đã được phủ đến các khu dân cư và các khu vực sản xuất, bảo đảm cung cấp điện phục vụ các nhu cầu thiết yếu. Tuy nhiên, cùng với quá trình đô thị hóa, phát triển các khu dân cư mới, mở rộng hoạt động sản xuất – kinh doanh và đầu tư các công trình hạ tầng, nhu cầu về công suất và chất lượng cung cấp điện sẽ tiếp tục tăng trong thời gian tới.

Nguồn điện phục vụ xã Tiên Tiến được cung cấp từ hệ thống điện lưới quốc gia thông qua mạng lưới phân phối điện khu vực. Điện năng được truyền tải qua các tuyến trung áp đến các trạm biến áp phân phối, sau đó cung cấp điện cho các khu dân cư, công trình công cộng và các cơ sở sản xuất, kinh doanh.

Nguồn điện lưới hiện có cơ bản đáp ứng nhu cầu sinh hoạt và sản xuất của người dân. Việc tiếp cận điện lưới của các khu dân cư tương đối thuận lợi, không còn tình trạng khu dân cư tập trung thiếu nguồn điện phục vụ nhu cầu sinh hoạt thường xuyên.

Tuy nhiên, khi các khu dân cư mới, cụm công nghiệp và các công trình dịch vụ được đầu tư xây dựng, phụ tải điện trên địa bàn có khả năng tăng nhanh. Do đó, cần dự báo nhu cầu phụ tải theo từng giai đoạn phát triển để có phương án bổ sung nguồn và nâng công suất các trạm biến áp khi cần thiết.

Mạng lưới điện trung áp có nhiệm vụ truyền tải điện từ hệ thống điện khu vực đến các trạm biến áp phân phối trên địa bàn xã. Các tuyến trung áp cơ bản đã hình thành và phục vụ các khu dân cư hiện hữu.

Mạng lưới hiện trạng chủ yếu bám theo các tuyến đường giao thông và khu dân cư. Việc bố trí tuyến điện theo các hành lang giao thông giúp thuận lợi cho công tác quản lý, vận hành và sửa chữa.

Tuy nhiên, tại một số khu vực dân cư phân tán, các tuyến điện được hình thành qua nhiều giai đoạn nên chưa thật sự đồng bộ. Khi cải tạo, mở rộng đường giao thông hoặc hình thành các khu dân cư mới, cần đồng thời rà soát và tổ chức lại mạng lưới điện nhằm hạn chế tình trạng đường dây đi qua khu vực xây dựng mới không phù hợp với định hướng quy hoạch.

Đối với các tuyến điện trung áp hiện hữu, cần tiếp tục kiểm tra tình trạng vận hành, hành lang an toàn điện, vị trí cột và khoảng cách với công trình xây dựng để bảo đảm an toàn trong quá trình sử dụng.

Hệ thống trạm biến áp phân phối hiện có cơ bản đáp ứng nhu cầu sử dụng điện của các khu dân cư hiện hữu. Tuy nhiên, phụ tải điện giữa các khu vực có sự khác nhau. Những khu vực tập trung đông dân cư, các tuyến đường có mật độ xây

dựng cao và các khu vực sản xuất – kinh doanh có nhu cầu sử dụng điện lớn sẽ có tốc độ tăng phụ tải cao hơn các khu vực thuần nông.

Trong quá trình phát triển, cần thường xuyên theo dõi mức độ mang tải của các trạm biến áp để kịp thời nâng công suất hoặc bổ sung trạm mới tại các khu vực có nguy cơ quá tải.

Đặc biệt, đối với khu vực phát triển Cụm công nghiệp Đình Cao và các khu dân cư mới, nhu cầu điện dự kiến sẽ tăng đáng kể. Vì vậy, cần có phương án cấp điện riêng và tổ chức mạng lưới phù hợp với quy mô phụ tải của từng khu vực, tránh gây ảnh hưởng đến khả năng cung cấp điện cho các khu dân cư hiện hữu.

Mạng lưới điện hạ áp được triển khai từ các trạm biến áp đến các hộ sử dụng điện và các công trình trên địa bàn xã. Mạng lưới cơ bản đáp ứng nhu cầu cấp điện sinh hoạt cho các khu dân cư.

Tại các khu dân cư tập trung, hệ thống điện hạ áp tương đối thuận lợi cho việc đấu nối và cung cấp điện. Một số tuyến đường trong khu dân cư đã được bố trí hệ thống điện kết hợp với chiếu sáng phục vụ giao thông và sinh hoạt.

Tuy nhiên, do quá trình phát triển dân cư diễn ra qua nhiều thời kỳ, tại một số khu vực hệ thống dây dẫn, cột điện và các điểm đấu nối có thể chưa đồng bộ. Việc phát triển thêm nhà ở và các cơ sở kinh doanh dọc các tuyến đường cũng làm gia tăng nhu cầu phụ tải và yêu cầu về an toàn hành lang điện.

Trong thời gian tới cần từng bước cải tạo mạng lưới hạ áp, thay thế các đoạn đường dây xuống cấp, bố trí lại các tuyến dây chưa hợp lý và tăng cường khả năng cấp điện cho các khu vực có tốc độ phát triển dân cư cao.

Hệ thống cấp điện hiện nay cơ bản đáp ứng nhu cầu sinh hoạt của các khu dân cư trên địa bàn xã. Điện được sử dụng chủ yếu cho chiếu sáng, thiết bị điện gia dụng, thông tin liên lạc, học tập và các hoạt động dịch vụ hộ gia đình.

Các khu dân cư hiện hữu hình thành tương đối ổn định, hệ thống điện đã được đầu tư qua nhiều giai đoạn. Tuy nhiên, do đặc điểm không gian làng xóm truyền thống, một số tuyến đường nội bộ có mặt cắt nhỏ, dân cư phân bố không đồng đều nên việc cải tạo hệ thống điện cần được thực hiện đồng bộ với nâng cấp giao thông và chỉnh trang khu dân cư.

Đối với các khu dân cư mới, cần ưu tiên đầu tư hệ thống điện đồng bộ ngay từ giai đoạn xây dựng hạ tầng, bảo đảm vị trí trạm biến áp, tuyến trung áp, hạ áp và hệ thống chiếu sáng được xác định phù hợp với quy hoạch.

Ngoài nhu cầu sinh hoạt, hệ thống điện còn phục vụ các công trình hành chính, trường học, cơ sở y tế, nhà văn hóa, các công trình thể thao, thương mại – dịch vụ và các cơ sở sản xuất trên địa bàn.

Các công trình công cộng hiện hữu cơ bản được kết nối với hệ thống điện lưới. Tuy nhiên, cùng với quá trình nâng cấp và xây dựng mới các công trình công cộng, cần tính toán nhu cầu phụ tải ngay từ bước lập dự án để bảo đảm khả năng cung cấp điện ổn định.

Đối với khu vực sản xuất và Cụm công nghiệp Đình Cao, nhu cầu sử dụng điện sẽ cao hơn đáng kể so với khu vực dân cư. Vì vậy, việc cấp điện cho khu vực này cần được tính toán riêng theo công suất của từng nhóm ngành sản xuất, đồng thời bảo đảm khoảng cách an toàn và hành lang bảo vệ công trình điện.

Hệ thống chiếu sáng công cộng đã được quan tâm đầu tư tại một số khu vực dân cư và trên các tuyến đường chính, góp phần bảo đảm an toàn giao thông, an ninh trật tự và nâng cao chất lượng không gian sinh hoạt của người dân.

Tuy nhiên, mức độ phủ chiếu sáng giữa các khu vực chưa hoàn toàn đồng đều. Các tuyến đường chính và khu vực trung tâm thường có điều kiện chiếu sáng tốt hơn, trong khi một số tuyến đường nội bộ, đường liên thôn và khu vực dân cư thưa có thể còn thiếu hệ thống chiếu sáng đồng bộ.

Trong quá trình cải tạo, nâng cấp các tuyến đường ĐH80, ĐH88 và các tuyến giao thông nông thôn, cần kết hợp đầu tư hệ thống chiếu sáng phù hợp. Tại các khu vực có điều kiện nên ưu tiên sử dụng đèn LED tiết kiệm năng lượng, bố trí khoảng cách cột hợp lý và thuận lợi cho công tác quản lý, bảo trì.

Nhìn chung, hiện trạng cấp điện xã Tiên Tiến cơ bản đáp ứng nhu cầu sử dụng điện của dân cư và các hoạt động kinh tế - xã hội trên địa bàn. Hệ thống điện lưới đã được hình thành tương đối rộng khắp, tạo nền tảng cho phát triển dân cư, dịch vụ, sản xuất nông nghiệp và các hoạt động kinh tế khác.

Tuy nhiên, trong bối cảnh xã Tiên Tiến đang mở rộng không gian quản lý sau sắp xếp đơn vị hành chính, đồng thời triển khai các dự án giao thông, khu dân cư và cụm công nghiệp, nhu cầu phụ tải điện sẽ tiếp tục tăng. Do đó, việc cải tạo mạng lưới điện hiện hữu, nâng công suất các trạm biến áp, bổ sung các tuyến điện, hoàn thiện hệ thống chiếu sáng và bảo đảm hành lang an toàn điện cần được thực hiện đồng bộ với quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch giao thông và định hướng phát triển dân cư – công nghiệp.

Về lâu dài, hệ thống cấp điện cần được tổ chức theo hướng đủ công suất, an toàn, ổn định, tiết kiệm năng lượng và phù hợp với định hướng phát triển không gian xã Tiên Tiến, đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng hạ tầng kỹ thuật và đời sống của người dân.

f) Hiện trạng thông tin liên lạc, bưu điện

Hệ thống thông tin liên lạc, bưu chính và viễn thông trên địa bàn xã Tiên Tiến hiện cơ bản đáp ứng nhu cầu thông tin, liên lạc của người dân, cơ quan, doanh nghiệp và các hoạt động sản xuất – kinh doanh. Hệ thống viễn thông của xã được kết nối với mạng viễn thông chung của tỉnh Hưng Yên, bao gồm mạng điện thoại di động, mạng Internet băng rộng và mạng truyền dẫn dữ liệu. Các dịch vụ viễn thông ngày càng đa dạng, với Internet cáp quang, điện thoại di động và các dịch vụ dữ liệu tốc độ cao, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân tiếp cận thông tin và sử dụng các dịch vụ số.

Hạ tầng thông tin di động trên địa bàn được hưởng lợi từ mạng lưới trạm thu phát sóng phát triển tương đối rộng của tỉnh Hưng Yên. Các nhà mạng lớn đang cung cấp dịch vụ thông tin di động, trong đó mạng 4G đã được triển khai rộng và hạ tầng 5G đang tiếp tục được phát triển. Đây là điều kiện thuận lợi để nâng cao chất lượng thông tin liên lạc, phát triển thương mại điện tử, thanh toán không dùng tiền mặt, các ứng dụng đô thị thông minh và các dịch vụ số phục vụ người dân.

Đối với hạ tầng Internet cố định, mạng cáp quang đã được triển khai phục vụ các khu dân cư và cơ quan trên địa bàn.

Hệ thống bưu chính trên địa bàn được kết nối với mạng lưới bưu chính của tỉnh, đáp ứng nhu cầu chuyển phát thư tín, bưu phẩm, hàng hóa và các dịch vụ bưu chính công ích. Mạng lưới vận chuyển bưu chính của tỉnh hiện được tổ chức rộng khắp đến các xã, phường, với tần suất vận chuyển từ trung tâm tỉnh đến trung tâm xã, phường bình quân khoảng 1–2 chuyến/ngày. Tuy nhiên, cần tiếp tục rà soát cụ thể số lượng điểm phục vụ bưu chính, cơ sở vật chất và bán kính phục vụ tại Tiên Tiến để bổ sung số liệu phục vụ hồ sơ đánh giá đô thị.

Bên cạnh những kết quả đạt được, hạ tầng thông tin liên lạc trên địa bàn vẫn còn một số hạn chế. Mạng cáp viễn thông tại các khu dân cư hiện hữu còn chủ yếu đi nổi trên hệ thống cột, gây ảnh hưởng nhất định đến mỹ quan và cảnh quan đô thị; mức độ ngầm hóa chưa đồng bộ. Hệ thống trạm phát sóng và mạng cáp cần tiếp tục được nâng cấp tại các khu vực có tốc độ đô thị hóa cao, các khu dân cư mới, khu vực thương mại – dịch vụ nhằm bảo đảm chất lượng dịch vụ khi dân số và nhu cầu sử dụng dữ liệu tăng lên.

Nhìn chung, hệ thống thông tin liên lạc, viễn thông và bưu chính của xã Tiên Tiến cơ bản đáp ứng yêu cầu hiện tại và có khả năng nâng cấp để phục vụ quá trình đô thị hóa. Trong giai đoạn tới cần ưu tiên phát triển mạng cáp quang tốc độ cao, mở rộng vùng phủ 4G/5G, tăng cường các trạm BTS tại khu vực phát triển mới, từng bước ngầm hóa cáp viễn thông tại khu vực trung tâm và các tuyến phố chính; đồng thời mở rộng Wi-Fi công cộng, nâng cao chất lượng dịch vụ bưu

chính và hạ tầng số. Việc hoàn thiện hệ thống thông tin liên lạc sẽ góp phần quan trọng xây dựng Tiên Tiến trở thành khu vực đô thị hiện đại, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế số, xã hội số và quản lý đô thị theo hướng thông minh.

3. Đánh giá phân loại xã Tiên Tiến so với đô thị loại III theo bảng 2A , Phụ lục II, Nghị quyết 111

3.1. Tiêu chí 1: Tiêu chí vai trò, vị trí và điều kiện phát triển kinh tế - xã hội

1. Vai trò, vị trí theo quy hoạch được phê duyệt là trung tâm tổng hợp hoặc trung tâm chuyên ngành về các lĩnh vực: kinh tế, tài chính, văn hóa, giáo dục, đào tạo, y tế, du lịch, khoa học và công nghệ, đầu mối giao thông

Theo Đồ án Quy hoạch xây dựng vùng huyện Phù Cừ đến năm 2040, tầm nhìn đến năm 2050 được phê duyệt tại Quyết định số 2324/QĐ-UBND ngày 02/10/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên, khu vực xã Tiên Tiến ngày nay thuộc khu vực trung tâm phía Nam và Đông Nam của huyện Phù Cừ cũ, được định hướng phát triển đô thị trên cơ sở lợi thế của ĐT.386, đường tránh Quốc lộ 38B trên khu vực xã Đình Cao, Nhật Quang. Ngoài lợi thế về giao thông, khu vực này còn có lợi thế như quỹ đất rộng, có hệ thống hạ tầng đã phát triển theo hướng đô thị hóa, có điều kiện để xây dựng, nâng cấp đô thị; là hạt nhân thúc đẩy phát triển vùng phía Nam với vai trò là đầu mối giao thương thúc đẩy công nghiệp, dịch vụ, khai thác những lợi thế gắn với tuyến đường tránh Quốc lộ 38B; thúc đẩy nông nghiệp hàng hóa và dịch vụ du lịch, khai thác những lợi thế phát triển gắn với cửa ngõ sang huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình cũ.

Điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Hưng Yên thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã được phê duyệt tại Quyết định số 579/QĐ-UBND ngày 27/02/2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên, xã Tiên Tiến thuộc Vùng II – Vùng trung tâm tỉnh Hưng Yên, giữ vai trò điều phối, cân bằng và lan tỏa phát triển không gian kinh tế - xã hội giữa hai vùng động lực phía Bắc và vùng kinh tế ven biển phía Nam; là hạt nhân điều phối phát triển và cân bằng không gian kinh tế - xã hội toàn tỉnh, đồng thời là vùng trung gian chiến lược kết nối động lực công nghiệp - đô thị phía Bắc với vùng kinh tế ven biển phía Nam. Đây là trung tâm hành chính - văn hóa - khoa học - công nghệ của Hưng Yên, góp phần thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp - dịch vụ - nông nghiệp công nghệ cao, đảm bảo phát triển hài hòa giữa đô thị, công nghiệp và nông nghiệp sinh thái. Trong đó, xã Tiên Tiến thuộc khu vực phía Nam vùng, có vai trò trung tâm công nghiệp chế biến, thương mại - dịch vụ, logistics và đào tạo nghề, đồng thời là cửa ngõ giao thương với khu kinh tế tự do ven biển và cảng biển; định hướng phát triển xã Tiên Tiến trở thành phường trong giai đoạn đến năm 2030; trong đó, khu vực xã Đình Cao cũ đã được Ủy ban nhân dân tỉnh công nhận là đô

thị loại III tại Quyết định số 610/QĐ-UBND ngày 08/3/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên về việc công bố danh mục đô thị loại II, loại III và phường đạt trình độ phát triển đô thị đối với đơn vị hành chính trong đô thị loại II, loại III được chuyển tiếp theo Nghị quyết số 111/2025/UBTVQH15 ngày 24/12/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về phân loại đô thị trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.

Như vậy xã Tiên Tiến có vai trò, vị trí theo quy hoạch được phê duyệt là trung tâm tổng hợp hoặc trung tâm chuyên ngành về các lĩnh vực: kinh tế, tài chính, văn hóa, giáo dục, đào tạo, y tế, du lịch, khoa học và công nghệ, đầu mối giao thông cấp tỉnh.

→ Đánh giá vai trò, vị trí theo quy hoạch được phê duyệt là trung tâm tổng hợp hoặc trung tâm chuyên ngành về các lĩnh vực cấp Tỉnh, đạt 7,0/7,0 điểm.

2. Vai trò, vị trí đô thị trung tâm: Có công trình trụ sở hành chính, công trình hạ tầng đô thị đã đầu tư, xây dựng, là một trong các trung tâm, đầu mối kết nối

Xã Tiên Tiến có vị trí quan trọng trong hệ thống đô thị và mạng lưới các điểm dân cư trên địa bàn, giữ vai trò là đô thị trung tâm của khu vực, là nơi tập trung các chức năng hành chính, chính trị, kinh tế, thương mại - dịch vụ và các công trình hạ tầng xã hội, hạ tầng kỹ thuật có tính chất đầu mối phục vụ dân cư trong đô thị và khu vực lân cận.

Xã đã hình thành tương đối rõ khu vực trung tâm hành chính - chính trị, tập trung trụ sở các cơ quan quản lý nhà nước, cơ quan Đảng, đoàn thể và các đơn vị sự nghiệp; đồng thời đã đầu tư xây dựng hệ thống các công trình công cộng, giáo dục, y tế, văn hóa, thể dục thể thao, thương mại - dịch vụ và các công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị. Các công trình này tạo thành hạt nhân trung tâm, có khả năng cung cấp dịch vụ và thực hiện chức năng quản lý hành chính cho phạm vi đô thị và khu vực xung quanh.

Về chức năng kinh tế - xã hội, xã là đầu mối tập trung các hoạt động thương mại, dịch vụ, giao dịch hành chính, giáo dục, y tế, văn hóa và các hoạt động phục vụ sản xuất, đời sống của người dân. Sự tập trung của các cơ quan hành chính, cơ sở dịch vụ và công trình công cộng tạo điều kiện hình thành khu vực trung tâm có sức hút đối với dân cư, lao động và các hoạt động kinh tế từ các xã, khu dân cư lân cận.

Về giao thông và liên kết vùng, xã nằm trên các tuyến giao thông có vai trò kết nối với các khu vực lân cận: ĐT.386, đường tránh Quốc lộ 38B... tạo điều kiện thuận lợi cho luân chuyển hàng hóa, dịch vụ và tiếp cận các công trình đầu mối. Hệ thống đường giao thông đối ngoại và mạng lưới giao thông đô thị từng bước được đầu tư, nâng cấp, tạo sự liên kết giữa khu vực trung tâm với các khu chức năng, khu dân cư và các xã địa bàn xung quanh.

Với vị trí địa lý thuận lợi, hệ thống công trình hành chính và hạ tầng đô thị đã được đầu tư, cùng với chức năng tập trung các hoạt động kinh tế - xã hội và khả năng kết nối với các khu vực lân cận, đô thị có đủ cơ sở để xác định là một trong những trung tâm và đầu mối kết nối quan trọng của khu vực, đóng vai trò hạt nhân trong tổ chức không gian phát triển đô thị và thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn

→ Đánh giá vai trò, vị trí đô thị trung tâm cấp xã đạt 6,0/8,0 điểm.

→ Tổng điểm tiêu chí 1: Vai trò, vị trí và điều kiện phát triển kinh tế - xã hội đạt: 13,0/15,0 điểm.

3.2. Tiêu chí 2: Tiêu chí mức độ đô thị hoá

1. Quy mô dân số đô thị

Dân số thường trú trên địa bàn khu vực xã Tiên Tiến là 29.106 người và dân số tạm trú quy đổi là 135 người (bao gồm: doanh nhân kinh doanh và buôn bán tại đô thị, lao động tạm trú làm việc và doanh nghiệp sản xuất tạm trú và lực lượng tạm trú khác có thời gian tạm trú trung bình 07 ngày). Tổng dân số toàn xã Tiên Tiến là 29.241 người so với quy định của đô thị loại III từ 20.000-200.000 người đánh giá đạt 5,58/7,00 điểm.

2. Mật độ dân số bình quân trên diện tích tự nhiên

Mật độ dân số đô thị phản ánh mức độ tập trung dân cư trên địa bàn. Dân số trên địa bàn khu vực xã Tiên Tiến đã bao gồm quy đổi là 29.241 người. Tổng diện tích đất tự nhiên là 25,79 km^2. Mật độ dân số toàn đô thị trên diện tích đất tự nhiên là 29.241 người/25,79 km^2 đạt 1.076 người/km^2, tiêu chuẩn quy định từ 500 đến 1.000 người/km2, đánh giá đạt điểm 6,00/6,00 điểm.

3. Tỷ lệ lao động phi nông nghiệp

Tổng số lao động đang làm việc ở các ngành kinh tế (công nghiệp, xây dựng, dịch vụ, thương mại) là: 15.985 người.

Số lao động làm việc trong ngành công nghiệp – xây dựng và dịch vụ - thương mại là 11.668 người.

Do đó, tỷ lệ lao động phi nông nghiệp là: K = 11.668/15.985 người, đạt 73,0%, (tiêu chuẩn quy định từ 55% đến 65%). Đánh giá đạt 7,00/7,00 điểm.

→ Tổng điểm tiêu chí 2 mức độ đô thị hoá đạt 18,58/20,0 điểm

3.3. Tiêu chí 3: Tiêu chí trình độ phát triển hạ tầng và tổ chức không gian đô thị

A. Về hạ tầng kỹ thuật

1. Giao thông

a) Đầu mối giao thông

Mạng lưới giao thông vận tải của xã Tiên Tiến chủ yếu là đường bộ; Đường giao thông đô thị chủ yếu là đường bê tông nhựa và đường nhựa với chất lượng tương đối tốt. Có tuyến đường giao thông đối ngoại như: ĐT.386 chạy qua. Tuy nhiên trên địa bàn xã hiện nay không có các loại hình đầu mối gioa thông như: Cảng hàng không; Cảng đường thủy, Cảng cạn, ga đường sắt, Bến xe liên tỉnh. Đánh giá đầu mối giao thông chưa đạt điểm 0/4,0 điểm.

b) Mật độ đường giao thông đô thị

Tổng chiều dài các tuyến đường giao thông chính trên địa bàn xã Tiên Tiến là 71,22 km . Diện tích đất xây dựng đô thị là 7,27 km^2. Mật độ đường giao thông chính đô thị là 71,22 km/7,27 km^2 đạt 9,80 km/km^2 (Tiêu chuẩn quy định phải đạt từ 3 - 3,5km/km^2). Đánh giá đạt 5,00/5,00 điểm

Đánh giá nhóm tiêu chuẩn về giao thông đạt: 5,0/9,0 điểm.

2. Cấp nước, thoát nước và xử lý nước thải

a) Tỷ lệ dân số đô thị được cung cấp nước sạch qua hệ thống cấp nước tập trung

Mạng phân phối nước chính hiện tại khu vực xã Tiên Tiến đang được đầu tư xây dựng hoàn chỉnh. Tổng dân số toàn xã là 29.241 người. Dân số được sử dụng nước sạch qua hệ thống cấp nước tập trung là 26.942 người. Tỷ lệ dân số đô thị được cung cấp nước sạch qua hệ thống cấp nước tập trung là 29.241/26.942 đạt 93,5% (Tiêu chuẩn quy định phải đạt từ 85 - 95%) Đánh giá đạt 2,85/3,00 điểm

b) Mật độ đường cống thoát nước chính

Tổng chiều dài hệ thống thoát nước chính xã Tiên Tiến là 64,57 km; mật độ đường cống thoát nước chính trên diện tích đất xây dựng đô thị là 64,57 km/7,27 km^2; đạt 8,88 km/km^2 (tiêu chuẩn quy định từ 3-3,5 km/km^2); đánh giá đạt 3,00/3,00 điểm.

c) Tỷ lệ công suất vận hành trạm xử lý nước thải so với tổng công suất thiết kế theo quy hoạch

Trên địa bàn xã hiện nay đã có các trạm xử lý nước thải ở các thôn Nhất Minh, Nhật Lệ và Đình Cao đang vận hành. Tổng công suất đạt 200 m3/ngày đêm. Bên cạnh đó theo Quy hoạch còn có 7 trạm xử lý nước thải với tổng công suất thiết kế đạt 350 m3/ngày đêm. Tỷ lệ công suất vận hành trạm xử lý nước thải so với tổng công suất thiết kế theo quy hoạch đạt 57,14%. Đánh đạt điểm 0,84/1,00 điểm

Đánh giá nhóm tiêu chuẩn về cấp nước, thoát nước và xử lý nước thải đạt: 6,69/7,0 điểm.

3. Xử lý chất thải rắn

Hoạt động thu gom xử lý chất thải rắn sinh hoạt các thôn đã có điểm tập kết và trung chuyển rác. Tổng lượng CTR sinh hoạt phát sinh là 5.293 tấn/năm. Tổng lượng CTR sinh hoạt được xử lý đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường đạt 4.745 Tấn/năm. Tỷ lệ CTR sinh hoạt được xử lý đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường là 4.745/5.293 đạt 89,66% (tiêu chuẩn quy định từ 70-80%); đánh giá đạt 3,0/3,00 điểm.

4. Nghĩa trang đô thị

Hiện nay trên địa bàn xã có 15 nghĩa trang được xây dựng và sử dụng với tổng diện tích 25,43ha. Diện tích đất nghĩa trang trong quy hoạch là 17,51 ha. Tỷ lệ diện tích nghĩa trang nhân dân được xây dựng theo quy hoạch là 17,51/25,43 đạt 68,84% (tiêu chuẩn quy định từ 50-70%); đánh giá đạt 2,94/3,00 điểm.

Trên địa bàn đang có dự án xây dựng 1 Nhà tang lễ; đánh giá đạt 2,50/3,00 điểm.

Đánh giá nhóm tiêu chuẩn về Nghĩa trang đô thị đạt: 5,44/6,0 điểm.

B. Về hạ tầng xã hội

1. Số Giường bệnh

- Tổng số giường bệnh của các cơ sở y tế phục vụ xã Tiên Tiến là 92 giường (nội suy số giường bệnh từ bệnh viện đa khoa Phù Cừ phục vụ cho nhu cầu khám chữa bệnh của xã Tiên Tiến, không tính số giường bệnh tại trạm y tế trên địa bàn xã). Bình quân số giường bệnh trên 10.000 người là 92 giường/29.241 người đạt 31,46 giường/10.000 người. (tiêu chuẩn quy định từ 30 - 35 giường bệnh/10.000 người). Đánh giá đạt 4,12/5,00 điểm.

2. Cơ sở giáo dục đào tạo

Trên địa bàn xã Tiên Tiến có 01 cơ sở giáo dục đào tạo cấp đô thị: Trung tâm chính trị xã Tiên Tiến. (tiêu chuẩn quy định từ 1-10 cơ sở); đánh giá đạt 3,75/5,00 điểm.

3.Công trình văn hoá

- Trên địa bàn đô thị xã Tiên Tiến có 6 công trình văn hóa cấp đô thị: Đền - Đậu - Chùa xanh; Đền Cảm Nhân Linh Từ; Đền Phượng Hoàng; Đậu - Phủ Hà Linh; Đình - Chùa – Ngà; Chùa Kim Phương (tiêu chuẩn quy định từ 2-10 công trình); đánh giá đạt 4,38/5,00 điểm.

4. Công trình thể dục thể thao

- Trên địa bàn xã Tiên Tiến có 3 công trình thể dục thể thao cấp đô thị là Sân thể thao Tân An; Sân thể thao tập trung Nhật Quang; Sân thể thao Quang Yên

đáp ứng nhu cầu vui chơi, thể dục thể thao (tiêu chuẩn 2-5 công trình); đánh giá đạt điểm 3,33/4,00 điểm.

5. Công trình thương mại dịch vụ

- Trên địa bàn có 02 công trình thương mại dịch vụ lớn: Chợ Tiên Tiến và chợ Đình Cao. (Yêu cầu đối đô thị loại III từ 2-5 công trình); đánh giá đạt 2,00/3,00 điểm

6. Đất công trình dịch vụ bình quân đầu người

- Hệ thống công trình dịch vụ công cộng đô thị gồm các công trình giáo dục văn hóa, thể dục thể thao, thương mại dịch vụ... có tổng diện tích: 74.079 m^2, bình quân đất công trình dịch vụ cấp đô thị trên dân số nội thị là 74.079 m^2/29.241 người, đạt 2,53 m^2/người (tiêu chuẩn quy định từ 1,5-2,0 m^2/người); đánh giá đạt 3,00/3,00 điểm.

Đánh giá nhóm tiêu chuẩn về hạ tầng xã hội đạt: 20,57/25,0 điểm.

C. Về không gian kiến trúc cảnh quan đô thị

1. Số lượng không gian xanh sử dụng công cộng có quy mô 02ha trở lên

Trên địa bàn xã hiện nay có 2 không gian xanh sử dụng công cộng >02ha trong các khu dân cư Đình Cao, Nhật Lệ (tiêu chuẩn quy định từ 1-2 khu). Đánh giá đạt 4,00/4,00 điểm

2. Tỷ lệ diện tích không gian xanh trên diện tích tự nhiên

- Tổng diện tích tự nhiên của xã Tiên Tiến là 2.579,17 ha. Tổng diện tích không gian xanh của xã Tiên Tiến là 1.852,36 ha (bao gồm thảm thực vật ven sông, hồ; đất sản xuất nông nghiệp; cây xanh chuyên dụng, không gian cây xanh ngoài công cộng). Tỷ lệ diện tích không gian xanh trên diện tích tự nhiên là 1.852,36/2.579,17 đạt 71,06% (tiêu chuẩn quy định từ 25-35 %). Đánh giá đạt 3,0/3,0 điểm

3. Đất cây xanh sử dụng công cộng trong khu vực dân dụng đô thị

- Tổng diện tích đất cây xanh sử dụng công cộng trên địa bàn xã Tiên Tiến là 181.879 m^2. Tỷ lệ Đất cây xanh sử dụng công cộng trong khu vực dân dụng đô thị là 181.879 m2/29.241 người đạt 6,22 m^2/người (tiêu chuẩn quy định từ 6,0-7,0 m^2/người). Đánh giá đạt 2,61/3,00 điểm

4. Quy chế quản lý kiến trúc đô thị

- Hiện nay xã đang chuẩn bị triển khai lập quy hoạch đô thị, kế hoạch phát triển đô thị theo Điều chỉnh quy hoạch chung tỉnh và chương trình phát triển đô thị tỉnh được duyệt. Do đó chưa ban hành quy chế quản lý kiến trúc đô thị. Do vậy đánh giá chưa đạt điểm.

Đánh giá nhóm tiêu chuẩn về không gian kiến trúc cảnh quan đô thị đạt: 5,61/15,0 điểm.

3.4. Tổng hợp đánh giá trình đô thị phát triển đô thị xã Tiên Tiến

Căn cứ theo quy định tại Bảng 2A Phụ lục II của Nghị quyết số 111/2025/UBTVQH15. Qua đánh giá hiện trạng phát triểnxã Tiên Tiến năm 2025 so với tiêu chí đô thị loại III đạt **81,89/75/100 điểm**. Cụ thể như sau:

TT	Các tiêu chí đánh giá	Tối thiểu	Tối đa	Điểm đánh giá
I	**Tiêu chí vai trò, vị trí và điều kiện phát triển kinh tế - xã hội**	**11,5**	**15**	**13,00**
II	**Tiêu chí mức độ đô thị hoá**	**15,5**	**20**	**18,58**
III	**Tiêu chí trình độ phát triển hạ tầng và tổ chức không gian đô thị**	**48**	**65**	**50,31**
III.1	Về hạ tầng kỹ thuật	18,25	25	20,13
III.2	Về hạ tầng xã hội	18,25	25	20,57
III.3	Về không gian, kiến trúc, cảnh quan đô thị	11,5	15	9,61
	Tổng cộng	**75**	**100**	**81,89**

(Chi tiết xem bảng tổng hợp đánh giá chi tiết tại phụ lục I)

4. Đánh giá trình độ phát triển đô thị của đơn vị hành chính cấp xã trong đô thị theo bảng 2B, phụ lục II, Nghị quyết 111

4.1. Tiêu chí 1: Tiêu chí vai trò, vị trí và điều kiện phát triển kinh tế - xã hội

1. Tỷ lệ tăng dân số

Tỷ lệ tăng trưởng dân số năm 2025 của xã Tiên Tiến là 1,05%; (tiêu chuẩn quy định từ 1,0-1,4%). Đánh giá đạt 3,68/5,0 điểm.

2. Thu nhập bình quân đầu người trên năm so với thu nhập bình quân của tỉnh, thành phố

Tiêu chuẩn thu nhập bình quân đầu người xã Tiên Tiến đạt 81,20 triệu đồng người/năm so với bình quân cả tỉnh (78,6 triệu đồng/người/ năm 2025) gấp 1,03 lần (tiêu chuẩn quy định từ 1,0-1,2 lần). Đánh giá đạt 4,72/6,00 điểm.

3. Tỷ lệ hộ nghèo (theo chuẩn nghèo đa chiều)

Tỷ lệ hộ nghèo đa chiều trên địa bàn xã Tiên Tiến năm 2025 là 0,39%. (tiêu chuẩn quy định từ 5-4%). Đánh giá đạt 4,0/4,0 điểm.

Bên cạnh đó, trên địa bàn xã có công trình di tích lịch sử cấp quốc gia, được cộng 0,5 điểm.

→ Tổng điểm tiêu chí 1: Tiêu chí vai trò, vị trí và điều kiện phát triển kinh tế - xã hội đạt 12,90/15,0 điểm

4.2. Tiêu chí 2: Tiêu chí Mức độ đô thị hóa

1. Mật độ dân số tính trên diện tích đất xây dựng đô thị

Dân số toàn xã năm 2025 là 29.241 người. Diện tích đất xây dựng đô thị của xã Tiên Tiến là 7,27 km^2. Mật độ dân số tính trên diện tích đất xây dựng đô thị là 29.241/7,21 đạt 4.023 người/km^2, tiêu chuẩn quy định từ 3.000 đến 4.000 người/km^2. Đánh giá đạt 6,00/6,00 điểm.

2. Tỷ lệ diện tích đất xây dựng đô thị hiện trạng so với diện tích đất xây dựng đô thị theo quy hoạch đô thị

Diện tích đất xây dựng đô thị hiện trạng xã Tiên Tiến năm 2025 là 7,27 km2 so với diện tích đất xây dựng đô thị theo quy hoạch đạt 58,65% (tiêu chuẩn quy định từ 50-75%), đánh giá đạt 5,01/6 điểm.

3. Tăng tỷ trọng công nghiệp - xây dựng và dịch vụ

Tỷ trọng công nghiệp - xây dựng và dịch vụ theo mục tiêu đề ra năm 2025 tăng 4%. Kết quả thực hiện năm 2025 tăng đạt theo mục tiêu đề ra. Đánh giá đạt: 3,00/4,00 điểm.

→ Tổng điểm tiêu chí 2: Mức độ đô thị hóa đạt 16,03/20,00 điểm

4.3. Tiêu chí 3: Tiêu chí Trình độ phát triển hạ tầng và tổ chức không gian đô thị

A. Về hạ tầng kỹ thuật

1. Giao thông

a) Tỷ lệ diện tích đất giao thông đô thị so với đất xây dựng đô thị

Tổng diện tích đất giao thông đô là 70,83ha, diện tích đất xây dựng đô thị là 727,0 ha. Tỷ lệ diện tích đất giao thông trên đất xây dựng đô thị là (70,83/727) *100%, đạt 9,75% (tiêu chuẩn quy định từ 12-17%); đánh chưa đạt 0,0/3,0 điểm.

b) Diện tích đất giao thông đô thị bình quân đầu người

Tổng diện tích đất giao thông chính xã Tiên Tiến là 70,83 ha; bình quân diện tích đất giao thông bình quân đầu người là 70,83*10.000/29.241người, đạt 24,22 m^2/người (tiêu chuẩn quy định từ 7-9 m^2/người); đánh giá đạt 3,00/3,00 điểm.

c) Tỷ lệ ngầm hóa đường dây, đường cáp trên tuyến phố chính

Trên địa bàn xã hiện nay chưa có ngầm hoá đường dây, đường cáp trên các tuyến phố chính. Đánh giá chưa đạt điểm 0/0 điểm.

2. Cấp nước, thoát nước và xử lý nước thải

a) Mức tiêu thụ nước sạch qua hệ thống cấp nước tập trung bình quân đầu người

Mức tiêu thụ nước sạch qua hệ thống cấp nước tập trung bình quân đầu người trên địa bàn xã năm 2025 đạt 98,5lít/người/ngày đêm, đánh giá đạt 1,96/2,00 điểm.

b) Thoát nước chống ngập úng đô thị

Hiện nay trên địa bàn xã Tiên Tiến có 100% các khu vực ngập úng có giải pháp phòng chống, giảm ngập úng và đang thực hiện các giải pháp chống ngập úng trong đô thị. (tiêu chuẩn từ 25% -50%). Đánh giá đạt 2,00/2,00 điểm

c) Tỷ lệ dân số đô thị được cung cấp dịch vụ thu gom và xử lý nước thải sinh hoạt đạt quy chuẩn kỹ thuật

Hiện nay trên địa bàn xã có dịch vụ thu gom và xử lý nước thải sinh hoạt đạt quy chuẩn kỹ thuật. Tổng số hộ được thu gom và XLNT là 1.901/8.122 hộ đạt 23,41% (tiêu chuẩn từ 20% -35%). Đánh giá đạt điểm 1,61/2,00 điểm.

3. Cấp nước, thoát nước và xử lý nước thải

a) Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt được thu gom

Hoạt động thu gom xử lý CTR sinh hoạt các thôn đã có điểm tập kết và trung chuyển rác. Tổng lượng CTR sinh hoạt phát sinh trên địa bàn xã năm 2025 là 5.293 tấn/năm. Tổng lượng CTR sinh hoạt được xử lý đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường đạt 4.745 tấn /năm. Tỷ lệ CTR sinh hoạt được xử lý đáp ứng yêu cầu

bảo vệ môi trường đạt 89,66 % *(tiêu chuẩn từ 80-90%); đánh giá đạt 1,98/2,00 điểm.*

b) Tỷ lệ cá nhân, hộ gia đình đã triển khai phân loại chất thải rắn tại nguồn

UBND xã đã triển khai, tuyên truyền nâng cao nhận thức của người dân về lợi ích của phân loại chất thải rắn tại nguồn. Trên địa bàn xã hiện nay tỷ lệ các hộ gia đình đã triển khai phân loại chất thải rắn tại nguồn là 5.076 hộ/8.122 hộ đạt 62.5% *(tiêu chuẩn từ 50-75%)* . Đánh giá đạt điểm 0,87/1 điểm.

c)Tỷ lệ sử dụng hình thức hỏa táng

Số ca tử vong trên địa bàn xã năm 2025 là 225 ca. Số ca sử dụng hình thức hoả táng là 137 ca. Tỷ lệ sử dụng hình thức hỏa táng đạt 60,9% (tiêu chuẩn: đạt từ 5-15%); đánh giá đạt 1,00/1,00 điểm

4. Cấp điện chiếu sáng và công cộng

a) Mức tiêu thụ điện sinh hoạt bình quân đầu người

Hiện nay 100% dân số xã sử dụng lưới điện Quốc gia. Mức tiêu thụ điện sinh hoạt bình quân đầu người năm 2025 đạt 1.104 kwh/người/năm. (tiêu chuẩn quy định từ 400 - 1000 kwh/người/năm). Đánh giá đạt 2,0/2,00 điểm.

b) Tỷ lệ đường cấp khu vực, cấp nội bộ được chiếu sáng

Mạng lưới chiếu sáng trên địa bàn xã đã được đầu tư xây dựng. Tỷ lệ đường cấp khu vực, cấp nội bộ được chiếu sáng đạt 100% (tiêu chuẩn 80-95%); đánh giá đạt 1,00/1,00 điểm.

c) Tỷ lệ tuyến đường có ứng dụng chiếu sáng sử dụng năng lượng tái tạo, tiết kiệm năng lượng, chiếu sáng thông minh

Hiện nay trên địa bàn xã có 6/21 tuyến sử dụng hệ thống chiếu sáng tiết kiệm năng lượng đạt 28,57% (tiêu chuẩn 15-50%); đánh giá đạt 0,84/1,00 điểm.

5. Hạ tầng viễn thông

Toàn xã có 8.122 hộ gia đình. Số hộ gia đình lắp cáp quang truy cập Internet qua mạng băng rộng cố định là 7.117 hộ. Tỷ lệ hộ gia đình có cáp quang truy cập internet qua mạng băng rộng cố định đạt 87,63 % (tiêu chuẩn quy định từ 80-100) đánh giá đạt 1,69/2,00 điểm

Điểm cộng:

- Xã hiện nay có tỷ lệ dân số được phủ sóng 5G đạt 80% trở lên đánh giá đạt 0,5 điểm.

B. Về hạ tầng xã hội

1. Nhà ở

a) Diện tích nhà ở bình quân đầu người

- Toàn xã có 8.122 hộ. Tổng diện tích sàn đạt 948.816 m^2. Diện tích sàn bình quân đầu người trên địa bàn là 948.816 m^2 sàn/29.241 người, đạt 32,4 m^2 sàn/người (tiêu chuẩn 28-30 m^2 sàn/người); đánh giá đạt 4,00/4,00 điểm.

b) Nhà ở xã hội

Trên địa bàn xã chưa có dự án nhà ở xã hội nào được triển khai xây dựng. Đánh giá chưa đạt điểm.

2. Công trình công cộng

a) Đất dân dụng bình quân đầu người

Diện tích đất dân dụng xã Tiên Tiến là 643,73ha, bình quân đất dân dụng là 643,73*10.000 m2/29.241 người, đạt 220 m2/người (tiêu chuẩn 50-110 m2/người); đánh giá chưa đạt điểm 0,00/3,00 điểm.

b) Đất xây dựng công trình dịch vụ - công cộng cấp đơn vị ở bình quân đầu người

Hệ thống công trình công cộng cấp đơn vị ở gồm hệ thống các công trình như: trường mầm non, trường tiểu học, trung học cơ sở, trạm y tế, chợ, các cơ quan cấp xã ... có tổng diện tích 118.486 m2, bình quân đất công trình công cộng cấp khu ở trên dân số là 118.486 m^2/29.241 người, đạt 4,05 m^2/người (tiêu chuẩn quy định từ 3-4 m2/người); đánh giá đạt 4,00/4,00 điểm.

c) Số trường công lập đạt chuẩn

Trên địa bàn xã có 100% số trường công lập đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 đánh giá đạt 3,0/3,0 điểm.

d) Trường tiểu học công lập trên quy mô dân số

Trên địa bàn xã có 3 điểm trường tiểu học. Đáp ứng 01 trường/8.000 người. Đánh giá đạt 2,5/3,0 điểm.

e) Đất công trình giáo dục cấp đơn vị ở (trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở) bình quân tính trên quy mô dân số

Tổng diện tích các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở trên địa bàn xã là 83.194 m^2. Bình quân đất công trình giáo dục cấp đơn vị ở trên dân số là 83.194 m^2/29.241 người đạt 2,84 m^2/người (tiêu chuẩn quy định từ 1,8-2 m^2/người); đánh giá đạt 3,00/3,00 điểm.

f) Đất công trình văn hóa, thể dục, thể thao (sân chơi, sân luyện tập và các công trình văn hóa thể thao) cấp đơn vị ở bình quân tính trên quy mô dân số

Tổng diện tích các sân chơi, sân luyện tập và các công trình văn hóa thể thao cấp đơn vị ở trên địa bàn xã đạt 46.269 m^2. Bình quân Đất công trình văn hóa, thể dục, thể thao cấp đơn vị ở trên dân số là 46.269/29.241 đạt 1,6 m^2/người (tiêu chuẩn quy định từ 1-1,5 m2/người); đánh giá đạt 3,00/3,00 điểm.

C. Về không gian kiến trúc cảnh quan đô thị

1. Không gian đô thị

a) Đất cây xanh sử dụng công cộng bình quân đầu người

Tổng diện tích đất cây xanh công cộng trên địa bàn xã là 99.419 m^2. *Đất cây xanh sử dụng công cộng bình quân đầu người đạt* 99.419 m^2/29.241 người đạt 3,4 m^2/người (tiêu chuẩn quy định từ 2-3 m^2/người); đánh giá đạt 2,00/2,00 điểm.

b) Số lượng không gian xanh công cộng có quy mô từ 2.000 m 2 trở lên

Trên địa bàn xã có 02 không gian xanh sử dụng công cộng có quy mô >2.000 m^2 là không gian xanh công cộng trong các khu dân cư trung tâm xã. (tiêu chuẩn quy định từ 1-5 khu); đánh giá đạt 1,62/2,00 điểm.

2. Kiến trúc cảnh quan đô thị

a) Tỷ lệ tuyến phố văn minh đô thị

Trên địa bàn xã hiện nay chưa có tuyến phố văn minh đô thị nào được công nhận. Đánh giá chưa đạt điểm

b) Số lượng công trình kiến trúc có giá trị, công trình di sản được bảo vệ, gìn giữ

Trên địa bàn xã có 6 công trình di tích lịch sử được xếp hạng. (tiêu chuẩn quy định từ 1-3 công trình); đánh giá đạt 1,00/1,00 điểm.

c) Công trình xanh

Trên địa bàn xã chưa có công trình nào được thiết kế và xây dựng theo tiêu chuẩn công trình xanh. Đánh giá chưa đạt điểm

3. Quản trị đô thị

a) Kế hoạch phát triển đô thị

- Xã Tiên Tiến hiện nay chưa ban hành Kế hoạch phát triển đô thị, đánh giá chưa đạt điểm 0/1 điểm

b) Tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính được xử lý qua dịch vụ công trực tuyến toàn trình

Tổng hồ sơ thủ tục hành chính được xử lý qua dịch vụ công là 5.847 hồ sơ. Tổng hồ sơ thủ tục hành chính được xử lý qua dịch vụ công trực tuyến toàn trình đạt 4.673 hồ sơ. Tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính được xử lý qua dịch vụ công trực tuyến toàn trình đạt 79,92 (%) (tiêu chuẩn quy định từ 35-60%) đánh giá đạt 2,0/2,0 điểm

c) Tỷ lệ tuyến phố chính được cải tạo, chỉnh trang so với kế hoạch

Trong năm 2025 xã đã thực hiện Dự án cải tạo, nâng cấp đường ĐH80, đường ĐH88 đoạn từ cổng Trung tâm Chính trị xã đến giao ĐH64..., đạt 100% so với kế hoạch (tiêu chuẩn quy định từ 75-100%). Đánh giá đạt 1,0/1,0 điểm.

d) Quản lý phát triển đô thị thông minh

Hiện nay xã đã có kế hoạch phát triển đô thị thông minh giai đoạn 2026-2030. Đánh giá đạt 0,75/1,0 điểm

e) Mức độ hài lòng về sử dụng dịch vụ hành chính công của người dân đô thị

Mức độ hài lòng về sử dụng dịch vụ hành chính công của người dân trên địa bàn xã đạt 100%. (tiêu chuẩn quy định từ 90-100%). Đánh giá đạt 1,0/1,0 điểm.

Điểm cộng:

- Trên địa bàn xã không có vụ tai nạn giao thông gây hậu quả nghiêm trọng xảy ra, đánh giá cộng 0,5 điểm

- Trên địa bàn xã không có vụ cháy nổ nghiêm trọng xảy ra, đánh giá cộng 0,5 điểm,

→ Tổng điểm tiêu chí 3 trình độ phát triển hạ tầng và tổ chức không gian đô thị đạt 49,13/65,00 điểm

4.4. Tổng hợp đánh giá trình đô thị phát triển đô thị xã Tiên Tiến so với trình độ phát triển độ thị loại III

Căn cứ theo quy định tại Bảng 2B Phụ lục II của Nghị quyết số 111/2025/UBTVQH15, đánh giá trình đô thị phát triển đô thị xã Tiên Tiến so với trình độ phát triển độ thị loại III đạt **78,06/75,00/100 điểm**. Cụ thể

STT	Các tiêu chí đánh giá	Tối thiểu	Tối đa	Điểm đánh giá
I	**Tiêu chí vai trò, vị trí và điều kiện phát triển kinh tế - xã hội**	**11,5**	**15**	**12,90**
II	**Tiêu chí mức độ đô thị hoá**	**15,5**	**20**	**16,03**
III	**Tiêu chí trình độ phát triển hạ tầng và tổ chức không gian đô thị**	**48**	**65**	**49,13**
III.1	Về hạ tầng kỹ thuật	18.25	25	18,26
III.2	Về hạ tầng xã hội	18.25	25	19,5
III.3	Về không gian, kiến trúc, cảnh quan đô thị	11.5	15	11,37
	Tổng cộng	**75**	**100**	**78,06**

(Xem bảng tổng hợp đánh giá chi tiết tại phụ lục II)

5. Kế hoạch nâng cao chất lượng đô thị trong giai đoạn tiếp theo

5.1. Giải pháp hoàn thiện các tiêu chuẩn chưa đạt so với tiêu chuẩn đô thị loại III

Qua đánh giá thực trạng phát triển đô thị xã Tiên Tiến so với tiêu chí đô thị loại III đã cơ bản đáp ứng được tiêu chí phân loại đô thị. Tuy nhiên còn một số tiêu chuẩn chưa đạt cần có các giải pháp nâng cao khắc phục trong thời gian tới. UBND xã Tiên Tiến đã có kế hoạch hoàn thiện từng tiêu chuẩn cụ thể, trong đó tiếp tục tập trung đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị nhằm khắc phục chuẩn chưa đạt điểm cụ thể:

a) Đối với Đánh giá phân loại xã Tiên Tiến so với đô thị loại III theo bảng 2A , Phụ lục II, Nghị quyết 111

- Đối với tiêu chuẩn: Tỷ lệ công suất vận hành trạm xử lý nước thải so với tổng công suất thiết kế theo quy hoạch:

Hiện nay, công suất vận hành trạm xử lý nước thải trên địa bàn xã Tiên Tiến còn thấp so với tổng công suất thiết kế theo quy hoạch. Giai đoạn 2026–2030, UBND xã sẽ quan tâm đầu tư hoàn thiện hệ thống thu gom và xử lý nước thải, ưu tiên khu vực trung tâm và các khu dân cư tập trung; phấn đấu xây dựng mỗi thôn 1-2 điểm xử lý nước thải tập trung cho khu dân cư, đồng thời hoàn thiện khoảng 15–20 km tuyến cống thu gom nước thải. Cá dự án Khu dân cư, Khu đô thị trên địa bàn đều phải có trạm xử lý nước thải tập trung, đảm bảo xử lý cho dân cư khu vực. Từng bước đấu nối các hộ dân, công trình công cộng và cơ sở dịch vụ vào hệ thống tập trung, nâng công suất vận hành đạt tối thiểu 70% công suất thiết kế vào năm 2030 và khoảng 80–90% vào năm 2035, bảo đảm khai thác hiệu quả công trình, giảm ô nhiễm môi trường.

+ Đồng thời đẩy nhanh tiến độ xây dựng và đưa vào sử dụng trạm xử lý nước thải trong các khu đô thị, khu dân cư tập trung trên địa ban vào hoạt động:

+ Triển khai xây dựng Trạm bơm và trạm xử lý nước thải lựa chọn vị trí phù hợp với từng khu vực theo quy hoạch chug, phân khu đô thị, đảm bảo thu gom nước thải thuận lợi về bể xử lý và hạn chế ảnh hưởng đến vệ sinh môi trường xung quanh.

+ Đối với xử lý nước thải từ các nhóm hộ gia đình có chăn nuôi gia súc, gia cầm và các trang trại nuôi gia súc tập trung cần xây bể biogas, xử lý phân rác thải tận dụng năng lượng phục vụ sinh hoạt.

+ Quản lý chặt chẽ các cơ sở sản xuất đảm bảo yêu cầu thoát nước thải đạt tiêu chuẩn vệ sinh môi trường.

- Đối với tiêu chuẩn: Quy chế quản lý kiến trúc đô thị hoặc quy chế quản lý quy hoạch kiến trúc đô thị: Sau khi Sở Xây dựng tiến hành triển khai lập quy

hoạch chung đô thị, UBND xã triển khai đồng thời triển khai lập quy hoạch phân khu đô thị, kết hoạch phát triển đô thị và quy chế quản lý kiến trúc đô thị nhằm đảm bảo tính đồng bộ thống nhất trong công tác quản lý trật tự xây dựng đô thị theo quy hoạch đã được duyệt.

- Đối với tiêu chuẩn: Số lượng không gian xanh sử dụng công cộng có quy mô 02ha trở lên và Đất cây xanh sử dụng công cộng trong khu vực dân dụng đô thị: Đối với tiêu chuẩn Số lượng không gian xanh sử dụng công cộng có quy mô 02ha trở lên của xã Tiên Tiến chưa đạt yêu cầu. Để khắc phục, trong giai đoạn đến năm 2030, xã cần quy hoạch bổ sung khoảng 8–10 ha đất công viên, vườn hoa và không gian xanh công cộng, ưu tiên khu vực trung tâm xã, các khu dân cư tập trung và các khu vực phát triển đô thị mới. Trong đó, dự kiến hình thành 01 công viên trung tâm quy mô khoảng 3–5 ha, kết hợp quảng trường và không gian sinh hoạt cộng đồng; 3–5 công viên, vườn hoa khu vực với quy mô khoảng 0,5–1,0 ha/khu; đồng thời cải tạo các ao, hồ, khu đất công và đất xen kẹt để bổ sung khoảng 2–3 ha không gian xanh. Các dự án khu dân cư, khu đô thị mới phải bố trí quỹ đất cây xanh theo quy hoạch được duyệt. Với việc bổ sung khoảng 8–10 ha, kết hợp cải tạo hệ thống cây xanh hiện hữu, xã từng bước nâng chỉ tiêu đất cây xanh sử dụng công cộng lên khoảng 6–8 m²/người, góp phần hoàn thiện tiêu chí đô thị loại III, cải thiện cảnh quan, môi trường và chất lượng sống của người dân.

b) Đối với Đánh giá phân loại xã Tiên Tiến so với đô thị loại III theo bảng 2B, Phụ lục II, Nghị quyết 111

- Đối với tiêu chuẩn: Tỷ lệ diện tích đất xây dựng đô thị hiện trạng so với diện tích đất xây dựng đô thị theo quy hoạch đô thị

Để nâng cao mức độ thực hiện quy hoạch, trong giai đoạn 2026–2030 cần tập trung đầu tư, hoàn thiện khoảng 70–80% hệ thống hạ tầng kỹ thuật khung trên các khu vực đã được xác định là đất xây dựng đô thị; đồng thời đưa vào khai thác khoảng 60–80 ha đất xây dựng đô thị theo quy hoạch, ưu tiên các khu vực trung tâm xã và dọc các tuyến giao thông chính.

Trong đó, dự kiến phát triển khoảng 40–50 ha đất ở đô thị, 10–15 ha đất thương mại – dịch vụ, 5–10 ha đất công trình công cộng, cây xanh và thể dục thể thao, đồng thời hoàn thiện khoảng 15–20 km đường giao thông đô thị đang triển khai và hệ thống cấp điện, cấp nước, thoát nước, chiếu sáng tại các khu vực phát triển mới. Giai đoạn 2031–2035 tiếp tục triển khai các khu vực còn lại, phấn đấu nâng tỷ lệ diện tích đất xây dựng đô thị hiện trạng so với diện tích đất xây dựng đô thị theo quy hoạch đạt từ 70% trở lên, từng bước tiến tới 80–85% khi hoàn thiện các khu vực phát triển đô thị.

Bên cạnh đó với đầu tư xây dựng, cần rà soát toàn bộ quỹ đất quy hoạch chưa thực hiện; đối với các khu vực không còn phù hợp về nhu cầu sử dụng đất, hạ tầng hoặc khả năng đầu tư thì nghiên cứu điều chỉnh quy hoạch, giảm quy mô hoặc chuyển chức năng sử dụng đất nhằm bảo đảm tính khả thi. Qua đó nâng cao hiệu quả sử dụng đất, hạn chế quy hoạch treo và bảo đảm tỷ lệ thực hiện quy hoạch phù hợp với quy định.

- Đối với tiêu chuẩn: Tỷ lệ tuyến đường có ứng dụng chiếu sáng sử dụng năng lượng tái tạo, tiết kiệm năng lượng, chiếu sáng thông minh

Trong giai đoạn 2026–2030, UBND xã Tiên Tiến sẽ tập trung nguồn lực ưu tiên cải tạo, thay thế hệ thống chiếu sáng hiện có bằng đèn LED tiết kiệm năng lượng và đèn sử dụng năng lượng mặt trời, tập trung trên khoảng 15–20 km đường đô thị, với khoảng 500–700 bộ đèn, trong đó 150–200 bộ đèn năng lượng mặt trời. Đồng thời, lắp đặt hệ thống điều khiển tự động, điều chỉnh công suất và đóng/cắt theo thời gian hoặc lưu lượng giao thông trên các tuyến chính. Giai đoạn 2031–2035 tiếp tục mở rộng, phấn đấu tối thiểu 60% số tuyến đường đô thị được ứng dụng chiếu sáng tiết kiệm năng lượng, năng lượng tái tạo hoặc chiếu sáng thông minh, góp phần giảm chi phí vận hành, tiết kiệm điện năng, từng bước nâng cao chất lượng sống của người dân.

- Đối với tiêu chuẩn: Đất cây xanh sử dụng công cộng bình quân đầu người *(tập trung hoàn thiện theo các giải pháp đất cây xanh sử dụng công cộng theo mục a).*

5.2. Giải pháp về phát triển kinh tế

Kế thừa những kết quả đã đạt được, đánh giá hiện trạng và dự báo tiềm năng của địa phương gắn liền với mục tiêu chung của tỉnh để xác định nhiệm vụ phù hợp với thực tế trên địa bàn. Tranh thủ sự hỗ trợ của Tỉnh và các cấp ngành để huy động mọi nguồn lực phát triển kinh tế phường Tiên Tiến.

Tập trung phát huy những lợi thế có sẵn của địa phương, tiếp tục đẩy nhanh tốc độ tăng trưởng kinh tế. Đẩy mạnh phát triển công nghiệp - xây dựng, thương mại - dịch vụ và du lịch, từng bước nâng cao chất lượng các lĩnh vực để thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, giải quyết lao động, thu hút cho đầu tư phát triển, góp phần đẩy nhanh quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế, giảm nghèo và nâng cao thu nhập cho người dân.

- Về phát triển nông nghiệp và quản lý nhà nước về đất đai, tài nguyên môi trường:

+ Phát triển nông nghiệp:

Đẩy mạnh tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng phát triển bền vững, gắn với giải quyết lao động nông thôn và tích tự đất đai. Rà soát quy hoạch sử dụng đất theo hướng chỉ giữ diện tích đất trồng lúa để đảm bảo an ninh lương thực, vùng nguyên liệu cho sản phẩm OCOP, còn lại chuyển đổi sang các cây trồng khác có giá trị kinh tế cao hơn và phát triển các khu công nghiệp, đất phi nông nghiệp khác. Đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu cây trồng, cơ cấu mùa vụ để phát triển cây màu, cây vụ đông; chuyển diện tích trồng lúa kém hiệu quả sang trồng các loại rau màu, cây ăn quả có giá trị cao phục vụ các nhà máy trong khu công nghiệp, khu dịch vụ.

Xây dựng chính sách hỗ trợ việc đăng ký thương hiệu và quảng bá thương hiệu sản phẩm. Hình thành các mô hình sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp sạch. Đẩy mạnh cơ giới hóa, chuyển giao, ứng dụng tiến bộ khoa học - công nghệ vào tổ chức sản xuất, thâm canh, tăng năng suất cây trồng, nâng cao giá trị trên một đơn vị diện tích canh tác, nâng cao thu nhập cho người dân. Nâng cao chất lượng, hiệu quả ngành chăn nuôi. Khuyến khích phát triển hình thức chăn nuôi an toàn theo quy trình VietGAP. Liên kết, hợp tác chăn nuôi theo chuỗi giá trị từ sản xuất, chế biến đến tiêu thụ sản phẩm, xây dựng vùng an toàn dịch bệnh.

Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền sâu rộng, đổi mới phương thức, cách thức tiếp cận, phát huy vai trò chủ thể của người dân, công khai, minh bạch theo phương châm "Dân biết, dân bàn, dân làm, dân giám sát, dân thụ hưởng", làm thay đổi tư duy của cán bộ và nhân dân trong xây dựng và phát triển.

+ Công tác quản lý nhà nước về đất đai, tài nguyên môi trường:

Tăng cường công tác quản lý nhà nước về đất đai, tài nguyên môi trường; nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên. Thường xuyên thanh tra, kiểm tra, rà soát chấn chỉnh việc quản lý, sử dụng đất của các tổ chức, cá nhân; xử lý kiên quyết các trường hợp vi phạm theo quy định, để đưa công tác quản lý nhà nước về đất đai vào nền nếp. Đẩy mạnh công tác đấu giá quyền sử dụng đất, tạo nguồn lực đầu tư kết cấu hạ tầng. Thực hiện tốt công tác bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng phục vụ thi công các công trình, dự án đầu tư xây dựng trên địa bàn, đặc biệt là các dự án trọng điểm.

Quán triệt nhiệm vụ bảo vệ môi trường trong xây dựng, triển khai thực hiện chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và các chương trình, dự án đầu tư. Tích cực, chủ động xây dựng, thực hiện các giải pháp khắc phục tác động của biến đổi khí hậu. Chủ động phòng, chống, đối phó hiệu quả với thiên tai, chủ động ứng phó với các kịch bản biến đổi khí hậu, hạn chế đến mức thấp nhất thiệt hại do thiên tai gây ra.

- Về phát triển công nghiệp - xây dựng

Tiếp tục tranh thủ nguồn vốn đầu tư thúc đẩy phát triển công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp và xây dựng, phù hợp với xu thế phát triển chung của tỉnh và khu vực, phát triển công nghiệp theo hướng hiện đại; tạo môi trường, điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh nâng cao hiệu quả, sức cạnh tranh của sản phẩm, gắn với sử dụng hiệu quả đất đai và bảo vệ môi trường.

Khuyến khích ưu tiên thu hút các ngành công nghiệp có hàm lượng công nghệ cao, giá trị gia tăng lớn, tiết kiệm năng lượng, thân thiện môi trường; công nghệ số; các dự án nghiên cứu, phát triển sản phẩm mới; hạn chế các dự án gia công, lắp ráp đơn thuần.

Tập trung tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh để đẩy mạnh phát triển sản xuất. Khuyến khích các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh để đẩy mạnh phát triển sản xuất. Khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư ứng dụng khoa học công nghệ mới vào sản xuất. Hỗ trợ phát triển sản xuất nghề và làng nghề gắn với phát triển các cơ sở sản xuất công nghiệp ở nông thôn, tạo việc làm, thu nhập ổn định cho lao động nông thôn.

Cơ cấu lại, phân bổ không gian phát triển phù hợp với địa giới hành chính mới và tiềm năng, lợi thế của xã. Trước mắt khai thác hiệu quả các quy hoạch hiện có, dần từng bước triển khai thực hiện quy hoạch chung phù hợp cới quy hoạch cấp trên mở không gian phát triển công nghiệp, đô thị, dịch vụ văn minh, hiện đại, xanh.

Sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn nhà nước, huy động các nguồn lực xã hội để tiếp tục đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng đồng bộ, ưu tiên phát triển hạ tầng giao thông kết nối; đầu tư xây dựng các tuyến đường trục; các tuyến đường có tính kết nối cao với các xã, phường và khu vực lân cận; các tuyến giao thông huyết mạch của tỉnh và vùng đồng bằng sông Hồng.

- Về phát triển thương mại - dịch vụ:

Thực hiện đồng bộ các giải pháp phát triển thương mại, dịch vụ, tài chính; từng bước hình thành và phát triển du lịch gắn với du lịch tâm linh, làng nghề, các giá trị văn hóa đặc sắc của địa phương.

Quản lý tốt quy hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; phát triển mạnh các loại hình dịch vụ để thúc đẩy sản xuất phát triển nhằm chuyển dịch cơ cấu kinh tế của phường. Khuyến khích nhân dân mở rộng kinh doanh dịch vụ nhất là các địa bàn đông dân cư. Đa dạng hóa các ngành dịch vụ theo hướng nâng cao chất lượng, hiệu quả, chú trọng phát triển các ngành dịch vụ truyền thống, dịch vụ hỗ trợ sản xuất, kinh doanh; khuyến khích tạo điều kiện phát triển các

dịch vụ mới, văn minh, hiện đại, nhất là những dịch vụ có hàm lượng tri thức cao, giá trị gia tăng lớn.

Tập trung phát triển và nuôi dưỡng nguồn thu ngân sách trên địa bàn, tạo điều kiện thúc đẩy phát triển sản xuất, kinh doanh nhằm tăng thu ngân sách; quy hoạch đấu giá đất tạo nguồn lực xây dựng kết cấu hạ tầng. Thực hiện chi ngân sách tiết kiệm, hiệu quả, bảo đảm đúng chế độ chính sách nhà nước; tăng chi cho đầu tư phát triển và xây dựng kết cấu hạ tầng.

- Về hoạt động tín dụng, ngân hàng:

Đa dạng hóa hoạt động của các tổ chức tín dụng để phát triển kinh tế, huy động mọi nguồn lực từ xã hội để thực hiện thắng lợi các mục tiêu kinh tế - xã hội đề ra. Quỹ tín dụng nhân dân sẽ thúc đẩy phát triển kinh tế trong lĩnh vực nông nghiệp nông thôn, góp phần hạn chế cho vay nặng lãi; giúp thành viên chủ động đầu tư phát triển sản xuất, phát triển ngành nghề nông nghiệp, nông thôn, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho nhân dân, góp phần bảo đảm an sinh xã hội.

Giảm tỷ lệ nợ quá hạn của ngân hàng chính sách xã hội xuống dưới 5%, xây dựng kế hoạch theo dõi việc sử dụng vốn vay ngân hàng chính sách có hiệu quả; tăng cường giải quyết xử lý nợ quá hạn, chú ý việc cho vay đúng đối tượng, đúng mục đích, bảo đảm việc thu hồi vốn.

- Về thu, chi ngân sách:

Tăng cường quản lý và khai thác các nguồn thu ngân sách, khuyến khích các thành phần kinh tế tích lũy đầu tư phát triển sản xuất kinh doanh, có biện pháp chống thất thu thuế và các loại phí, nhằm bảo đảm thu đạt và vượt dự toán hàng năm. Vận động nhân dân đóng góp các khoản theo quy định của nhà nước, quản lý và sử dụng đúng mục đích, đúng kế hoạch; công khai thu, chi; chống mọi biểu hiện tham ô, lãng phí, thực hành tiết kiệm.

Nâng cao chất lượng hoạt động của tài chính ngân sách, đưa công tác quản lý thu, chi ngân sách đi vào nền nếp, đúng luật ngân sách, từng bước xây dựng ngân sách phường có nguồn thu ổn định, bảo đảm kế hoạch chi hàng năm.

- Cải cách hành chính và cải thiện môi trường đầu tư:

Tập trung cải cách hành chính và cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh; nâng cao chất lượng phục vụ tại bộ phận tiếp nhận giải quyết thủ tục hành chính, đảm bảo nhanh chóng, thuận tiện, công khai, minh bạch. Gắn cải cách hành chính với tiếp tục tinh gọn tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế, cơ cấu lại và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức. Thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của đội ngũ cán bộ, công chức; cung cấp dịch vụ công trực tuyến gắn với xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số theo sự chỉ đạo của cấp trên.

5.2. Giải pháp về phát triển văn hóa xã hội

- Giáo dục - đào tạo:

Tiếp tục đổi mới công tác quản lý giáo dục, nâng cao chất lượng dạy và học, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý và đội ngũ giáo viên đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục; nâng cao chất lượng học sinh giỏi cấp tỉnh, cấp huyện; tiếp tục phổ cập Tiểu học, THCS trong độ tuổi và phổ cập bậc THPT. Thực hiện có hiệu quả chương trình hành động đổi mới căn bản toàn diện giáo dục và đào tạo; đẩy mạnh phong trào xã hội hóa giáo dục, phong trào khuyến học, phát triển hoạt động của Trung tâm học tập cộng đồng; ngăn chặn các tệ nạn xã hội xâm nhập vào nhà trường, hạn chế thấp nhất học sinh bỏ học giữa chừng và số học sinh có đạo đức yếu kém. Nâng cao các tiêu chí trường chuẩn quốc gia.

Đẩy mạnh phát triển nguồn nhân lực, nhất là nhân lực chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư và hội nhập quốc tế. Thực hiện đồng bộ các giải pháp chuyển dịch cơ cấu lao động, giảm nghèo bền vững, gắn với giải quyết việc làm và đào tạo nghề cho lao động. Quan tâm các hoạt động hướng nghiệp, dạy nghề, giới thiệu việc làm cho người lao động vào các khu, cụm công nghiệp trên địa bàn.

- Y tế

Đẩy mạnh công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân. Thực hiện tốt chương trình mục tiêu y tế quốc gia, chú trọng công tác y tế dự phòng, không để xảy ra dịch bệnh lớn, phòng chống các bệnh xã hội và các dịch bệnh nguy hiểm, tuyên truyền nhân dân nâng cao ý thức phòng bệnh và giữ gìn vệ sinh môi trường, vệ sinh an toàn thực phẩm và nâng cao tỷ lệ người dân tham gia các loại hình bảo hiểm y tế, hướng đến thực hiện bảo hiểm y tế toàn dân. Củng cố đội ngũ cán bộ làm công tác y tế, nâng cao chất lượng khám chữa bệnh cho nhân dân, nêu cao tinh thần phục vụ của đội ngũ cán bộ y tế. Tiếp tục duy trì có hiệu quả và nâng cao chất lượng Bộ tiêu chí Quốc gia về y tế của phường. Tăng cường công tác quản lý y dược tư nhân hoạt động dịch vụ theo quy định của Nhà nước.

Thường xuyên tuyên truyền vận động nhân dân thực hiện công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình, hạn chế thấp nhất số người sinh con thứ 3. Đẩy mạnh công tác chăm sóc trẻ em, từng bước hạ thấp tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng. Đồng thời thường xuyên quan tâm, chăm sóc, thăm hỏi tạo điều kiện cho các em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn.

- Bảo đảm an sinh xã hội, dân tộc, tôn giáo

Tổ chức tốt các hoạt động đền ơn đáp nghĩa, thực hiện đầy đủ, kịp thời chế độ chính sách đối với các gia đình chính sách, người có công và các đối tượng

bảo trợ xã hội, hộ nghèo, hộ có hoàn cảnh khó khăn. Thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội, chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho Nhân dân, người lao động trong khu, cụm công nghiệp; tạo điều kiện khuyến khích các thành phần kinh tế tham gia phát triển nhà ở theo cơ chế thị trường cho các đối tượng, người có thu nhập thấp, công nhân lao động trong khu công nghiệp.

Huy động các nguồn lực thực hiện tốt chính sách an sinh và phúc lợi xã hội. Tuyên truyền, vận động nhằm nâng cao nhận thức trong các tầng lớp nhân dân về bình đẳng giới, bảo vệ và chăm sóc trẻ em. Thực hiện có hiệu quả các biện pháp phòng chống tệ nạn xã hội, nhất là ma túy, mại dâm. Chú trọng các chương trình phát triển kinh tế gắn với bảo đảm an sinh xã hội, giải quyết việc làm và giảm nghèo. Tiếp tục mở các lớp đào tạo nghề cho lao động nông thôn nhằm nâng cao tỷ lệ lao động trong độ tuổi được đào tạo nghề.

Giải quyết tốt các vấn đề, chính sách liên quan đến dân tộc. Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về công tác dân tộc, tôn giáo; giải quyết kịp thời những yêu cầu chính đáng của các tổ chức tôn giáo. Quan tâm và có biện pháp hỗ trợ thiết thực cho đồng bào dân tộc thiểu số, đặc biệt khó khăn về đời sống vật chất, tinh thần.

- Văn hóa thể thao, truyền thanh:

Tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao nhân các ngày lễ lớn, thường xuyên kiểm tra các hoạt động về văn hóa nhằm ngăn chặn các hiện tượng tiêu cực, bài trừ mê tín dị đoan và xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh. Đẩy mạnh phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư, từng bước nâng cao chất lượng phong trào. Tăng cường đẩy mạnh phong trào luyện tập thể dục, thể thao thường xuyên trong quần chúng nhân dân. Hàng năm xây dựng kế hoạch hoạt động của Trung tâm dịch vụ tổng hợp và ở các tổ dân phố; tham gia các hội thi do cấp trên tổ chức. Thông tin kịp thời và đưa tin các nhiệm vụ chính trị và hoạt động kinh tế, xã hội nổi bật của phường trên các phương tiện thông tin đại chúng. Bảo đảm cho các cụm truyền thanh đều tiếp âm được đài huyện, đài tỉnh và đài quốc gia.

5.3. Giải pháp về quy hoạch xây dựng, quản lý và phát triển đô thị

Đầu tư các dự án giao thông mang tính liên kết vùng nhằm kết nối tỉnh Hưng Yên nói chung và phường Tiên Tiến nói riêng với các đô thị trong và ngoài tỉnh. Đầu tư đồng bộ hệ thống hạ tầng kỹ thuật trong từng đô thị và hệ thống hạ tầng kỹ thuật dùng chung. Phát triển mạng lưới vận tải hành khách công cộng đồng thời với việc đầu tư phương tiện vận chuyển.

Bảo đảm cung ứng điện, dịch vụ viễn thông đầy đủ, chỉnh trang hệ thống cáp viễn thông, từng bước ngầm hóa mạng cáp điện lực, viễn thông tại khu vực

trung tâm. Phấn đấu phủ sóng wifi đến từng đô thị, khu dân cư trọng điểm. Bảo đảm nhu cầu sử dụng nước đúng định hướng và nhu cầu thực tiễn, từng bước xây dựng hệ thống thoát nước kết hợp xử lý nước thải.

Xây dựng hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội đồng bộ để phấn đấu nâng cấp đô thị Tiên Tiến đạt tỷ lệ đô thị hóa 100% theo tiêu chí đô thị loại III, bảo đảm đạt tiêu chí nâng cấp đô thị, phù hợp với quy hoạch đô thị và các quy chuẩn kỹ thuật hiện hành; phù hợp với phong tục, tập quán, tôn giáo và văn minh hiện đại, bảo đảm các yêu cầu về cảnh quan và vệ sinh môi trường.

Cập nhật, bổ sung các thiết chế văn hóa trên địa bàn để có kế hoạch tổ chức triển khai đồng bộ nhằm nâng cao chất lượng, phát huy hiệu quả hoạt động của các thiết chế văn hóa. Tiếp tục thu hút đầu tư đối với các dự án công trình văn hóa tầm cỡ quốc gia và cấp vùng. Khuyến khích, đẩy mạnh xã hội hóa để tăng thêm nguồn đầu tư, góp phần nâng cao chất lượng của ngành giáo dục, y tế, nhất là đầu tư các cơ sở dịch vụ chất lượng cao để góp phần chăm sóc sức khỏe nhân dân.

Quan tâm đầu tư xây dựng các không gian công cộng, đa chức năng để thực hiện tốt việc xây dựng nếp sống văn hóa, văn minh đô thị. Đầu tư nhà vệ sinh thông minh ở các nơi công cộng, trường học và bệnh viện bằng nguồn vốn ngân sách và xã hội hóa.

5.4. Giải pháp về huy động các nguồn lực và thu hút đầu tư

Phát huy tối đa nội lực, đồng thời tranh thủ khai thác các yếu tố, nguồn vốn từ bên ngoài; tập trung huy động các nguồn vốn từ các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước, do nguồn vốn này lớn được xác định là chủ yếu để giải quyết vốn đầu tư trên địa bàn; nghiên cứu đa dạng hóa các loại hình đầu tư.

Nguồn vốn trong nước gồm nguồn vốn từ ngân sách Trung ương, tỉnh, vốn từ thu phí quyền sử dụng đất, vốn tín dụng, vốn của các doanh nghiệp và Nhân dân trong địa bàn. Trong đó:

- Vốn từ nguồn ngân sách nhà nước: bao gồm vốn ngân sách của tỉnh, ngân sách Trung ương hỗ trợ đầu tư trong các Chương trình mục tiêu; ngân sách Trung ương do các Bộ ngành trực tiếp đầu tư và ngân sách của địa phương. Trong đó có vốn địa phương quản lý trực tiếp. Vốn đầu tư ngân sách nhà nước chủ yếu tập trung đầu tư xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế, hạ tầng xã hội, phát triển nguồn nhân lực thông qua đầu tư phát triển giáo dục đào tạo, y tế, giải quyết an sinh xã hội và bảo vệ môi trường, đầu tư các dự án trọng điểm có ý nghĩa thúc đẩy tăng trưởng kinh tế toàn tỉnh - vùng.

- Đối với nguồn vốn từ các cá nhân, tổ chức: chủ yếu đầu tư trong các lĩnh vực xây dựng nhà ở, các dự án về thương mại dịch vụ như: siêu thị, chợ, giáo dục, y tế và các dự án cần nguồn xã hội hóa,...

Nguồn vốn từ bên ngoài: Các công trình thượng tầng kiến trúc và các công trình đầu mối hạ tầng lớn, như: trung tâm kho vận, các nút giao thông, hệ thống giao thông công cộng; các dự án đặc thù khuyến khích sử dụng vốn ODA, FDI, các hình thức thức đầu tư theo mô hình Hợp tác Công tư.

Vốn đầu tư bên ngoài (ODA, FDI) có một vị trí rất quan trọng, tạo ra đột phá trong các công trình đòi hỏi vốn lớn. Thu hút đầu tư từ bên ngoài không chỉ là tạo vốn mà còn là cơ hội để đổi mới công nghệ, đào tạo cán bộ kỹ thuật và thị trường.

PHẦN III. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

1. Kết Luận

Qua nghiên cứu, đánh giá tổng hợp các điều kiện về vị trí, vai trò, hiện trạng phát triển kinh tế – xã hội, hệ thống hạ tầng xã hội, hạ tầng kỹ thuật, công tác quy hoạch, quản lý xây dựng và phát triển đô thị trên địa bàn, có thể nhận thấy xã Tiên Tiến có nhiều lợi thế và tiềm năng để phát triển theo hướng đô thị. Xã có vị trí thuận lợi trong mối liên hệ phát triển của tỉnh Hưng Yên, có hệ thống giao thông từng bước được hoàn thiện, nền kinh tế đang chuyển dịch theo hướng tăng tỷ trọng công nghiệp, thương mại – dịch vụ. Các dự án giao thông, khu dân cư và Cụm công nghiệp Đình Cao đang tạo động lực thúc đẩy quá trình đô thị hóa.

Trong những năm qua, hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế – xã hội của xã từng bước được đầu tư, nâng cấp; mạng lưới công trình giáo dục, y tế, văn hóa, thể dục thể thao, thương mại – dịch vụ cơ bản đáp ứng nhu cầu của người dân. Hệ thống giao thông, cấp điện, cấp nước, thông tin liên lạc và các công trình hạ tầng kỹ thuật khác tiếp tục được hoàn thiện. Công tác quy hoạch, quản lý đất đai, quản lý xây dựng và chỉnh trang khu dân cư ngày càng được quan tâm, tạo tiền đề cho việc hình thành không gian đô thị đồng bộ, hiện đại.

Qua đánh giá hiện trạng phát triển đô thị năm 2025, xã Tiên Tiến đã hội đủ các tiêu chí, tiêu chuẩn của đô thị loại III. Đây là cơ sở quan trọng để tiếp tục hoàn thiện hệ thống hạ tầng, nâng cao chất lượng không gian đô thị và phát triển theo hướng đồng bộ, hiện đại, bền vững.

Bên cạnh những kết quả đạt được, xã vẫn còn một số hạn chế cần tiếp tục khắc phục như hệ thống hạ tầng kỹ thuật tại một số khu vực chưa đồng bộ; không gian cây xanh, công viên, khu vui chơi công cộng chưa đáp ứng đầy đủ nhu cầu; chất lượng một số tuyến giao thông và hệ thống thoát nước còn hạn chế; công tác quản lý trật tự xây dựng, kiến trúc cảnh quan và môi trường cần tiếp tục tăng cường... Đây là những nội dung cần được tập trung đầu tư, hoàn thiện trong giai đoạn tới.

Việc công nhận xã Tiên Tiến là đô thị loại III, khi bảo đảm đầy đủ các điều kiện và tiêu chí theo quy định của pháp luật, sẽ tạo cơ sở quan trọng để nâng cao vị thế, phát huy tiềm năng, thu hút nguồn lực đầu tư, thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế và nâng cao chất lượng sống của nhân dân.

Đồng thời đây cũng là nguồn động viên to lớn đối với Đảng bộ và nhân dân trong xã Tiên Tiến trong việc góp phần xây dựng và nâng cấp hệ thống đô thị của tỉnh Hưng Yên, là điều kiện thuận lợi để xã tiếp tục phát triển ngày càng hiện đại, văn minh và giàu đẹp.

2. Kiến Nghị

Trên cơ sở đánh giá hiện trạng và tiềm năng phát triển, việc tiếp tục tổ chức phát triển xã Tiên Tiến theo hướng đô thị là phù hợp với quá trình đô thị hóa, yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội và định hướng phát triển không gian của tỉnh Hưng Yên.

Đề nghị các cấp, các ngành quan tâm hỗ trợ xã Tiên Tiến trong công tác quy hoạch, đầu tư kết cấu hạ tầng, phát triển công nghiệp - dịch vụ, chỉnh trang khu dân cư, bảo vệ môi trường và nâng cao chất lượng các công trình phục vụ dân sinh. Trong đó cần ưu tiên các dự án có tính chất động lực, tạo sự kết nối giữa các khu vực và có khả năng thúc đẩy phát triển đồng bộ toàn xã.

Với những lợi thế về vị trí, hệ thống giao thông đang được cải thiện, tiềm năng phát triển công nghiệp - dịch vụ, quỹ đất và không gian phát triển, cùng với nền tảng hạ tầng kinh tế - xã hội hiện có, Tiên Tiến có nhiều điều kiện để trở thành một khu vực phát triển năng động, có hạ tầng đồng bộ và chất lượng sống ngày càng cao.

Uỷ ban nhân dân xã Tiên Tiến kính trình đề án công nhận xã Tiên Tiến, tỉnh Hưng Yên là đô thị loại III và trân trọng đề nghị các cấp có thẩm quyền quan tâm xem xét, công nhận để địa phương có điều kiện phát huy hiệu quả các tiềm năng, lợi thế xây dựng đô thị, văn minh, hiện đại nâng cao chất lượng cuộc sống của nhân dân, góp phần thắng lợi mục tiêu phát triển kinh tế xã hội của tỉnh Hưng Yên trong thời kỳ mới

Nơi nhận:
- UBND tỉnh Hưng Yên;
- Hội đồng nhân dân tỉnh Hưng Yên;
- Sở Xây dựng tỉnh Hưng Yên
- Thường trực Đảng uỷ xã;
- Thường trực HĐND xã;
- Lãnh đạo UBND xã;
- Các cơ quan đơn vị;
- Các thôn trên địa bàn;
- Lưu VT.

TM. UỶ BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

U.B.N.D XÃ TIÊN TIẾN T. HƯNG YÊN

Nguyễn Hữu Dương

PHỤ LỤC I: TỔNG HỢP ĐÁNH GIÁ HIỆN TRẠNG XÃ TIÊN TIẾN THEO TIÊU CHÍ ĐÔ THỊ LOẠI III

(Nghị quyết số 111/2025/UBTVQH15 ngày 24/12/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về phân loại đô thị)

TT	Mã tiêu chuẩn	Các yếu tố đánh giá	Đơn vị	Thang điểm		Chỉ tiêu của ĐT loại III		Năm 2025	Điểm
				Tối thiểu	Tối đa	Cận dưới	Cận trên		
I		**TIÊU CHÍ VAI TRÒ, VỊ TRÍ VÀ ĐIỀU KIỆN PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI**		**11,50**	**15,00**				**13,00**
1	2A.I.01	Vai trò, vị trí theo quy hoạch được phê duyệt là trung tâm tổng hợp hoặc trung tâm chuyên ngành về các lĩnh vực: kinh tế, tài chính, văn hóa, giáo dục, đào tạo, y tế, du lịch, khoa học và công nghệ, đầu mối giao thông		5,50	7,00	Cấp xã	Cấp tỉnh	Cấp tỉnh	7,00
2	2A.I.02	Vai trò, vị trí đô thị trung tâm: Có công trình trụ sở hành chính, công trình hạ tầng đô thị đã đầu tư, xây dựng, là một trong các trung tâm, đầu mối kết nối		6,00	8,00	Cấp xã	Cấp tỉnh	Cấp xã	6,00
II		**TIÊU CHÍ MỨC ĐỘ ĐÔ THỊ HÓA**		**15,50**	**20,00**				**18,58**
1	2A.II.03	Quy mô dân số đô thị	1000 người	5,50	7,00	20	200	29,24	5,58
2	2A.II.04	Mật độ dân số bình quân trên diện tích tự nhiên	người/km2	4,50	6,00	500	1000	1076	6,00
3	2A.II.05	Tỷ lệ lao động phi nông nghiệp	%	5,50	7,00	55	65	73,0	7,00

III		**TIÊU CHÍ TRÌNH ĐỘ PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG VÀ TỔ CHỨC KHÔNG GIAN ĐÔ THỊ**		**48,00**	**65,00**				**50,31**
III.1		**Về hạ tầng kỹ thuật**		**18,25**	**25,00**				**20,13**
3.1.1		***Giao thông***		***7,00***	***9,00***				***9,00***
1	2A.III.06	Đầu mối giao thông		3,00	4,00	Cấp xã	Cấp tỉnh	0	*0*
2	2A.III.07	Mật độ đường giao thông đô thị	km/km 2	4,00	5,00	4	6	9,8	5,00
3.1.2		***Cấp nước, thoát nước và xử lý nước thải***		***4,75***	***7,00***				***6,69***
1	2A.III.08	Tỷ lệ dân số đô thị được cung cấp nước sạch qua hệ thống cấp nước tập trung	%	2,00	3,00	85	95	93,5	2,85
2	2A.III.09	Mật độ đường cống thoát nước chính	km/km 2	2,00	3,00	3	3,5	8,88	3,00
3	2A.III.010	Tỷ lệ công suất vận hành trạm xử lý nước thải so với tổng công suất thiết kế theo quy hoạch	%	0,75	1,00	50	70	57,14	0,84
3.1.3		***Xử lý chất thải rắn***		***2,00***	***3,00***				***3,00***
1	2A.III.11	Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt được xử lý đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường	%	2,00	3,00	70	80	89,66	3,00
3.1.4		***Nghĩa trang đô thị***		***4,50***	***6,00***				***5,44***
1	2A.III.12	Tỷ lệ diện tích nghĩa trang nhân dân được xây dựng theo quy hoạch	%	2,00	3,00	50	70	68,84	2,94
2	2A.III.13	Nhà tang lễ	Cơ sở	2,50	3,00	có dự án	1 nhà tang lễ	có dự án	2,50
III.2		***Về hạ tầng xã hội***		***18,25***	***25,00***				***20,57***

1	2A.III.14	Số giường bệnh	giường/ 10.000 dân	3,75	5,00	30	35	31,46	4,12
2	2A.III.15	Cơ sở giáo dục, đào tạo	cơ sở	3,75	5,00	1	10	1,00	3,75
3	2A.III.16	Công trình văn hóa	%	3,75	5,00	2	10	6,00	4,38
4	2A.III.17	Công trình thể dục, thể thao	Công trình	3,00	4,00	2	5	3,00	3,33
5	2A.III.18	Công trình thương mại, dịch vụ	Công trình	2,00	3,00	2	5	2,00	2,00
6	2A.III.19	Đất công trình dịch vụ - công cộng bình quân đầu người	m2/người	2,00	3,00	1,5	2	2,53	3,00
III.3		***Về không gian, kiến trúc, cảnh quan đô thị***		***11,50***	***15,00***				***9,61***
1	2A.III.20	Số lượng không gian xanh sử dụng công cộng có quy mô 02ha trở lên	khu	3,00	4,00	1	2	2	4,00
2	2A.III.21	Tỷ lệ diện tích không gian xanh trên diện tích tự nhiên	%	2,00	3,00	25,00	35,00	71,06	3,00
3	2A.III.22	Đất cây xanh sử dụng công cộng trong khu vực dân dụng đô thị	m2/người	2,50	3,00	6,00	7,00	6,22	2,61
4	2A.III.23	Quy chế quản lý kiến trúc đô thị	Quy chế	4,00	5,00	Đã thực hiện quy chế từ 01 đến 03 năm	Đã thực hiện quy chế 03 năm trở lên	Chưa có quy chế	0,00
		Tổng điểm xét hạng phân loại đô thị		**75,00**	**100,00**				**81,89**

PHỤ LỤC 2: TỔNG HỢP ĐÁNH GIÁ HIỆN TRẠNG TRÌNH ĐỘ PHÁT TRIỂN XÃ TIÊN TIẾN THEO TRÌNH ĐỘ PHÁT TRIỂN CỦA ĐÔ THỊ LOẠI III

(Nghị quyết số 111/2025/UBTVQH15 ngày 24/12/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về phân loại đô thị)

TT	Mã tiêu chuẩn	Tiêu chí, tiêu chuẩn	Đơn vị tính	Đạt trình độ loại III		Hiện trạng năm 2025	
				Mức quy định	Điểm	Tiêu chuẩn đạt	Điểm
I		**TIÊU CHÍ VAI TRÒ, VỊ TRÍ VÀ ĐIỀU KIỆN PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI**			**11,5-15**		**12,90**
1	2B.I.01	Tỷ lệ tăng dân số	%	1,4	5	1,05	3,68
				1	3,5		
2	2B.I.02	Thu nhập bình quân đầu người trên năm so với thu nhập bình quân của tỉnh, thành phố	Lần	1,2	6	1,03	4,72
				1	4,5		
3	2B.I.03	Tỷ lệ hộ nghèo (theo chuẩn nghèo đa chiều)	%	< 4	4	0,39	4
				5	3,5		
		Điểm cộng					
-		Có mức tăng thu 1% trở lên từ ngân sách địa phương (không bao gồm nguồn thu từ đất, trừ trường hợp phát triển theo mô hình TOD)					
-		Có công trình cấp quốc gia, cấp tỉnh trên địa bàn				Có công trình di tích lịch sử cấp quốc gia	0,5
-		Tỷ lệ lao động trình độ cao đạt từ 50% trở lên					
		** Trường hợp đạt tiêu chuẩn điểm cộng thì mỗi tiêu chuẩn điểm cộng được cộng 0,5 điểm nhưng phải bảo đảm tổng số điểm không vượt quá điểm tối đa của tiêu chí, vai trò, vị trí và điều kiện phát triển kinh tế - xã hội*					

II		**TIÊU CHÍ MỨC ĐỘ ĐÔ THỊ HÓA**			**15,5-20**		**16,03**
1	2B.II.04	Mật độ dân số tính trên diện tích đất xây dựng đô thị	người/km ^{2}	6.000	10	4.023	8,02
				4.000	8		
2	2B.II.05	Tỷ lệ diện tích đất xây dựng đô thị hiện trạng so với diện tích đất xây dựng đô thị theo quy hoạch đô thị	%	75	6	58,65	5,01
				50	4,5		
3	2B.II.06	Tăng tỷ trọng công nghiệp - xây dựng và dịch vụ	%	vượt so với mục tiêu đề ra từ 4% trở lên	4	Đạt mục tiêu đề ra	3
				Đạt mục tiêu đề ra	3		
III		**TIÊU CHÍ TRÌNH ĐỘ PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG VÀ TỔ CHỨC KHÔNG GIAN ĐÔ THỊ**			**48-65**		**49,13**
III.1		**Về hạ tầng kỹ thuật**			**18,5-25**		**18,26**
3.1.1		***Giao thông***			***6,5-9***		***3,00***
1	2B.III.07	Tỷ lệ diện tích đất giao thông đô thị so với đất xây dựng đô thị	%	17	3	9,75	0
				12	2		
2	2B.III.08	Diện tích đất giao thông đô thị bình quân đầu người	m²/người	9	3	24,22	3
				7	2		
3	2B.III.09	Tỷ lệ ngầm hóa đường dây, đường cáp trên tuyến phố chính	%	50	3	0	0
				40	2,5		
		Điểm cộng					
-		Có hệ thống giao thông ngầm					
-		Có kế hoạch và triển khai chuyển đổi phương tiện giao thông công cộng sử dụng nhiên liệu giảm phát thải khí nhà kính					

-		Có tuyến đường dành riêng cho xe đạp					
		100% tuyến đường chính có giao thông công cộng					
		** Trường hợp đạt tiêu chuẩn điểm cộng thì mỗi tiêu chuẩn điểm cộng được cộng 0,5 điểm nhưng phải bảo đảm tổng số điểm không vượt quá điểm tối đa của nhóm tiêu chuẩn về giao thông*					
3.1.2		***Cấp nước, thoát nước và xử lý nước thải***			***4,5-6***		***5,57***
1	2B.III.10	Mức tiêu thụ nước sạch qua hệ thống cấp nước tập trung bình quân đầu người	lít/người/ngày đêm	100	2	98,5	1,96
				80	1,5		
2	2B.III.11	Thoát nước chống ngập úng đô thị	%	50	2	100	2
				25	1,5		
3	2B.III.12	Tỷ lệ dân số đô thị được cung cấp dịch vụ thu gom và xử lý nước thải sinh hoạt đạt quy chuẩn kỹ thuật	%	35	2	23,41	1,61
				20	1,5		
		Điểm cộng					
-		Có giải pháp giảm tác động ngập lụt: xây dựng hồ điều hòa, thành phố bọt biển,...					
-		Có các khu vực công cộng sử dụng nước uống tại vòi					
-		Có trạm xử lý nước thải trên địa bàn					
		** Trường hợp đạt tiêu chuẩn điểm cộng thì mỗi tiêu chuẩn điểm cộng được cộng 0,5 điểm nhưng phải bảo đảm tổng số điểm không vượt quá điểm tối đa của nhóm các tiêu chuẩn về cấp nước, thoát nước và xử lý nước thải*					
3.1.3		***Thu gom, xử lý chất thải rắn và môi trường đô***			***3-4***		***3,85***

		thị					
1	2B.III.13	Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt được thu gom	%	90 80	2 1,5	89,66	1,98
2	2B.III.14	Tỷ lệ cá nhân, hộ gia đình đã triển khai phân loại chất thải rắn tại nguồn	%	75 50	1 0,75	62,5	0,87
3	2B.III.15	Tỷ lệ sử dụng hình thức hỏa táng	%	15 5	1 0,75	60,89	1
		Điểm cộng					
-		Có kế hoạch hình thành vùng phát thải thấp					
-		Tỷ lệ số ngày trong năm có chất lượng không khí đạt mức tiêu chuẩn ≥95 %					
		** Trường hợp đạt tiêu chuẩn điểm cộng thì mỗi tiêu chuẩn điểm cộng được cộng 0,5 điểm nhưng phải bảo đảm tổng số điểm không vượt quá điểm tối đa của nhóm tiêu chuẩn về Thu gom, xử lý chất thải rắn và môi trường đô thị*					
3.1.4		***Cấp điện và chiếu sáng công cộng***			***3-4***		***3,84***
1	2B.III.16	Mức tiêu thụ điện sinh hoạt bình quân đầu người	kwh/người/năm	1.000 400	2 1,5	1104	2
2	2B.III.17	Tỷ lệ đường cấp khu vực, cấp nội bộ được chiếu sáng	%	95 80	1 0,75	100,00	1
3	2B.III.18	Tỷ lệ tuyến đường có ứng dụng chiếu sáng sử dụng năng lượng tái tạo, tiết kiệm năng lượng, chiếu sáng thông minh	%	50 15	1 0,75	28,57	0,84
3.1.5		***Hạ tầng viễn thông***			***1,5-2***		***2,00***
1	2B.III.19	Tỷ lệ hộ gia đình có cáp quang truy cập internet qua mạng băng rộng cố định	%	100 80	2 1,5	87,63	1,69

		Điểm cộng					
-		Cung cấp điểm truy cập WiFi miễn phí ở các điểm công cộng (khu vực trung tâm, nơi sinh hoạt cộng đồng, điểm du lịch cộng đồng...)					
-		Tỷ lệ dân số được phủ sóng 5G đạt 80% trở lên				có	0,5
		** Trường hợp đạt tiêu chuẩn điểm cộng thì mỗi tiêu chuẩn điểm cộng được cộng 0,5 điểm nhưng phải bảo đảm tổng số điểm không vượt quá điểm tối đa của nhóm tiêu chuẩn về Hạ tầng viễn thông*					
III.2		**Về hạ tầng xã hội**			**18,5-25**		**19,5**
3.2.1		***Nhà ở***			***4,5-6***		***4***
1	2B.III.20	Diện tích nhà ở bình quân đầu người	m^2 sàn/người	32	4	32,45	4
				28	3		
2	2B.III.21	Nhà ở xã hội	Dự án	≥ 1	2	0	0
				Đang xây dựng	1,5		
		Điểm cộng					
-		Đang triển khai chương trình cải tạo, chỉnh trang, tái thiết đồng bộ khu dân cư (tối thiểu là 4.000 người)					
		** Trường hợp đạt tiêu chuẩn điểm cộng thì được cộng 0,5 điểm nhưng phải bảo đảm tổng số điểm không vượt quá điểm tối đa của nhóm tiêu chuẩn về Nhà ở*					
3.2.2		***Công trình công cộng***			***14-19***		***15,5***
1	2B.III.22	Đất dân dụng bình quân đầu người	m^2/người	110	3	220,15	0
				50	2		

2	2B.III.23	Đất xây dựng công trình dịch vụ - công cộng cấp đơn vị ở bình quân đầu người	m²/người	4	4	4,05	4
				3	3		
3	2B.III.24	Số trường công lập đạt chuẩn		80% số trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở công lập đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 trở lên, trong đó ít nhất có 20% đạt mức độ 2	3	100% số trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở công lập đạt chuẩn quốc gia mức độ 1	3
				60% số trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở công lập đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 trở lên	2,5		
4	2B.III.25	Trường tiểu học công lập trên quy mô dân số	trường	Đáp ứng 01 trường/6.000 người	3	Đáp ứng 01 trường/8.000 người	2,5
				Đáp ứng 01 trường/8.000 người	2,5		

5	2B.III.26	Đất công trình giáo dục cấp đơn vị ở (trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở) bình quân tính trên quy mô dân số	m²/người	2	3	2,84	3
				1,8	2		
6	2B.III.27	Đất công trình văn hóa, thể dục, thể thao (sân chơi, sân luyện tập và các công trình văn hóa thể thao) cấp đơn vị ở bình quân tính trên quy mô dân số	m²/người	1,5	3	1,58	3
				1	2		
		Điểm cộng					
-		100% trường Trung học phổ thông công lập đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 trở lên					
-		Có cơ sở nghiên cứu khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo.					
		** Trường hợp đạt tiêu chuẩn điểm cộng thì mỗi tiêu chuẩn điểm cộng được cộng 0,5 điểm nhưng phải bảo đảm tổng số điểm không vượt quá điểm tối đa của nhóm tiêu chuẩn về Công trình công cộng*					
III.3		**Về không gian, kiến trúc, cảnh quan đô thị**			**11-15**		**11,37**
3.3.1		***Không gian đô thị***			***3-4***		***3,62***
1	2B.III.28	Đất cây xanh sử dụng công cộng bình quân đầu người	m²/người	3	2	3,40	2
				2	1,5		
2	2B.III.29	Số lượng không gian xanh công cộng có quy mô từ 2.000 m^2 trở lên	Số khu	5	2	2,00	1,62
				1	1,5		
		Điểm cộng					
-		Không gian xanh công cộng được xây dựng trên cao					

-		Nhà vệ sinh công cộng đạt tiêu chuẩn tại các khu vực, không gian công cộng					
		** Trường hợp đạt tiêu chuẩn điểm cộng thì mỗi tiêu chuẩn điểm cộng được cộng 0,5 điểm nhưng phải bảo đảm tổng số điểm không vượt quá điểm tối đa của nhóm tiêu chuẩn về không gian đô thị*					
3.3.2		***Kiến trúc, cảnh quan đô thị***			***3-4***		***1***
1	2B.III.30	Tỷ lệ tuyến phố văn minh đô thị	%	40 20	2 1,5	0	0
2	2B.III.31	Số lượng công trình kiến trúc có giá trị, công trình di sản được bảo vệ, gìn giữ	Công trình	3 1	1 0,75	6	1
3	2B.III.32	Công trình xanh	Công trình	2 1	1 0,75	0	0
		Điểm cộng					
-		Phường được công nhận là phường đạt chuẩn văn minh đô thị					
-		Có tuyến phố chính được lập và quản lý theo thiết kế đô thị					
-		Có công trình kiến trúc, dự án khu nhà ở, khu đô thị đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế					
-		Có di tích cấp quốc gia đặc biệt, di sản văn hóa vật thể, các khu vực có giá trị văn hóa lịch sử, sản xuất nông nghiệp, làng nghề truyền thống có phương án bảo vệ					
-		Có dự án tái sử dụng công trình có giá trị, kiến trúc công nghiệp					

		** Trường hợp đạt tiêu chuẩn điểm cộng thì mỗi tiêu chuẩn điểm cộng được cộng 0,5 điểm nhưng phải bảo đảm tổng số điểm không vượt quá điểm tối đa của nhóm tiêu chuẩn về kiến trúc, cảnh quan đô thị*					
3.3.3		***Quản trị đô thị***			***5-7***		***6,75***
1	2B.III.33	Kế hoạch phát triển đô thị		Đã thực hiện ≥ 03 năm	1	Không có	0
				Có kế hoạch	0,5		
2	2B.III.34	Tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính được xử lý qua dịch vụ công trực tuyến toàn trình	%	60	2	79,92	2
				35	1,5		
3	2B.III.35	Tỷ lệ tuyến phố chính được cải tạo, chỉnh trang so với kế hoạch	%	100	1	100	1
				75	0,75		
4	2B.III.36	Quản lý phát triển đô thị thông minh		Đã triển khai ≥ 01 dịch vụ tiện ích đô thị thông minh	1	Có đề án hoặc kế hoạch phát triển đô thị thông minh	0,75
				Có đề án hoặc kế hoạch phát triển đô thị thông minh	0,75		
5	2B.III.37	Mức độ hài lòng về sử dụng dịch vụ hành chính công của người dân đô thị	%	95	2	100	2
				90	1,5		
		Điểm cộng					
		Số vụ tai nạn giao thông gây hậu quả nghiêm trọng trung bình ≤ 01 vụ trên năm trong 03 năm gần nhất				không có	0,5

		Số vụ cháy nổ nghiêm trọng xảy ra trung bình ≤ 01 vụ/năm trong 03 năm gần nhất				không có	0,5
		** Trường hợp đạt tiêu chuẩn điểm cộng thì mỗi tiêu chuẩn điểm cộng được cộng 0,5 điểm nhưng phải bảo đảm tổng số điểm không vượt quá điểm tối đa của nhóm tiêu chuẩn về quản trị đô thị*					
Tổng					**75-100**		**78,06**

CÁC BẢNG BIỂU LIÊN QUAN

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ TIÊN TIẾN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Tiên Tiến, ngày 10 tháng 9 năm 2026

BIỂU 1: QUY MÔ DÂN SỐ TRÊN ĐỊA BÀN XÃ NĂM 2025

(Số liệu tính đến hết ngày 31/12/2025)

TT	Loại đất	Đơn vị tính	Tổng dân số (người)
1	Dân số thường trú	Người	29.106
2	Dân số tạm trú quy đổi	Người	135
3	Tổng dân số	Người	**29.241**

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

PHÓ CHỦ TỊCH
QUÁCH VĂN LIỄU

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ TIÊN TIẾN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Tiên Tiến, ngày 10 tháng 9 năm 2026

BIỂU 2: CƠ CẤU SỬ DỤNG ĐẤT TRÊN ĐỊA BÀN XÃ NĂM 2025

(Số liệu tính đến ngày 31/12/2025)

TT	Loại đất	Diện tích (ha)	Ghi chú
	Diện tích đất tự nhiên	**2.579,17**	
A	**Đất xây dựng đô thị**	**726,81**	
I	***Đất dân dụng***	***643,73***	
1	Đất ở	265,24	
2	Đất công trình công cộng	79,47	
3	Đất cây xanh công cộng	18,19	
4	Đất giao thông đối nội	280,83	
II	***Đất ngoài dân dụng***	***83,07***	
1	Đất sản xuất kinh doanh phi nông nghiệp	2,76	
2	Giao thông đối ngoại	34,80	
3	Đất cơ quan, trụ sở	2,12	
4	Đất cây xanh sử dụng hạn chế	9,94	
5	Đất nghĩa trang, nghĩa địa	29,29	
6	Đất tôn giáo, tín ngưỡng	2,41	
7	An ninh quốc phòng	1,75	

B	**Đất khác**	**1.852,36**	
1	Đất nông nghiệp	1.804,63	
2	Đất bằng chưa sử dụng	1,31	
3	Đất khác	46,42	

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

PHÓ CHỦ TỊCH

QUÁCH VĂN LIỄU

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ TIÊN TIẾN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Tiên Tiến, ngày 10 tháng 9 năm 2026

BIỂU 3: CHỈ TIÊU KINH TẾ - XÃ HỘI TRÊN ĐỊA BÀN XÃ NĂM 2025
(Số liệu tính đến ngày 31/12/2025)

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2025	Ghi chú
I	**Tăng trưởng các ngành kinh tế**			
	Tăng tỷ trọng công nghiệp - xây dựng và dịch vụ theo mục tiêu đề ra	%	70,23	
	Tăng tỷ trọng công nghiệp - xây dựng và dịch vụ đạt được	%	73,20	
II	**Thu nhập bình quân đầu người trên năm**			
	Thu nhập bình quân đầu người trên địa bàn xã Tiên Tiến	Tr. Đồng/năm	81,20	
	Thu nhập bình quân đầu người trên địa bàn tỉnh Hưng Yên	Tr. Đồng/năm	78,60	
	Thu nhập bình quân đầu người trên năm so với thu nhập bình quân của tỉnh, thành phố	lần	1,03	
II	**Lao động**			
	Tổng số lao động đang làm việc trong các ngành kinh tế	Người	15.985	
	Tổng số lao động làm việc trong các ngành công nghiệp xây dựng và dịch vụ thương mại	Người	11.668	
	Tỷ lệ lao động phi nông nghiệp	%	73,0	
III	**Tỷ lệ tăng dân số hàng năm**	%	1,05	
IV	**Tỷ lệ hộ nghèo đa chiều**			
	Tổng số hộ trên địa bàn xã	hộ	8.122	
	Tổng số hộ nghèo	hộ	32	
	Tỷ lệ hộ nghèo đa chiều trên địa bàn	%	0,39	

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

PHÓ CHỦ TỊCH
QUÁCH VĂN LIỄU

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ TIÊN TIẾN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Tiên Tiến, ngày 10 tháng 9 năm 2026

BIỂU 4: THỐNG KÊ CÁC TUYẾN ĐƯỜNG GIAO THÔNG TRÊN ĐỊA BÀN XÃ NĂM 2025

(Số liệu tính đến ngày 31/12/2025)

TT	Tên đường	Bề rộng phần xe chạy (m)	Lộ giới đường (m)	Chiều dài (km)	Diện tích đất giao thông (m2)	Chiều dài đường ống thoát nước chính (nước mưa, nước thải)	Chiều dài đường dây, đường cáp được ngầm hóa (km)	Chiều dài các tuyến đường được chiếu sáng (km)	Tuyến đường có ứng dụng chiếu sáng sử dụng năng lượng tái tạo, tiết kiệm năng lượng, chiếu sáng thông minh
	Tổng cộng			**71,22**	**708.321**	**64,57**			
II	**Đường tỉnh**			**4,40**	**99.000**	**4**	**0**	**4**	
1	ĐT.386	11	22,5	4,4	99.000	4,4	0	4,4	x
III	**Đường trục xã**			**66,82**	**397.511**	**60,17**	**0**	**69**	
1	ĐX. 269	5,5	5,5	4,17	22.935	4,17	0	4,17	x
2	ĐX. 342	7,5	7,5	7,75	58.125	5	0	5,75	x
3	ĐX. 270	7,5	7,5	2,2	16.500	2,2	0	4,3	
4	ĐX. 343	7.5-9	7.5-9	4,556	36448	3,4	0	4,556	
5	ĐX. 344	7,5	7,5	6,4	48.000	4,2	0	6,4	
6	ĐX. 281	3-4	3-4	2,785	9.748	2,785	0	2,785	
7	ĐX. 345	3-4	3-4	0,55	2.200	0	0	0,55	
8	ĐX.346	5,5	5,5	2,31	12.705	2,31	0	2,31	
9	ĐX.346A	5,5	5,5	2,2	12.100	2,2	0	4,4	
10	ĐX.346B	5,5	5,5	2,9	15.950	2,9	0	2,9	
11	ĐX.346C	5,5	5,5	2,2	12.100	2,2	0	2,2	x
12	ĐX.347	5,5	5,5	2,1	11.550	2,1	0	2,1	
13	ĐX.347A	4-5	4-5	3,5	15.750	3,5	0	3,5	x

14	ĐX.348	5	5	2,7	13.500	2,7	0	2,7	
15	ĐX.348A	5	5	2,9	14.500	2,9	0	2,9	
16	ĐX.348B	5	5	2,8	14.000	2,8	0	2,8	
17	ĐX.349	5,5	5,5	2,4	13.200	2,4	0	2,4	x
18	ĐX.349A	5,5	5,5	3,1	17.050	3,1	0	3,1	
19	ĐX.349B	5,5	5,5	3,8	20.900	3,8	0	3,8	
20	ĐX.349C	5,5	5,5	3,4	18.700	3,4	0	3,4	
21	ĐX.349D	5,5	5,5	2,1	11.550	2,1	0	2,1	
IV	**Đường trục thôn**			**47**	**211.810**				
1	ĐƯỜNG TT.01 THÔN HÀ LINH	3,5-4,0	3,5-4,0	2,2	8.800			2,2	
2	ĐƯỜNG TT.02 THÔN HÀ LINH	3,5-4,0	3,5-4,0	2,3	9.200			2,3	
3	ĐƯỜNG TT.03 THÔN HÀ LINH	3,5-4,0	3,5-4,0	2,8	11.200			2,8	
4	ĐƯỜNG TT.04 THÔN HÀ LINH	3,5-4	3,5-4	1,7	6.800			1,7	
5	ĐƯỜNG TT.01 THÔN ĐÌNH CAO	5	5	2,1	10.500			2,1	
6	ĐƯỜNG TT.02 THÔN ĐÌNH CAO	3,5-5	3,5-5	2,82	14.100			2,82	
7	ĐƯỜNG TT.03 THÔN ĐÌNH CAO	3,5-5	3,5-5	2,75	13.750			2,75	
8	ĐƯỜNG TT.01 THÔN CHÍ MINH (Văn Xa cũ)	5	5	2,05	10.250			2,05	
9	ĐƯỜNG TT.02 THÔN CHÍ MINH (Văn Xa cũ)	3,5-4,0	3,5-4,0	2,35	9.400			2,35	
10	ĐƯỜNG TT.03 THÔN CHÍ MINH (Văn Xa cũ)	4	4	1,39	5.560			1,39	
11	ĐƯỜNG TT.04 THÔN CHÍ MINH (Văn Xa cũ)	4	4	0,4	1.600			0,4	
12	ĐƯỜNG TT.05 THÔN CHÍ MINH (Văn Xa cũ)	4	4	0,38	1.520			0,38	
13	ĐƯỜNG TT.01 THÔN CHÍ MINH (An Nhuế cũ)	5	5	0,8	4.000			0,8	x
14	ĐƯỜNG TT.02 THÔN CHÍ MINH (An Nhuế cũ)	5	5	1,1	5.500			1,1	
15	ĐƯỜNG TT.03 THÔN CHÍ MINH (An Nhuế cũ)	5	5	0,25	1.250			0,25	
16	ĐƯỜNG TT.04 THÔN CHÍ MINH (An Nhuế cũ)	5	5	0,7	3.500			0,7	
17	ĐƯỜNG TT.05 THÔN CHÍ MINH (An Nhuế cũ)	4	4	0,9	3.600			0,9	x
18	ĐƯỜNG TT.06 THÔN CHÍ MINH (An Nhuế cũ)	5	5	0,5	2.500			0,5	
19	ĐƯỜNG TT.01 THÔN NHẬT LỆ	5	5	1,1	5.500			1,1	

20	ĐƯỜNG TT.02 THÔN NHẬT LỆ	5	5	1,05	5.250			1,05	
21	ĐƯỜNG TT.03 THÔN NHẬT LỆ	5	5	1,2	6.000			1,2	
22	ĐƯỜNG TT.01-THÔN NHẬT QUANG (Quang Yên cũ	3,5-5,0	3,5-5,0	1	5.000			1	
23	ĐƯỜNG TT.02-THÔN NHẬT QUANG (Quang Yên cũ	5	5	0,46	2.300			0,46	
24	ĐƯỜNG TT.03-THÔN NHẬT QUANG (Quang Yên cũ	5	5	0,4	2.000			0,4	
25	ĐƯỜNG TT.04-THÔN NHẬT QUANG (Quang Yên cũ	5	5	0,3	1.500			0,3	
26	ĐƯỜNG TT.01-THÔN NHẬT QUANG (Tân An cũ)	5	5	2	10.000			2	x
27	ĐƯỜNG TT.02-THÔN NHẬT QUANG (Tân An cũ)	5	5	0,2	1.000			0,2	x
28	ĐƯỜNG TT.01-THÔN QUANG TRUNG (Nại Khê cũ)	5	5	0,65	3.250			0,65	
29	ĐƯỜNG TT.02-THÔN QUANG TRUNG (Nại Khê cũ)	5	5	0,43	2.150			0,43	
30	ĐƯỜNG TT.01-THÔN QUANG TRUNG (Hoàng Xá cũ	3,5-5	3,5-5	1,5	7.500			1,5	
31	ĐƯỜNG TT.02-THÔN QUANG TRUNG (Hoàng Xá cũ	5	5	0,45	2.250			0,45	
32	ĐƯỜNG TT.01-THÔN QUANG TRUNG (Phù Oanh cũ	3,0-4,0	3,0-4,0	1,6	6.400			1,6	
33	ĐƯỜNG TT.02-THÔN QUANG TRUNG (Phù Oanh cũ	3,0-4,0	3,0-4,0	0,48	1.920			0,48	
34	ĐƯỜNG TT.03-THÔN QUANG TRUNG (Phù Oanh cũ	3,0-4,0	3,0-4,0	0,78	3.120			0,78	
35	ĐƯỜNG TT.04-THÔN QUANG TRUNG (Phù Oanh cũ	3,0-4,0	3,0-4,0	1,5	6.000			1,5	
36	ĐƯỜNG TT.05-THÔN QUANG TRUNG (Phù Oanh cũ	3,0-4,0	3,0-4,0	1,8	7.200			1,8	
37	ĐƯỜNG TT.06-THÔN QUANG TRUNG (Phù Oanh cũ	3,0-4,0	3,0-4,0	1,4	5.600			1,4	
38	ĐƯỜNG TT.07-THÔN QUANG TRUNG (Phù Oanh cũ	3,0-4,0	3,0-4,0	1,21	4.840			1,21	

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

PHÓ CHỦ TỊCH

QUÁCH VĂN LIỄU

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ TIÊN TIẾN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Tiên Tiến, ngày 10 tháng 9 năm 2026

BIỂU 5: DANH MỤC BẾN BÃI ĐỖ XE TRÊN ĐỊA BÀN XÃ NĂM 2025

(Số liệu tính đến ngày 31/12/2025)

TT	Tên đường	Địa điểm	Diện tích (m2)	Ghi chú
	Tổng cộng			
I	**Bến xe, Nhà ga, Bến cảng**			
1	Không có			
II	**Bãi đỗ xe**			
1	Không có			

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

U.B.N.D XÃ TIÊN TIẾN T.HƯNG YÊN

PHÓ CHỦ TỊCH
QUÁCH VĂN LIỄU

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ TIÊN TIẾN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Tiên Tiến, ngày 10 tháng 9 năm 2026

BIỂU 6: HIỆN TRẠNG CUNG CẤP NƯỚC SẠCH SINH HOẠT CHO CÁC HỘ GIA ĐÌNH TRÊN ĐỊA BÀN XÃ NĂM 2025

(Số liệu đến ngày 31/12/2025)

TT	Khu vực cấp nước	Quy mô dân số (Người)	Dân số được sử dụng nước sạch qua hệ thống cấp nước tập trung (Người)	Tỷ lệ dân số đô thị được cung cấp nước sạch qua hệ thống cấp nước tập trung (%)	Mức tiêu thụ nước sạch qua hệ thống cấp nước tập trung bình quân đầu người (lít/người/ngày đêm)	Ghi chú
1	Xã Tiên Tiến	29.241	26.942	93,50	98,50	

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

U.B.N.D XÃ TIÊN TIẾN T.HƯNG YÊN

PHÓ CHỦ TỊCH
QUÁCH VĂN LIỄU

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ TIÊN TIẾN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Tiên Tiến, ngày 10 tháng 9 năm 2026

BIỂU 7: HIỆN TRẠNG TRẠM XỬ LÝ NƯỚC THẢI TRÊN ĐỊA BÀN XÃ NĂM 2025

(Số liệu tính đến ngày 31/12/2025)

I	TRẠM XỬ LÝ NƯỚC THẢI HIỆN TRẠNG			
TT	**Trạm xử lý nước thải**	**Công suất trạm thiết kế (m3/ngày đêm)**	**Công suất trạm thực tế (m3/ngày đêm)**	**Ghi chú**
1	Thôn Chí Minh	100	100,00	**Có 02 Trạm(01 trạm thông Văn Xa cũ, 01 trạm thôn An Nhuế cũ)**
2	Thôn Nhật Lệ	50	50,00	
3	Thôn Đình Cao	50	50,00	
	Tổng cộng	**200**	**200**	
II	**TRẠM XỬ LÝ NƯỚC THẢI THEO QUY HOẠCH**			
TT	**Trạm xử lý nước thải**	**Tổng công suất thiết kế theo quy hoạch (m3/ngày đêm)**	**Ghi chú**	**Ghi chú**
1	TXNT Nhật Quang	50		
2	TXNT Nhật Lệ (VT1)	50		
3	TXNT Đình Cao (VT1)	50		
4	TXNT Duyên Linh (VT1)	50		
5	TXNT Hà Linh	50		

6	TXNT Minh Tiến (VT1)	50		
7	TXNT Phù Oanh (VT1)	50		
	Tổng cộng	**350**		

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

U.B.N.D XÃ TIÊN TIẾN T.HƯNG YÊN

PHÓ CHỦ TỊCH

QUÁCH VĂN LIỄU

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ TIÊN TIẾN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Tiên Tiến, ngày 10 tháng 9 năm 2026

BIỂU 8: HIỆN TRẠNG THU GOM VÀ XỬ LÝ NƯỚC THẢI CHO CÁC HỘ GIA ĐÌNH TRÊN ĐỊA BÀN XÃ NĂM 2025

(Số liệu tính đến ngày 31/12/2025)

TT	Tổng số hộ	Số hộ được cung cấp dịch vụ thu gom và xử lý nước thải sinh hoạt đạt quy chuẩn kỹ thuật	Tỷ lệ dân số đô thị được cung cấp dịch vụ thu gom và xử lý nước thải sinh hoạt đạt quy chuẩn kỹ thuật	Ghi chú
1	8.122	1.901	23,41	

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

PHÓ CHỦ TỊCH
QUÁCH VĂN LIỄU

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ TIÊN TIẾN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Tiên Tiến, ngày 10 tháng 9 năm 2026

BIỂU 9: THỐNG KÊ SỐ LƯỢNG CHẤT THẢI RẮN THU GOM, XỬ LÝ TRÊN ĐỊA BÀN XÃ NĂM 2025

(Số liệu tính đến ngày 31/12/2025)

TT	Tổng lượng CTR sinh hoạt phát sinh (Tấn/năm)	Tổng lượng CTR sinh hoạt được xử lý đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường (Tấn/năm)	Tỷ lệ CTR sinh hoạt được xử lý đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường (%)	Tổng số hộ	Tổng số hộ gia đình đã triển khai phân loại CTR tại nguồn	Tỷ lệ số hộ gia đình đã triển khai phân loại CTR tại nguồn (%)	Ghi chú
1	5.293	4.745	89,66	8.122	5.076	62,5	

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

PHÓ CHỦ TỊCH
QUÁCH VĂN LIỄU

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ TIÊN TIẾN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Tiên Tiến, ngày 10 tháng 9 năm 2026

BIỂU10: DANH MỤC NGHĨA TRANG TRÊN ĐỊA BÀN XÃ NĂM 2025

(Số liệu tính đến ngày 31/12/2025)

TT	Nghĩa trang nhân dân	Địa điểm	Diện tích nghĩa trang nhân dân được quy hoạch (ha)	Diện tích nghĩa trang nhân dân xây dựng quy hoạch (ha)	Ghi chú
1	Nghĩa trang thôn Nhật Lệ	Thôn Nhật Lệ	1,53	1,53	
2	Nghĩa trang thôn Nhật Quang	Thôn Nhật Quang	0,36	0,36	
3	Nghĩa trang thôn Nhật Quang (Vị trí 2)	Thôn Nhật Quang	1,29		
4	Nghĩa trang thôn Hà Linh	Thôn Hà Linh	1,68		
5	Nghĩa trang thôn Chí Minh (vị trí 1)	Thôn Chí Minh	8,16	8,16	
6	Nghĩa trang thôn Chí Minh (vị trí 2, cùng khuôn viên với thôn Duyên Linh)	Thôn Chí Minh	0,90	0,90	
7	Nghĩa trang thôn Duyên Linh	Thôn Duyên Linh	0,90		
8	Nghĩa trang thôn Đình Cao	Thôn Đình Cao	1,98	1,98	
9	Nghĩa trang thôn Minh Tiến (vị trí 1)	Thôn Minh Tiến	1,19	1,19	
10	Nghĩa trang thôn Minh Tiến (vị trí 2)	Thôn Minh Tiến	0,31		
11	Nghĩa trang thôn Minh Tiến (vị trí 3)	Thôn Minh Tiến	0,18	0,00	
12	Nghĩa trang thôn Phù Oanh	Thôn Phù Oanh	2,08	1,80	

13	Nghĩa trang thôn Quang Trung (vị trí 1)	Thôn Quang Trung	1,76	1,58	
14	Nghĩa trang thôn Quang Trung (vị trí 2)	Thôn Quang Trung	1,97		
15	Nghĩa trang thôn Quang Trung (vị trí 3)	Thôn Quang Trung	1,13		
	Tổng cộng		**25,43**	**17,51**	

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

U.B.N.D XÃ TIÊN TIẾN H. HƯNG YÊN

PHÓ CHỦ TỊCH

QUÁCH VĂN LIỄU

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ TIÊN TIẾN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Tiên Tiến, ngày 10 tháng 9 năm 2026

BIỂU 11: TỶ LỆ SỬ DỤNG HÌNH THỨC HỎA TÁNG TRÊN ĐỊA BÀN XÃ NĂM 2025

(Số liệu tính đến ngày 31/12/2025)

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
1	Số ca tử vong	Người/năm	**225**	
2	Số ca sử dụng hình thức hỏa táng	Người/năm	137	
3	Tỷ lệ hình thức sử dụng hỏa táng	%	60,9	

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

PHÓ CHỦ TỊCH
QUÁCH VĂN LIỄU

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ TIÊN TIẾN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Tiên Tiến, ngày 10 tháng 9 năm 2026

BIỂU 12: MỨC TIÊU THỤ ĐIỆN TRÊN ĐỊA BÀN XÃ NĂM 2025

(Số liệu tính đến ngày 31/12/2025)

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
1	Tổng công suất tiêu thụ điện 1 năm	kwh	32.814.060	
2	Tổng dân số	người	29.241	
3	Mức tiêu thụ điện sinh hoạt bình quân đầu người	kwh/người/năm	1.104	

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

U.B.N.D XÃ TIÊN TIẾN T.HƯNG YÊN

PHÓ CHỦ TỊCH
QUÁCH VĂN LIỄU

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ TIÊN TIẾN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Tiên Tiến, ngày 10 tháng 9 năm 2026

BIỂU 13: TỔNG HỢP SỐ LIỆU VIỄN THÔNG TRÊN ĐỊA BÀN

(Số liệu tính đến ngày 31/12/2025)

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
1	Tổng số hộ gia đình có cáp quang truy cập Internet qua mạng băng rộng cố định	hộ	8.122	
2	Tổng số hộ dân trên địa bàn	hộ	7.117	
3	Tỷ lệ số hộ gia đình có cáp quang truy cập Internet qua mạng băng rộng cố định	%	87,63	

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

U.B.N.D XÃ TIÊN TIẾN T.HƯNG YÊN

PHÓ CHỦ TỊCH
QUÁCH VĂN LIỄU

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ TIÊN TIẾN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Tiên Tiến, ngày 10 tháng 9 năm 2026

BIỂU 14: THỐNG KÊ NHÀ Ở TRÊN ĐỊA BÀN XÃ NĂM 2025

(Số liệu tính đến ngày 31/12/2025)

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
1	Tổng số hộ dân	hộ	8.122	
2	Tổng số hộ dân cư có nhà ở kiên cố	hộ	8.104	
3	Tỷ lệ hộ có nhà ở kiên cố	%	99,64%	
4	Tổng dân số	hộ	29.241	
5	Tổng diện tích sàn	m2	948.816	
6	Diện tích nhà ở bình quân đầu người	m2/người	32,4	

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

U.B.N.D XÃ TIÊN TIẾN T. HƯNG YÊN

PHÓ CHỦ TỊCH
QUÁCH VĂN LIỄU

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ TIÊN TIẾN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Tiên Tiến, ngày 10 tháng 9 năm 2026

BIỂU15: HỆ THỐNG GIÁO DỤC TRÊN ĐỊA BÀN XÃ NĂM 2025

(Số liệu tính đến ngày 31/12/2025)

TT	Tên	Số lượng các trường	Diện tích đất (m2)	Diện tích xây dựng (m2)	Ghi chú
	Tổng		**104.534**	**18.917**	
I	**Trường THCS**		**16.583**	**4.835**	
1	Trường THCS Đình Cao	1	8.083	2.915	
2	Trường THCS Minh Tiến	1	8.500	1.920	
II	**Trường Tiểu học**		**15.053**	**3.807**	
1	Trường TH Đình Cao	2	7.984	2.540	
2	Trường TH Minh Tiến	1	7.069	1.267	
III	**Trường Mầm non**		**12.790**	**2.518**	
1	Trường Mầm non Đình Cao	1	4,773,9	1,913,1	
2	Trường Mầm non Tiên Tiến	1	3.094	1,103,4	
3	Trường Mầm non Minh Tiến	1	4.246	1.126	
4	Trường Mầm non Nhật Quang	1	5.450	1.392	
IV	**Trường TH&THCS**		**38.723**	**6.365**	
1	Trường TH&THCS Tiên Tiến	1	23.223	2.065	
2	Trường TH&THCS Nhật Quang	1	15.500	4.300	

V	**Cơ sở giáo dục khác**		**21.385**	**11.540**	
1	Trung tâm chính trị xã Tiên Tiến	1	21.384,5	11.540	

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

PHÓ CHỦ TỊCH

QUÁCH VĂN LIỄU

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ TIÊN TIẾN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Tiên Tiến, ngày 10 tháng 9 năm 2026

BIỂU 16: TỔNG HỢP HỆ THỐNG Y TẾ TRÊN ĐỊA BÀN XÃ NĂM 2025

TT	Cơ sở Y tế	Quy mô		
		Số giường	Số lượng cán bộ CNVC	Diện tích (m2)
1	Số giường bệnh nội suy từ bệnh viện đa khoa Phù Cừ	92		
2	Trạm Y tế xã Tiên Tiến	5	6	1.963,4
3	Điểm trạm Minh Tiến	5	6	2.088,5
4	Điểm trạm Đình Cao	5	8	1.283
5	Điểm trạm Nhật Quang	5	7	2.900

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

U.B.N.D XÃ TIÊN TIẾN T.HƯNG YÊN

PHÓ CHỦ TỊCH
QUÁCH VĂN LIỄU

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ TIÊN TIẾN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Tiên Tiến, ngày 10 tháng 9 năm 2026

BIỂU 17: HỆ THỐNG CÔNG TRÌNH VĂN HÓA, THỂ DỤC, THỂ THAO TRÊN ĐỊA BÀN NĂM 2025

(Số liệu tính đến ngày 31/12/2025)

TT	Tên	Diện tích đất (m2)	Ghi chú
I	**Công trình di tích lịch sử có giá trị được xếp hạng**	**28.724,20**	
1	Đền - Đậu - Chùa xanh	3.611,50	
2	Đền Cảm Nhân Linh Từ	8.476,00	
3	Đền Phượng Hoàng	5.325,00	
4	Đậu - Phủ Hà Linh	4.623,00	
5	Đình - Chùa - Ngà	3.462,00	
6	Chùa Kim Phương	3.226,70	
II	**Nhà Văn hoá**	**27.102,70**	
1	Nhà văn hoá thôn Phạm Xá	3.484,20	
2	Nhà văn hoá thôn Kim Phương	2.478,20	
3	Nhà văn hoá thôn Phù Oanh	3.766,20	
4	Nhà văn hoá thôn Nại Khê	709,70	
5	Nhà văn hoá thôn Hoàng Các	1.366,00	
6	Nhà văn hoá thôn Hoàng Xá	2.353,90	
7	Nhà văn hoá thôn Đình Cao	1.054,10	
8	Nhà văn hoá thôn Duyên Linh	938,60	
9	Nhà văn hoá thôn An Nhuế	2.963,80	
10	Nhà văn hoá thôn Văn Xa	2.456,80	
11	Nhà văn hoá thôn Hà Linh + Chùa đậu	4.286,80	
12	Nhà Văn hóa thôn Tân An	411,10	
13	Nhà Văn hóa thôn Quang Yên	496,20	
14	Nhà Văn hóa thôn Nhật Lệ	337,10	
VI	**Công trình TDTT (sân vận động, sân bóng đá, sân chơi, sân tập luyện…)**	**16.543,50**	
1	Sân thể thao Tân An	3.004,10	
2	Sân thể thao tập trung Nhật Quang	9.700,00	

3	Sân thể thao Quang Yên	3.839,40	
4	Sân cầu lông, bóng chuyền thôn Phạm Xá	2.465,40	
5	Sân cầu lông, bóng chuyền thôn Kim Phương	2.358,30	
6	Sân cầu lông, bóng chuyền thôn Phù Oanh	3.432,20	
7	Sân cầu lông, bóng chuyền thôn Nại Khê	609,30	
8	Sân cầu lông, bóng chuyền thôn Hoàng Các	1.145,80	
9	Sân cầu lông, bóng chuyền thôn Hoàng Xá	2.135,30	
10	Sân cầu lông, bóng chuyền thôn Đình Cao	1.176,10	
11	Sân cầu lông, bóng chuyền thôn Duyên Linh	945,60	
12	Sân cầu lông, bóng chuyềnthôn An Nhuế	2.671,70	
13	Sân cầu lông, bóng chuyền thôn Văn Xa	2.226,80	

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

U.B.N.D XÃ TIÊN YÊN T.HƯNG YÊN

PHÓ CHỦ TỊCH

QUÁCH VĂN LIỄU

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ TIÊN TIẾN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Tiên Tiến, ngày 10 tháng 9 năm 2026

BIỂU 18: HỆ THỐNG CÔNG TRÌNH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ TRÊN ĐỊA BÀN

(Số liệu tính đến ngày 31/12/2025)

TT	Tên	Diện tích đất (m2)	Ghi chú
1	Chợ Tiên Tiến	3.156,8	
2	Chợ Đình Cao	4.270,5	
	Tổng	**7.427**	

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

U.B.N.D XÃ TIÊN TIẾN T. HƯNG YÊN

PHÓ CHỦ TỊCH
QUÁCH VĂN LIỄU

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ TIÊN TIẾN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Tiên Tiến, ngày 10 tháng 9 năm 2026

BIỂU 19: THỐNG KÊ DIỆN TÍCH CÂY XANH TRÊN ĐỊA BÀN

(Số liệu tính đến ngày 31/12/2025)

TT	Khu vực	Quy mô diện tích (m2)	Ghi chú
	Tổng đất cây xanh	**240.208**	
I	Cây xanh sử dụng công cộng *(công viên, vườn hoa)*	181.879,0	
II	Đất cây xanh sử dụng hạn chế *(bao gồm đất cây xanh trồng trong khuôn viên các công trình; công viên chuyên đề do tổ chức, cá nhân quản lý và sử dụng)*	58.328,8	
III	*Đất cây xanh chuyên dụng (bao gồm đất cây xanh trong vườn ươm, đất cây xanh phục vụ nghiên cứu, đất cây xanh cách ly, cây xanh cách ly Khu công nghiệp, cây xanh cách lý các cơ sở xử lý chất thải rắn, cây xanh cách ly các tuyến đường giao thông).*	41.090,64	

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

U.B.N.D XÃ TIÊN TIẾN T.HƯNG YÊN

PHÓ CHỦ TỊCH
QUÁCH VĂN LIỄU

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ TIÊN TIẾN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Tiên Tiến, ngày 10 tháng 9 năm 2026

BIỂU 20: DANH SÁCH TUYẾN PHỐ VĂN MINH TRÊN ĐỊA BÀN TRÊN ĐỊA BÀN XÃ NĂM 2025

(Số liệu tính đến ngày 31/12/2025)

TT	Tuyến phố	Số lượng	Chiều dài (m)	Ghi chú
1	Số lượng tuyến phố được đánh giá công nhận là tuyến phố văn minh đô thị	0		
2	Tỷ lệ tuyến phố văn minh đô thị (%)	0		

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

U.B.N.D XÃ TIÊN TIẾN TỈNH HƯNG YÊN

PHÓ CHỦ TỊCH

QUÁCH VĂN LIỄU

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ TIÊN TIẾN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Tiên Tiến, ngày 10 tháng 9 năm 2026

BIỂU 21: DANH MỤC CÔNG TRÌNH VĂN HOÁ, DI TÍCH LỊCH SỬ HIỆN CÓ TRÊN ĐỊA BÀN XÃ NĂM 2025

(Số liệu tính đến ngày 31/12/2025)

TT	Tên di tích lịch sử, văn hóa	Địa điểm	Danh hiệu			Ghi chú
			Cấp quốc gia đặc biệt	Cấp tỉnh	Cấp quốc gia	
1	Đền Phượng Hoàng	Thôn Phù Oanh			x	
2	Đậu - Phủ Hà Linh	Thôn Hà Linh		x		
3	Đình - Chùa - Ngà	Thôn Duyên Linh		x		
4	Chùa Kim Phương	Thôn Kim Phương		x		
5	Đền - Đậu - Chùa xanh	Thôn Duyên Linh		x		
6	Đền Cảm Nhân Linh Từ	Thôn Tân An		x		

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

U.B.N.D XÃ TIÊN TIẾN T. HƯNG YÊN

PHÓ CHỦ TỊCH
QUÁCH VĂN LIỄU

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ TIÊN TIẾN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Tiên Tiến, ngày 10 tháng 9 năm 2026

BIỂU 22: HỒ SƠ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC XỬ LÝ QUA DỊCH VỤ CÔNG TRỰC TUYẾN TOÀN TRÌNH TRÊN ĐỊA BÀN XÃ NĂM 2025

(Số liệu tính đến ngày 31/12/2025)

TT	Tên Đơn vị hành chính	Tổng hồ sơ thủ tục hành chính được xử lý qua dịch vụ công	Tổng hồ sơ thủ tục hành chính được xử lý qua dịch vụ công trực tuyến toàn trình	Tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính được xử lý qua dịch vụ công trực tuyến toàn trình (%)	Mức độ hài lòng về sử dụng dịch vụ hành chính công của người dân đô thị (%)	Ghi chú
1	UBND xã Tiên Tiến	5847	4673	79,92	100%	

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

U.B.N.D XÃ TIÊN TIẾN T. HƯNG YÊN

PHÓ CHỦ TỊCH
QUÁCH VĂN LIỄU

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ TIÊN TIẾN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Tiên Tiến, ngày 10 tháng 9 năm 2026

BIỂU 23: DANH MỤC CÁC TUYẾN ĐƯỜNG ĐƯỢC CẢI TẠO CHỈNH TRANG TRÊN ĐỊA BÀN XÃ NĂM 2025

(Số liệu tính đến ngày 31/12/2025)

TT	Danh mục	Địa điểm	Năm cải tạo, chỉnh trang xây dựng	Ghi chú
1	Xây dựng đường GTNT xã Đình Cao (T1: Đường bờ sông Nghĩa Trụ đoạn từ nhà bà Đáng xóm 4 thôn Hà Linh đến Đình Trại; T2: Từ nhà ông Lưu xóm Nam đến 3 cổng chùa thôn An Nhuế), huyện PC	Xã Tiên Tiến, tỉnh HY	2025	
2	Xây dựng tuyến đường nối từ QL.38B đến đường nối từ ĐT.386 (Cầu Quán Bầu) với ĐH.81 huyện Phù Cừ	Xã Tiên Tiến, tỉnh HY	2025	
3	Cải tạo nâng cấp 07 tuyến đường xã Minh Tiến	Xã Tiên Tiến, tỉnh HY	2025	
4	Cải tạo nâng cấp 03 tuyến đường xã Minh Tiến	Xã Tiên Tiến, tỉnh HY	2025	
5	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Minh Tiến (Đoạn 1: Từ đường ĐH.64 thôn Phù Oanh đến thôn Kim Phương; Đoạn 2: Từ nhà ông Thắng xóm Rẻn đến giáp xã Tam Đa)	Xã Tiên Tiến, tỉnh HY	2025	
6	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Nhật Quang	Xã Tiên Tiến, tỉnh HY	2025	
7	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Đình Cao (Gồm các tuyến theo như Quyết định số 432/QĐ-UBND ngày 23/8/2024 của UBND xã Đình Cao)	Xã Tiên Tiến, tỉnh HY	2025	
8	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT qua các thôn Hoàng Xá, thôn Hoàng Các, xã Tiên Tiến	Xã Tiên Tiến, tỉnh HY	2025	
9	Sửa chữa đường nội đồng xã Tiên Tiến, đoạn từ nhà bà Cường đi sông Thống Nhất	Xã Tiên Tiến, tỉnh HY	2025	
10	Sửa chữa đường nội đồng xã Tiên Tiến, đoạn từ nhà ông Thơi đến nhà ông Ngọc	Xã Tiên Tiến, tỉnh HY	2025	
11	Cải tạo nâng cấp đường GTNT xã Tiên Tiến đoạn từ nhà ông Ngọc đi nhà ông Toan	Xã Tiên Tiến, tỉnh HY	2025	

12	Cải tạo nâng cấp đường GT xã Tiên Tiến đoạn từ nhà ông Qua đến nhà ông Thuỷ thôn Hoàng Xá	Xã Tiên Tiến, tỉnh HY	2025	
13	Cải tạo nâng cấp đường GT xã Tiên Tiến đoạn từ nhà ông Đoan đến nhà ông Tứ thôn Nại Khê	Xã Tiên Tiến, tỉnh HY	2025	
14	Cải tạo nâng cấp đường GTNT xã Tiên Tiến đoạn từ nhà ông Triển đến nhà ông Dân thôn Hoàng Xá	Xã Tiên Tiến, tỉnh HY	2025	
15	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT và rãnh thoát nước xã Nhật Quang (đoạn từ chùa Bà đến ĐH.88 đến Cống Gù)	Xã Tiên Tiến, tỉnh HY	2025	
16	Cải tạo sửa chữa đường giao thông thôn Hoàng Các xã Tiên Tiến (đoạn từ nhà Hòa Sầm đến cổng ruộng chuyển đổi nhà ông thu sấu)	Xã Tiên Tiến, tỉnh HY	2025	
17	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT thôn Quang Yên, xã Nhật Quang (đoạn 1: từ nhà ông Danh đến nhà ông Tào; đoạn 2 từ nhà ông Thạo đến nhà ông Thắm)	Xã Tiên Tiến, tỉnh HY	2025	
18	Nâng cấp, cải tạo đường giao thông nội đồng thôn Nại Khê, xã Tiên Tiến (đoạn từ nhà ông Sông đến nhà ông Nhất)	Xã Tiên Tiến, tỉnh HY	2025	
19	Sửa chữa đường ra đồng thôn Quang Yên, xã Nhật Quang (đoạn từ nhà ông Sảng đến đồng màu đay)	Xã Tiên Tiến, tỉnh HY	2025	

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

U.B.N.D XÃ TIÊN TIẾN T.HƯNG YÊN

PHÓ CHỦ TỊCH

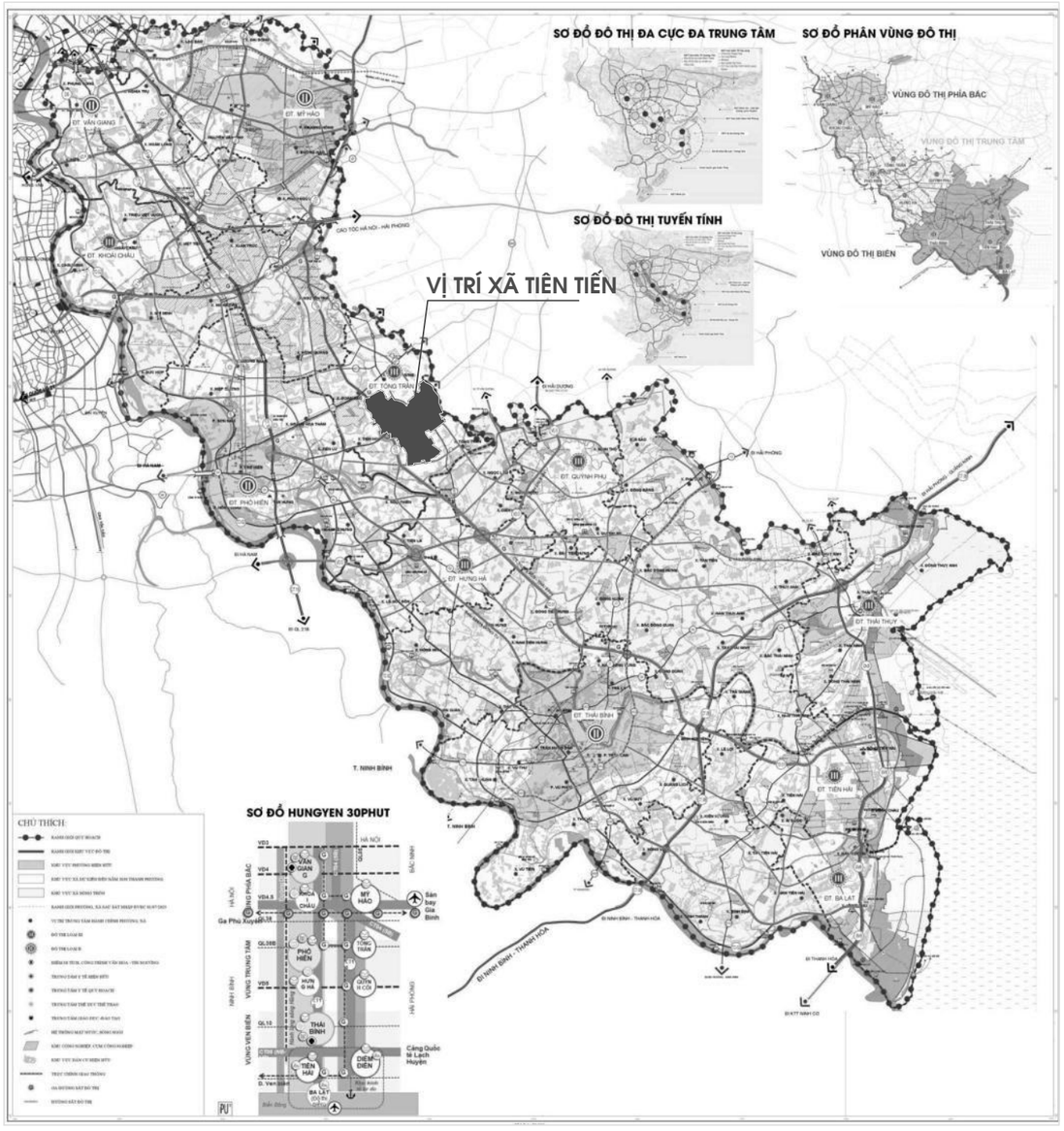
QUÁCH VĂN LIỄU

T.HƯNG YÊN

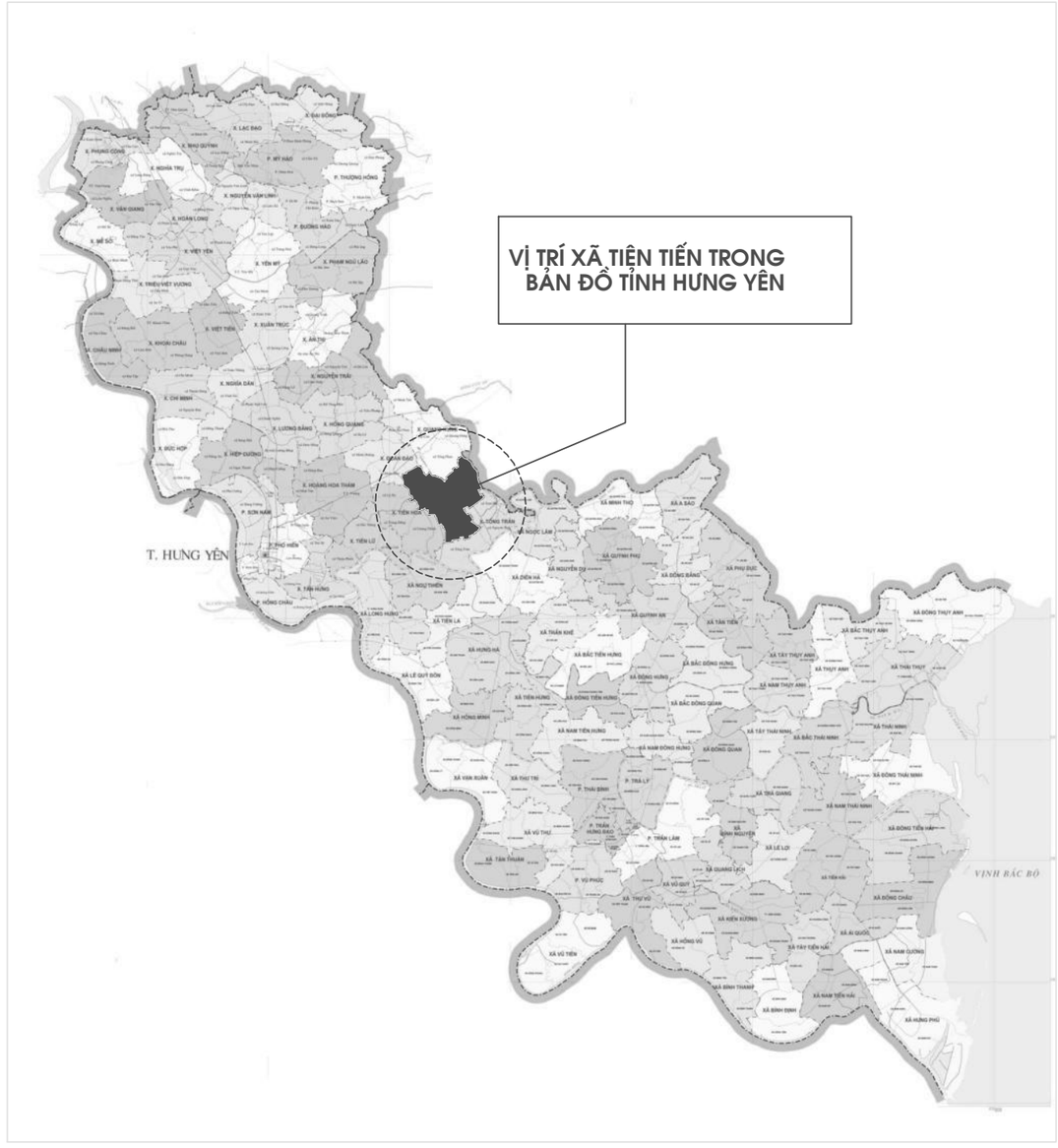
CÁC BẢN VẼ LIÊN QUAN

ĐỀ ÁN CÔNG NHẬN XÃ TIÊN TIẾN, TỈNH HƯNG YÊN ĐẠT ĐÔ THỊ LOẠI III
SƠ ĐỒ VỊ TRÍ VÀ MỐI LIÊN HỆ VÙNG

SƠ ĐỒ QUY HOẠCH HỆ THỐNG ĐÔ THỊ TỈNH HƯNG YÊN



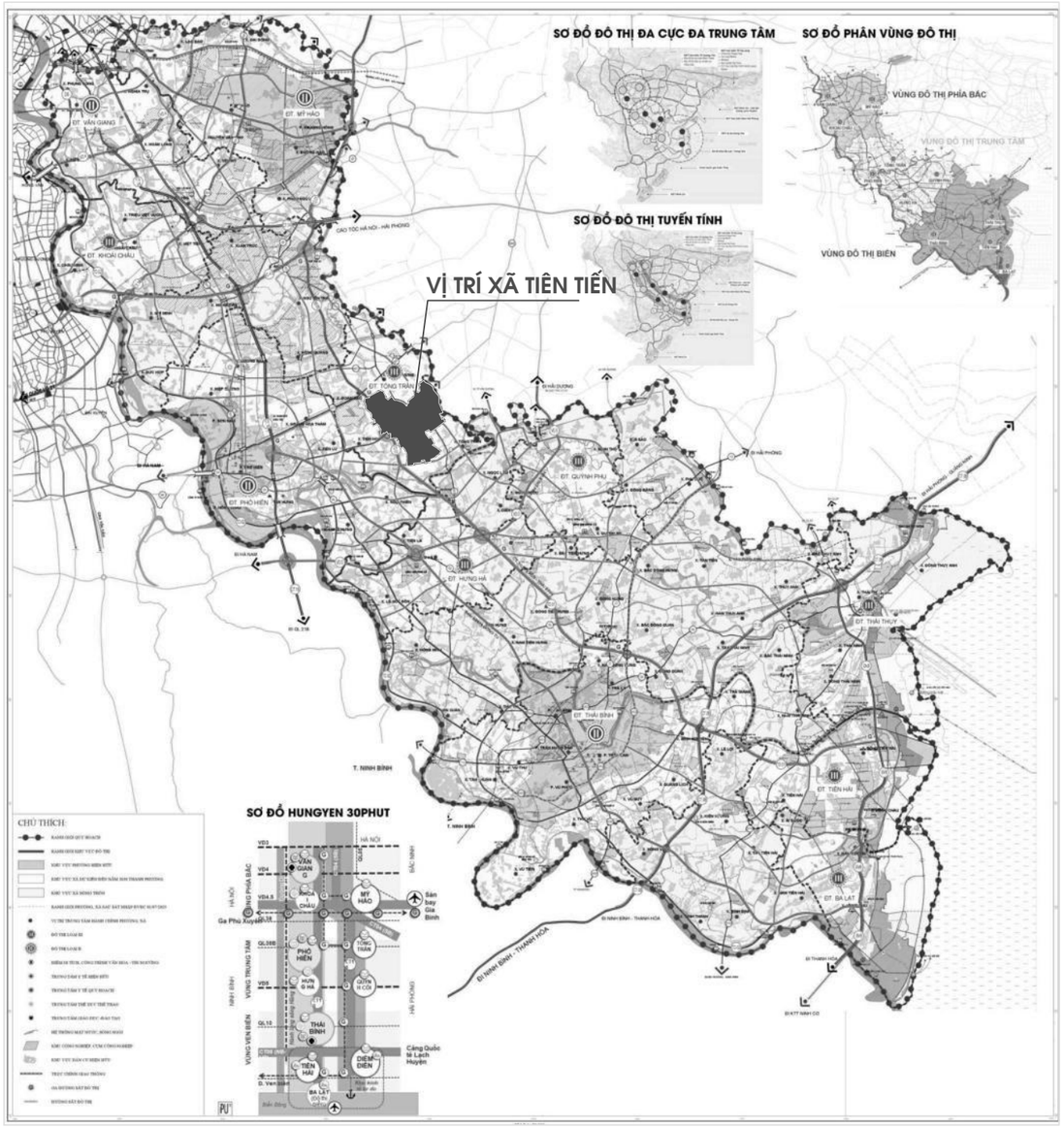
VỊ TRÍ XÃ TIÊN TIẾN TRONG BẢN ĐỒ TỈNH HƯNG YÊN



ĐỀ ÁN CÔNG NHẬN XÃ TIÊN TIẾN, TỈNH HƯNG YÊN ĐẠT ĐÔ THỊ LOẠI III

SƠ ĐỒ PHẠM VI RANH GIỚI

SƠ ĐỒ QUY HOẠCH HỆ THỐNG ĐÔ THỊ TỈNH HƯNG YÊN



VỊ TRÍ XÃ TIÊN TIẾN TRONG BẢN ĐỒ TỈNH HƯNG YÊN



ĐỀ ÁN CÔNG NHẬN XÃ TIÊN TIẾN, TỈNH HƯNG YÊN ĐẠT ĐÔ THỊ LOẠI III
BẢN ĐỒ HIỆN TRẠNG XÂY DỰNG ĐÔ THỊ VÀ CÁC DỰ ÁN ĐANG TRIỂN KHAI

BẢN ĐỒ HIỆN TRẠNG XÂY DỰNG ĐÔ THỊ VÀ VỊ TRÍ CÁC DỰ ÁN ĐANG TRIỂN KHAI

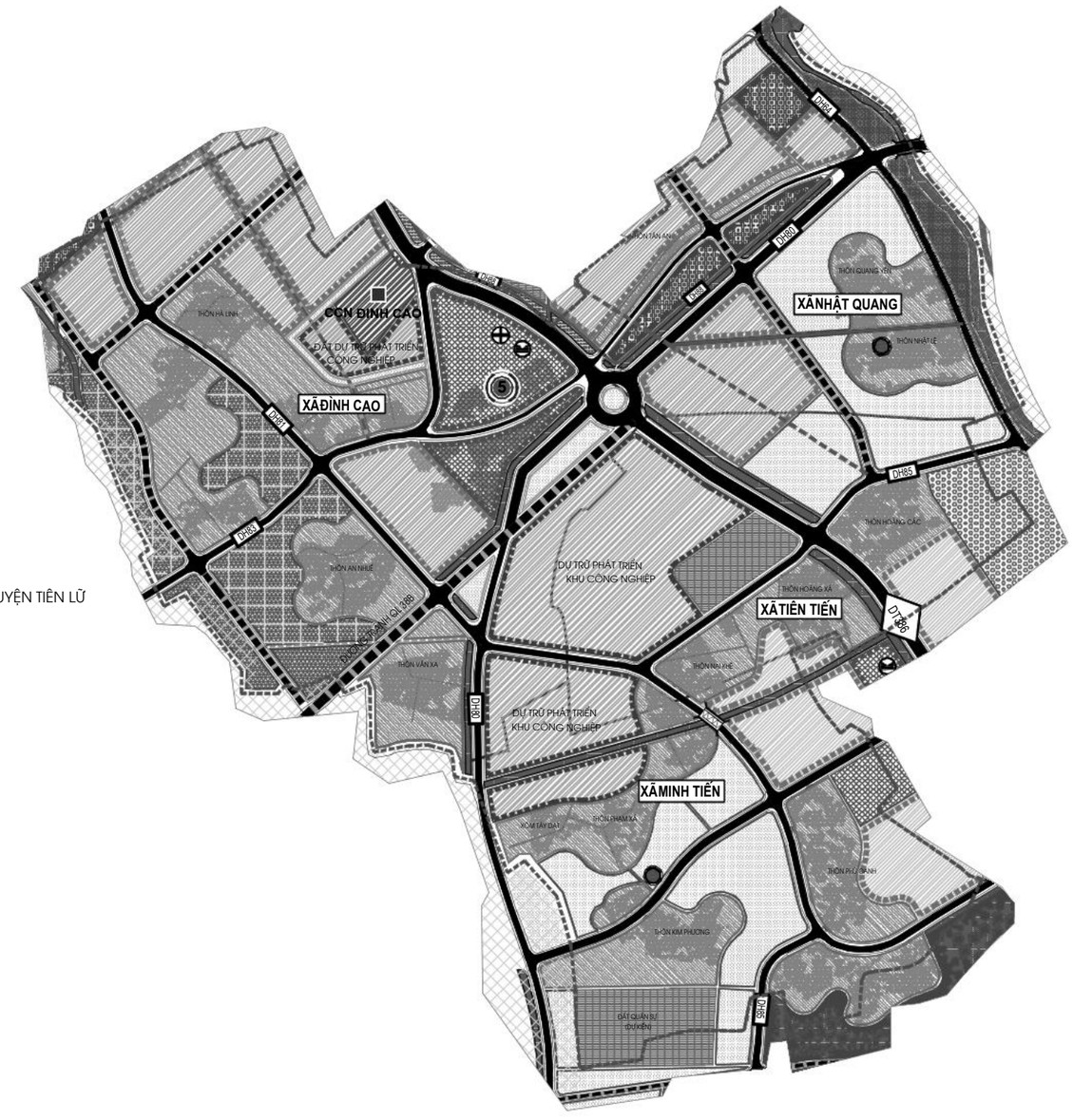


GHI CHÚ

- KHU VỰC ĐÔ THỊ
- KHU VỰC NÔNG THÔN
- KHU VỰC CÔNG NGHIỆP, KHO TÀNG, SXKD
- KHU VỰC THƯƠNG MẠI, DỊCH VỤ
- KHU TRỒNG LÚA
- KHU TRỒNG HOA MẦU
- KHU NUÔI TRỒNG THỦY SẢN
- KHU TRUNG TÂM CÔNG CỘNG
- KHU TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU, ĐÀO TẠO
- KHU TRUNG TÂM Y TẾ
- KHU TRUNG TÂM VĂN HÓA
- KHU TRUNG TÂM TDTT
- KHU TẬP KẾT, XỬ LÝ RÁC THẢI
- KHU NGHĨA TRANG
- KHU TÔN GIÁO, TÍN NGƯỠNG
- KHU AN NINH, QUỐC PHÒNG
- MẶT NƯỚC, SÔNG KÊNH

- UBND HUYỆN
- UBND THỊ TRẤN
- UBND XÃ
- TT DỊCH VỤ, THƯƠNG MẠI
- TT GIÁO DỤC, ĐÀO TẠO, NGHIÊN CỨU
- TRUNG TÂM Y TẾ
- TT VĂN HÓA
- TT THỂ DỤC THỂ THAO
- CÔNG TRÌNH TÔN GIÁO
- D(?)Ξ N C(=)M CX NG NGHI◇P
- BẾN XE KHÁCH
- B◇N PHÛ B
- BẾN XE KHÁCH
- B◇N PHÛ B
- CẦU
- CẦU DỰ KIẾN
- ĐƯỜNG GIAO THÔNG DỰ KIẾN
- ĐƯỜNG QUỐC LỘ
- ĐƯỜNG TỈNH LỘ
- ĐƯỜNG HUYỆN LỘ
- ĐƯỜNG ĐIỆN 110KV
- RANH GIỚI KHU VỰC QUY HOẠCH
- RANH GIỚI XÃ THỊ TRẤN

ĐỀ ÁN CÔNG NHẬN XÃ TIÊN TIẾN, TỈNH HƯNG YÊN ĐẠT ĐÔ THỊ LOẠI III
BẢN ĐỒ QUY HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT



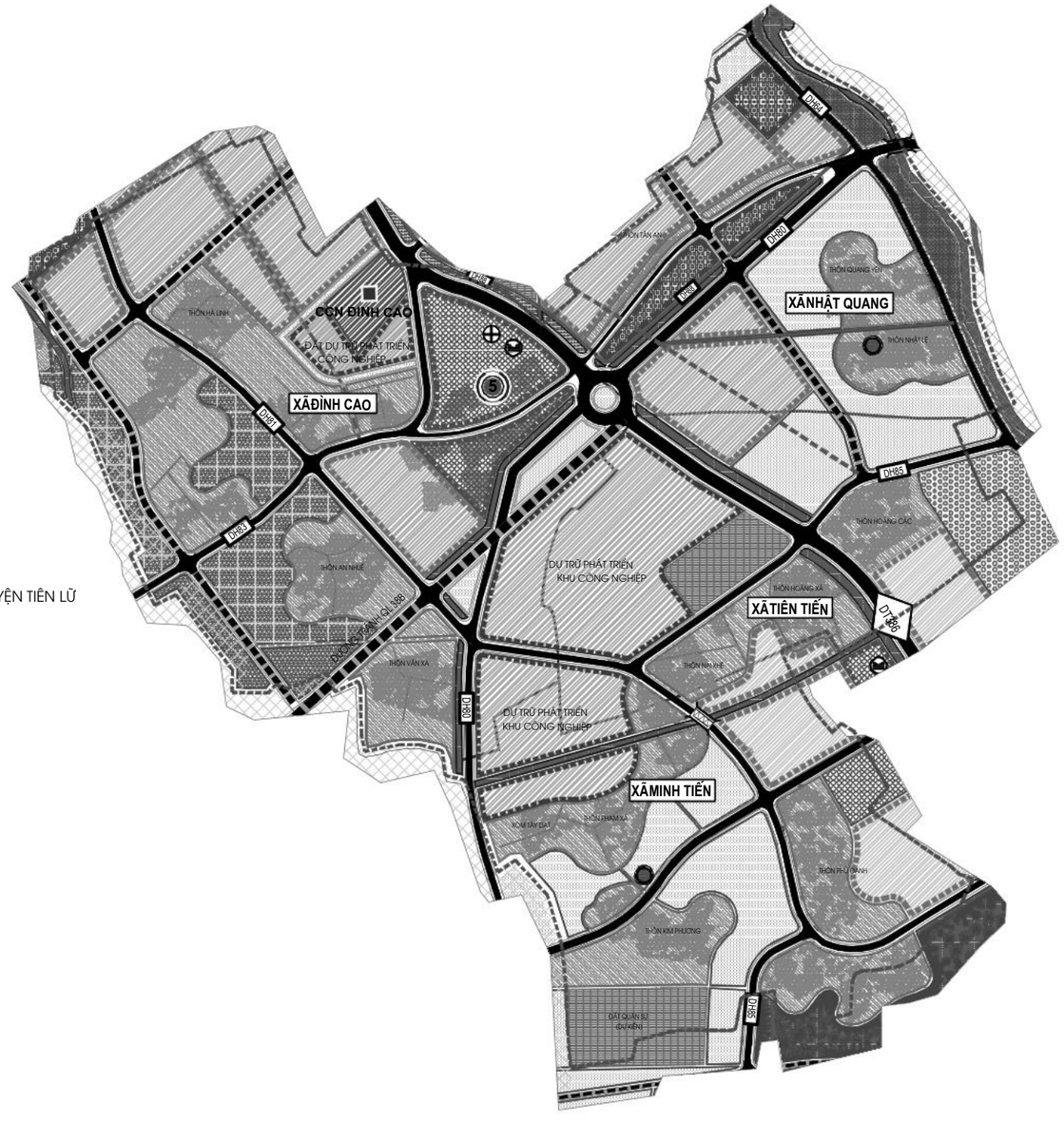
CHÚ THÍCH:

- VÙNG PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ ĐẾN NĂM 2040
- VÙNG PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ ĐẾN NĂM 2050
- VÙNG PHÁT TRIỂN DÂN CƯ NÔNG THÔN
- VÙNG NÔNG NGHIỆP TRUYỀN THỐNG
- VÙNG DỊCH VỤ NÔNG NGHIỆP CÔNG NGHỆ CAO
- VÙNG TRỒNG VẢI
- KHU BẢO TỒN CẢNH QUAN SINH THÁI VEN SÔNG
- CÁC KHU VỰC TRUNG TÂM CÔNG CỘNG
- KHU, KHU VỰC THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ
- KHU, KHU VỰC XD CÔNG NGHIỆP, KHO TÀNG, SXKD
- KHU VỰC ĐẦU MỐI HẠ TẦNG KỸ THUẬT
- KHU VỰC NGHĨA TRANG

KÍ HIỆU

- ĐÔ THỊ TRUNG TÂM HUYỆN (LOẠI 5)
- TRUNG TÂM XÃ
- KHU THỂ DỤC THỂ THAO CẤP HUYỆN
- KHU THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ TẬP TRUNG
- CƠ SỞ GIÁO DỤC ĐÀO TẠO
- CƠ SỞ Y TẾ
- ĐÌNH, ĐỀN, CHÙA CÁC ĐIỂM DI TÍCH
- KHU TẬP KẾT RÁC TẬP TRUNG CỦA HUYỆN
- KHU CÔNG NGHIỆP TẬP TRUNG
- CỤM, CƠ SỞ CÔNG NGHIỆP
- NGHĨA TRANG
- BẾN XE LIÊN TỈNH
- CẦU
- ĐIỂM DÂN CƯ
- RANH GIỚI KHU VỰC QUY HOẠCH
- RANH GIỚI XÃ — RANH GIỚI XÃ
- ĐƯỜNG CAO TỐC
- ĐƯỜNG QUỐC LỘ
- ĐƯỜNG TỈNH LỘ
- ĐƯỜNG HUYỆN LỘ — ĐƯỜNG HUYỆN LỘ
- ĐÊ — ĐÊ

ĐỀ ÁN CÔNG NHẬN XÃ TIÊN TIẾN, TỈNH HƯNG YÊN ĐẠT ĐÔ THỊ LOẠI III
ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN KHÔNG GIAN



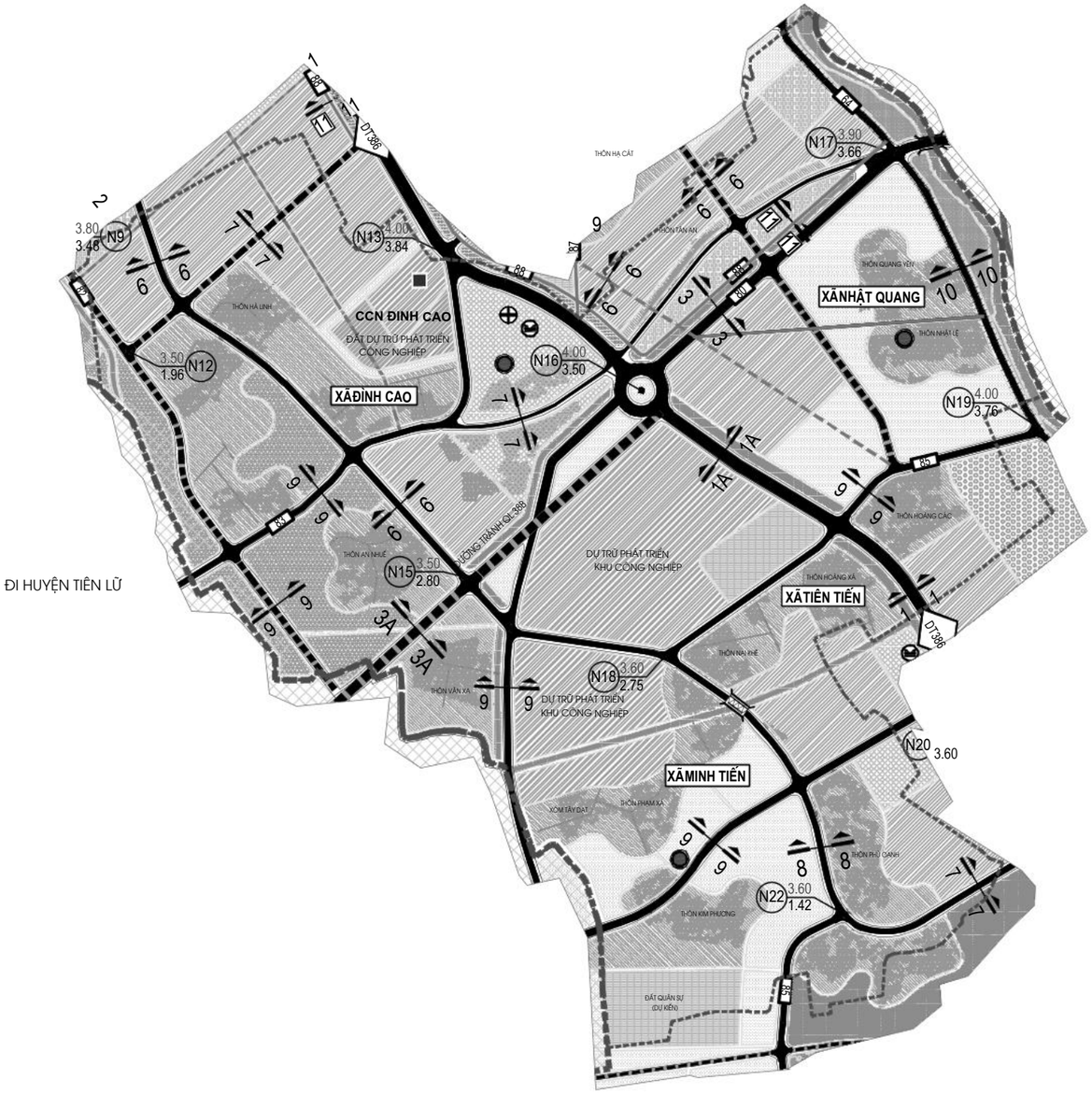
CHÚ THÍCH:

- VÙNG PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ ĐẾN NĂM 2040
- VÙNG PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ ĐẾN NĂM 2050
- VÙNG PHÁT TRIỂN DÂN CƯ NÔNG THÔN
- VÙNG NÔNG NGHIỆP TRUYỀN THỐNG
- VÙNG DỊCH VỤ NÔNG NGHIỆP CÔNG NGHỆ CAO
- VÙNG TRỒNG VẢI
- KHU BẢO TỒN CẢNH QUAN SINH THÁI VEN SÔNG
- CÁC KHU VỰC TRUNG TÂM CÔNG CỘNG
- KHU, KHU VỰC THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ
- KHU, KHU VỰC XD CÔNG NGHIỆP, KHO TÀNG, SXKD
- KHU VỰC ĐẦU MỐI HẠ TẦNG KỸ THUẬT
- KHU VỰC NGHĨA TRANG

KÍ HIỆU

- ĐÔ THỊ TRUNG TÂM HUYỆN (LOẠI 5)
- TRUNG TÂM XÃ
- KHU THỂ DỤC THỂ THAO CẤP HUYỆN
- KHU THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ TẬP TRUNG
- CƠ SỞ GIÁO DỤC ĐÀO TẠO
- CƠ SỞ Y TẾ
- ĐÌNH, ĐỀN, CHÙA CÁC ĐIỂM DI TÍCH
- KHU TẬP KẾT RÁC TẬP TRUNG CỦA HUYỆN
- KHU CÔNG NGHIỆP TẬP TRUNG
- CỤM, CƠ SỞ CÔNG NGHIỆP
- NGHĨA TRANG
- BẾN XE LIÊN TỈNH
- CẦU
- ĐIỂM DÂN CƯ
- RANH GIỚI KHU VỰC QUY HOẠCH
- RANH GIỚI XÃ
- RANH GIỚI XÃ
- ĐƯỜNG CAO TỐC
- ĐƯỜNG QUỐC LỘ
- ĐƯỜNG TỈNH LỘ
- ĐƯỜNG HUYỆN LỘ
- ĐƯỜNG HUYỆN LỘ
- ĐÊ
- ĐÊ

ĐỀ ÁN CÔNG NHẬN XÃ TIÊN TIẾN, TỈNH HƯNG YÊN ĐẠT ĐÔ THỊ LOẠI III
SƠ ĐỒ ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG KỸ THUẬT



KÍ HIỆU:

HIỆN TRẠNG CẢI TẠO	QUY HOẠCH ĐẾN 2040			
		ĐƯỜNG QUỐC LỘ		TRUNG TÂM XÃ
		ĐƯỜNG TỈNH LỘ		BẾN XE LIÊN TỈNH
		ĐƯỜNG HUYỆN LỘ	ĐƯỜNG HUYỆN LỘ	CẢNG, BẾN SÔNG
		ĐƯỜNG TRỤC CHÍNH		CẦU QUA SÔNG
		ĐƯỜNG KHU VỰC	ĐƯỜNG KHU VỰC	CẦU CHUI
		ĐƯỜNG GIAO THÔNG DỰ ÁN		CẦU VƯỢT
		RANH GIỚI HUYỆN		VẾT CẮT VẾT CẮT
		SÔNG		NÚT GIAO THÔNG KHÁC CỐT KHÁC CỐT
				NÚT GIAO THÔNG CÙNG CỐT (BẰNG MẶT QUAN (BẰNG CỐT)
				4.00 / 3.70 N21 CAO ĐỘ ĐỊNH HƯỚNG QUY HOẠCH / CAO ĐỘ HIỆN TRẠNG TÊN NÚT

MẶT CẮT NGANG ĐIỂN HÌNH

